

MỘT SỐ ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
MÔN: NGỮ VĂN

ĐỀ SỐ 1.

Câu 1: (1,5 điểm)

Phân tích ý nghĩa của các từ láy trong đoạn thơ:

" Nao nao dòng nước uốn quanh
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang
Sè sè nắm đất bên đường,
Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh "
(Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

Câu 1: (1,5 điểm)

Chép lại ba câu thơ cuối trong bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu và phân tích ý nghĩa của hình ảnh kết thúc bài thơ.

Câu 2: (7 điểm)

Nêu suy nghĩ của em về nhân vật anh thanh niên trong *Lặng lẽ Sa Pa* của nhà văn Nguyễn Thành Long.

GỢI Ý TRẢ LỜI

Câu 1: (1,5 điểm)

Học sinh phát hiện các từ láy nao nao, nho nhỏ, sè sè, rầu rầu và thấy tác dụng của chúng : vừa chính xác, tinh tế, vừa có tác dụng gợi nhiều cảm xúc trong người đọc. Các từ láy vừa gợi tả hình ảnh của sự vật vừa thể hiện tâm trạng con người.

- Từ láy ở hai dòng đầu : gợi cảnh sắc mùa xuân lúc chiều tà sau buổi hội vẫn mang cái nét thanh tao trong trẻo của mùa xuân nhưng nhẹ nhàng tĩnh lặng và nhuốm đầy tâm trạng. Từ láy "nao nao" gợi sự xao xuyến băng khuâng về một ngày vui xuân đang còn mà sự linh cảm về điều gì đó sắp xảy ra đã xuất hiện.

- Từ láy ở hai câu sau báo hiệu cảnh sắc thay đổi nhuốm màu u ám thê lương. Các từ gợi tả được hình ảnh nắm mồ lè loi đơn độc lạc lõng giữa ngày lễ tảo mộ thật đáng tội nghiệp khiến Kiều động lòng và chuẩn bị cho sự xuất hiện của hàng loạt những hình ảnh của âm khí nặng nề trong những câu thơ tiếp theo.

Câu 2: (1,5 điểm)

Chép chính xác 3 dòng thơ được 0,5 điểm, nếu sai 2 lỗi về chính tả hoặc từ ngữ trừ 0,25 điểm :

"Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo".
(**Đồng chí** - Chính Hữu)

Phân tích ý nghĩa của hình ảnh "đầu súng trăng treo" được 1 điểm.

Học sinh cần làm rõ giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ như sau :

- Cảnh thực của núi rừng trong thời chiến khốc liệt hiện lên qua các hình

ảnh : rừng hoang, sương muối. Người lính vẫn sát cánh cùng đồng đội : đứng cạnh bên nhau, mai phục chờ giặc.

- Trong phút giây giải lao bên người đồng chí của mình, các anh đã nhận ra vẻ đẹp của vầng trăng lung linh treo lơ lửng trên đầu súng : Đầu súng trăng treo. Hình ảnh trăng treo trên đầu súng vừa có ý nghĩa tả thực, vừa có tính biểu trưng của tình đồng đội và tâm hồn bay bổng lãng mạn của người chiến sĩ. Phút giây xuất thần ấy làm tâm hồn người lính lạc quan thêm tin tưởng vào cuộc chiến đấu và mơ ước đến tương lai hoà bình. Chất thép và chất tình hoà quện trong tâm tưởng đột phá thành hình tượng thơ đầy sáng tạo của Chính Hữu.

Câu 3: (7 điểm)

Học sinh vận dụng cách làm văn nghị luận về nhân vật văn học để viết bài cảm nghĩ về anh thanh niên trong **Lặng lẽ Sa Pa** - là nhân vật điển hình cho tấm gương lao động trí thức trong những năm đất nước còn chiến tranh :

a. Đề tài về tinh thần yêu nước và ý thức cống hiến của lớp trẻ là một đề tài thú vị và hấp dẫn của văn học kháng chiến chống Mĩ mà **Lặng lẽ Sa Pa** là một tác phẩm tiêu biểu.

b. Phân tích những phẩm chất tốt đẹp của anh thanh niên :

- Trẻ tuổi, yêu nghề và trách nhiệm cao với công việc. Các dẫn chứng tiêu biểu : một mình trên đỉnh núi cao chịu áp lực của cuộc sống cô độc nhưng anh luôn nhận thấy mình với công việc là đôi, một giờ sáng đi ốp nhưng anh không bỏ buổi nào thể hiện ý thức quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ rất cao.

- Cởi mở, chân thành, nhiệt tình chu đáo với khách và rất lịch sự khiêm tốn (nói chuyện rất hồn nhiên, hái hoa tặng khách, tặng quà cho họ mang theo ăn đường, khiêm nhường khi nói về mình mà giới thiệu những tấm gương khác).

- Con người trí thức luôn tìm cách học hỏi nâng cao trình độ và cải tạo cuộc sống của mình tốt đẹp hơn : không gian nơi anh ở đẹp đẽ, tủ sách với những trang sách đang mở, vườn hoa đàn gà... là những sản phẩm tự tay anh làm đã nói lên điều đó.

c. Hình ảnh anh thanh niên là bức chân dung điển hình về con người lao động trí thức lặng lẽ dâng cho đời đáng được ngợi ca, trân trọng.

ĐỀ SỐ 2.

Câu 1. (3 điểm)

Trong bài *Mùa xuân nho nhỏ*, Thanh Hải viết :

*"Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa."*

Kết thúc bài *Viếng lăng Bác*, Viễn Phương có viết :

*"Mai về miền Nam thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác."*

- a. Hai bài thơ của hai tác giả viết về đề tài khác nhau nhưng có chung chủ đề. Hãy chỉ ra tư tưởng chung đó.
- b. Viết 1 đoạn văn khoảng 5 câu phát biểu cảm nghĩ về 1 trong hai đoạn thơ trên.

Câu 2: (7 điểm)

Môi trường sống của chúng ta đang kêu cứu. Dựa vào những hiểu biết của em về môi trường, viết một bài văn trình bày quan điểm của em và cách cải tạo môi trường sống ngày một tốt đẹp hơn.

GỢI Ý TRẢ LỜI

Câu 1: (3 điểm)

a. Khác nhau và giống nhau :

- Khác nhau :

- + Thanh Hải viết về đề tài thiên nhiên đất nước và khát vọng hoà nhập dâng hiến cho cuộc đời.
- + Viễn Phương viết về đề tài lãnh tụ, thể hiện niềm xúc động thiêng liêng, tấm lòng tha thiết thành kính khi tác giả từ miền Nam vừa được giải phóng ra viếng Lăng Hồ.

- Giống nhau :

- + Cả hai đoạn thơ đều thể hiện ước nguyện chân thành, tha thiết được hoà nhập, cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước, nhân dân... Ước nguyện khiêm nhường, bình dị muốn được góp phần dù nhỏ bé vào cuộc đời chung.
- + Các nhà thơ đều dùng những hình ảnh đẹp của thiên nhiên là biểu tượng thể hiện ước nguyện của mình.

b. HS tự chọn đoạn thơ để viết nhằm nổi bật thể thơ, giọng điệu thơ và ý tưởng thể hiện trong đoạn thơ.

Đoạn thơ của Thanh Hải sử dụng thể thơ 5 chữ gần với các điệu dân ca, đặc biệt là dân ca miền Trung, có âm hưởng nhẹ nhàng tha thiết. Giọng điệu thể hiện đúng tâm trạng và cảm xúc của tác giả: trầm lắng, hơi trang nghiêm mà tha thiết khi bộc bạch những tâm niệm của mình. Đoạn thơ thể hiện niềm mong muốn được sống có ích, cống hiến cho đời một cách tự nhiên như con chim mang đến tiếng hót. Nét riêng trong những câu thơ của Thanh Hải là đề cập đến một vấn đề lớn: ý nghĩa của đời sống cá nhân trong quan hệ với cộng đồng.

Đoạn thơ của Viễn Phương sử dụng thể thơ 8 chữ, nhịp thơ vừa phải với điệp từ muốn làm, giọng điệu phù hợp với nội dung tình cảm, cảm xúc. Đó là giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa thiết tha thể hiện đúng tâm trạng lưu luyến của nhà thơ khi phải xa Bác. Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ muốn mãi ở bên lăng Bác và chỉ biết gửi tấm lòng mình bằng cách hoá thân hoà nhập vào những cảnh vật bên lăng: làm con chim cất tiếng hót.

Câu 2: (7 điểm)

Nêu vấn đề và triển khai thành bài văn nghị luận gồm các ý cơ bản sau :

a. Nêu vấn đề nghị luận : Môi trường sống của chúng ta thực tế đang bị ô nhiễm và con người chưa có ý thức bảo vệ.

b. Biểu hiện và phân tích tác hại :

- Ô nhiễm môi trường làm hại đến sự sống.
- Ô nhiễm môi trường làm cảnh quan bị ảnh hưởng.

c. Đánh giá :

- Những việc làm đó là thiếu ý thức bảo vệ môi trường, phá huỷ môi trường sống tốt đẹp.
- Phê phán và cần có cách xử phạt nghiêm khắc.

d. Hướng giải quyết :

- Tuyên truyền để mỗi người tự rèn cho mình ý thức bảo vệ môi trường.
- Coi đó là vấn đề cấp bách của toàn xã hội.

BÀI VĂN MẪU

Ngày nay, trên thế giới, môi trường là vấn đề được quan tâm hàng đầu. Ở các quốc gia tiên tiến, vấn đề giữ gìn vệ sinh môi trường được quan tâm thường xuyên nên việc xả rác và nước thải bừa bãi hầu như không còn nữa. Người dân được giáo dục rất kỹ về ý thức bảo vệ môi trường sống xanh – sạch – đẹp. Đáng buồn thay nước ta có một hiện tượng phổ biến là vứt rác ra đường hoặc những nơi công cộng, không giữ gìn vệ sinh đường phố. Việc làm đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường mà cụ thể ở đây là gây ô nhiễm môi trường.

Hiện tượng không giữ gìn vệ sinh đường phố có rất nhiều biểu hiện nhưng phổ biến nhất là vứt rác ra đường hoặc nơi công cộng. Ăn xong một que kem hay một chiếc kẹo, người ta vứt que, vứt giấy xuống đất. Uống xong một lon nước ngọt hay một chai nước suối, vứt lon, vứt chai ngay tại chỗ vừa ngồi mặc dù thùng rác để cách đó rất gần. Tuy vậy, họ vẫn thản nhiên, vô tư không có gì áy náy. Đáng sợ hơn, ở một số dòng sông những người sống trong những con đò đậu ngay trên sông có những việc làm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Họ vô tư xả rác trên đò xuống sông, đi tiêu đi tiểu xuống sông rồi ngay lập tức lại lấy nước dưới sông lên tắm gội, giặt giũ thậm chí là nấu nướng. Thế nhưng hiện tượng xả rác đó còn lan sâu vào một tầng lớp trí thức trẻ ngày nay. Biểu hiện cụ thể ở một số sinh viên làm gia sư. Họ thường đứng ở các ngã ba, ngã tư đường để phát tờ rơi quảng cáo nhóm gia sư của mình một cách bừa bãi khiến khắp đường phố rải rác đầy những tờ rơi.

Những việc làm trên tuy nhỏ nhưng lại gây tác hại vô cùng to lớn. Phải chăng dọn dẹp sạch sẽ nhà mình từ phòng khách đến nhà ăn, từ trong nhà ra ngoài vườn là tốt? Còn việc vứt rác bừa bãi, bạ đâu quăng đó cả những nơi công cộng là không cần thiết, không quan tâm không ảnh hưởng gì đến mình, đến gia đình mình. Điều này, mỗi chúng ta cần suy nghĩ lại. Bạn nghĩ sao khi một thành phố văn minh, giàu đẹp lại ngập tràn trong biển rác? Nó thể hiện hành vi của người vô văn hóa, vô ý thức, gây mất vệ sinh và ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Người ta vô tư vứt rác xuống sông nhưng họ có nghĩ rằng bao nhiêu người sử dụng nguồn nước này để ăn uống, tắm giặt? Nước không sạch, con người sử dụng, ăn uống, sức khỏe sẽ ra sao? Không có sức khỏe tốt thì lực lượng con người sẽ cống hiến như thế nào cho đất nước khi bước vào thiên niên kỷ mới với nền kinh tế công nghiệp, hiện đại. Không ở đâu xa, ngay trong thành phố của chúng ta – nơi con sông Bạch Đằng chảy qua phải chịu bao rác rưởi dơ bẩn. Công viên ven bờ sông là nơi sinh hoạt thể dục thể thao của các cụ ông, cụ bà và cả các thanh thiếu niên. Mọi người đến để thư giãn, hóng mát nhưng nhìn xuống dòng nước ven bờ, nước bẩn theo cống vẫn từng ngày từng giờ ung dung đổ xuống, bao ni lông bị ném xuống trôi bồng bênh gây phản cảm, mất mỹ quan cả dòng sông. Còn đối với những ghé đá vô tội vạ bị những người vô ý thức trét bã kẹo cao su, khi có một người nào đó vô tình ngồi lên thì việc gì sẽ xảy ra? Bã kẹo sẽ dính chặt vào quần áo của người đó không những làm bẩn quần áo mà còn gây sự khó chịu. Và sẽ ra sao khi người ngồi trên ghé đá kia có một cuộc hẹn quan trọng? Bạn thấy đó, chỉ cần có một hành động vô ý thức đó mà gây ảnh hưởng đến công việc của người khác.

Ngày nay, đi đến đâu cũng có nhiều người tự hào khoe khu phố mình đang sống là một khu phố văn hóa. Thế nhưng, được đặt bảng khu phố văn hóa mà rác rưởi vương vãi khắp nơi gây phản cảm cho người đi đường. Như vậy họ chẳng khác gì tự mình mỉa mai mình, tự đánh mất thể diện mình và cả khu phố. Cỏ mọc um tùm là điều kiện thuận lợi cho sinh sôi nảy nở của loài muỗi. Từ đó phát sinh dịch bệnh sốt xuất huyết – căn bệnh nguy hiểm đến tính mạng của con người.

Và việc một số tài xế đổ gạch đá phế thải ra ngoài đường thì sao? Một con đường đang sạch đẹp bỗng dưng phải hứng chịu vô số đất đá. Chúng vương vãi khắp nơi gây ùn tắc giao thông. Và cũng trên những con đường ấy đã xảy ra bao vụ tai nạn giao thông gây đau thương cho nhiều gia đình. Không chỉ có gạch đá bị thải ra đường mà còn có cả xác súc vật nữa. Như đã kể ở trên, xác súc vật bị quăng bừa bãi khắp nơi. Thịt của chúng dần phân hủy kèm theo là một mùi hôi vô cùng khó chịu đối với những người vô tình đi ngang qua. Tệ hại hơn, đứng trước nguy cơ bùng nổ dịch cúm gia cầm H5N1, một số người dân khi thấy gà vịt chết hàng loạt đã không báo cho cơ quan thú y xử lý mà họ đã tự ý ném xác chúng xuống hồ, ao. Đó là một việc làm vô cùng nguy hiểm vì nếu lỡ con

gà hay vịt ấy mang trong mình mầm bệnh thì dịch bệnh sẽ phát tán trên cả khu vực rộng lớn do nước từ các ao, hồ này sẽ chảy ra sông – nguồn nước sinh hoạt của rất nhiều gai đình. Các quán ăn trên vỉa hè cũng có những hành vi xả rác nghiêm trọng. Những đồ ăn dư thừa hằng ngày vẫn đổ vào các cống thoát nước. Chúng khiến cho cống không thoát được nước. Vào những ngày mưa lớn, do hệ thống cống thoát nước không hoạt động hiệu quả, nước tràn khắp đường phố, cản trở giao thông. Nhiều lúc nước bắn tràn ngược vào nhà. Nhìn cảnh tượng ấy, em thật bức xúc, xót xa cho một vẻ mỹ quan bị đánh mất.

Thật đáng nguy hiểm khi trẻ em ngày nay lại sa vào hiện tượng vứt rác bừa bãi rất nhiều. Cứ sau giờ chơi là mỗi lớp học lại đầy những vỏ kẹo, vỏ bánh. Điều đó làm phiền lòng rất nhiều thầy cô. Làm sao các thầy, các cô có thể toàn tâm dạy học trong một phòng học toàn rác bừa bãi như vậy. Và thế là việc học tạm gián đoạn để thu gom rác, dọn vệ sinh lớp. Nếu việc này vẫn xảy ra thường xuyên thì cả lớp sẽ mất bao nhiêu thời gian học tập và thậm chí có thể bị trừ điểm thi đua của lớp. Thật tai hại làm sao!

Ngày hôm nay, vị trí nước ta đã khác đi rất nhiều. Nước ta đã là một thành viên của tổ chức thương mại thế giới WTO. Và sau khi tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh APEC, con người và đất nước Việt Nam ta ngày càng được nhiều người biết đến. Lượng khách nước ngoài đến thăm nước ta ngày càng đông. Mọi người được giới thiệu về nước Việt Nam như là một nước thanh bình, thân thiện. Nhưng khi nhìn thấy những sự việc trên thì liệu họ còn cái nhìn thân thiện về nước ta chăng? Hay đó là một cách nhìn khác, cái nhìn pha diện về cách sống của người Việt Nam.

Chưa bao giờ, ô nhiễm môi trường đang thực sự là vấn đề lớn của cả nhân loại như ngày nay. Những biến đổi khí hậu và hậu quả khủng khiếp của nó không còn là dự báo nữa mà thành hiện thực ở khắp nơi. Hiện tượng toàn cầu hóa El Nino và trái đất nóng dần lên do hiệu ứng nhà kính vẫn diễn ra từng ngày, từng giờ. Điều đáng suy nghĩ là ở chỗ phần lớn, nếu không muốn nói là tất cả những hiện tượng trên đều có nguyên nhân từ con người, từ những hành động bừa bãi mà trong đó có cả việc xả rác và khí thải bừa bãi. Nói cách khác, những tác hại của việc xả rác mà em đã nêu ra như mất vệ sinh, thể hiện hành vi vô văn hóa, gây mất mỹ quan lan truyền dịch bệnh, tốn kém tiền của trong việc thu gom và xử lý, khiến cho người nước ngoài có ấn tượng không tốt... đều có nguyên nhân bắt nguồn từ con người. Đầu tiên là do những thói quen xấu lười biếng và lối sống lạc hậu ích kỷ chỉ nghĩ đến quyền lợi cá nhân của một số người. Họ sống theo kiểu

“Của mình thì giữ bo bo

Của người thì thả cho bò nó ăn”

Họ nghĩ đơn giản rằng chỉ cần nhà mình sạch thì được còn bản thì ai bẩn mặc ai. Những nơi công cộng không phải là của mình, vậy thì việc gì mà phải mất công gìn giữ. Cứ ném rác vội ra là xong, đã có đội vệ sinh lo dọn dẹp. Cách nghĩ như thế thật là thiếu cận và nguy hại làm sao. Nguyên nhân tiếp theo là do thói quen đã có từ lâu, khó sửa đổi, phải có sự nhắc nhở thì người ta mới không xả rác bừa bãi. Ở các lớp học, hằng ngày, các thầy cô và ban cán sự lớp phải thường xuyên nhắc nhở thì mới giữ cho lớp học sạch đẹp. Nhưng xã hội là một phạm vi rộng lớn hơn lớp học rất nhiều. Mọi người đều bận rộn với công việc của mình và không một ai có đủ thời gian đi nhắc nhở từng người một. Không được nhắc nhở, con người ta lại quay về với thói quen trước kia. Nguyên nhân cuối cùng là do ý thức về vệ sinh của một số người chưa được tốt. Họ không nhận thức được rằng hành vi của mình là vô ý thức, phản văn hóa, văn minh, phá hoại môi trường sống. Bên cạnh đó cũng

cần phải nói đến việc giáo dục ý thức giữ gìn , bảo vệ môi trường sống chưa được quan tâm đúng mức , chưa được tổ chức thường xuyên . Mặc dù trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn có những chương trình kêu gọi ý thức bảo vệ môi trường của con người nhưng chúng quá ít ỏi , không đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu và học hỏi của người dân . Do đó mà trình độ hiểu biết của người dân còn thấp dẫn đến thái độ tuân thủ nội quy nơi công cộng chưa đi vào nề nếp . Mặt khác , nếu so với các nước trên thế giới thì việc xử phạt những người vô ý thức cũng chưa thật nghiêm túc. Ví dụ như ở nước Singapo, chỉ cần ném một mẩu giấy ra đường là đã bị phạt tiền rất nặng . Tùy vào mức độ sai phạm mà người vi phạm có thể bị đánh giữa đường . Còn ở Việt Nam thì sao ? Những người vô ý thức vẫn ung dung như không có gì xảy ra vì hình thức xử phạt ở nước ta quá dễ dãi , nhẹ nhàng chưa đủ sức răn đe .

Đất nước ngày càng phát triển trên nhiều lĩnh vực , đời sống người dân ngày càng được nâng cao cách nghĩ . Lối sống của mỗi người ngày càng văn minh , tiến độ ứng xử có văn hóa . Đặc biệt là trong yêu cầu của cuộc sống ngày nay , đường phố xanh – sạch – đẹp là một tiêu chuẩn không thể thiếu đối với một thành phố văn minh, sạch đẹp . Điều đó khiến mỗi người cần có ý thức giữ gìn vệ sinh để bảo vệ sức khỏe cho bản thân mình và người khác . Nhận thức của người dân đa phần đã tích cực hơn . Mỗi nhà đều phải gom rác sinh hoạt để đúng chỗ để các cô chú công nhân vệ sinh đem vận chuyển đến nơi quy định để xử lý . Những việc làm đó thật đáng biểu dương vì không những giữ vệ sinh giữ sức khỏe cho cá nhân một người một gia đình mà còn cho cả cộng đồng . Các bạn thấy đó tuy có nhiều người vô ý thức xả rác bừa bãi nhưng tồn tại song song với những con người này là số lớn những con người có ý thức vệ sinh rất tốt . Một nhóm bạn trẻ ở thành phố biển nhân ngày nghỉ hè rảnh rỗi đã cùng nhau nhặt rác ở khắp bãi biển , một bà lão lớn tuổi vẫn ngày ngày nhặt những mảnh chai trên cát , làm giảm đi sự nguy hiểm cho những người vui chơi trên biển. Đó là những việc làm tốt đẹp đáng cho ta noi theo . Còn những người vô ý thức kia đã đến lúc suy nghĩ lại . Hãy làm việc gì đó trước khi quá muộn . Nạn vứt rác bừa bãi có thể được khắc phục dựa trên sự cố gắng của mỗi người và toàn xã hội . Ngay từ bây giờ , ta cần kêu gọi ý thức giữ gìn vệ sinh của mỗi người . Bằng nhiều hình thức như áp phích, panô , các chương trình tuyên truyền trên đài phát thanh truyền hình , những thông điệp cơ bản về ý thức bảo vệ môi trường sẽ được truyền đến tận tai , tận mắt của mỗi người góp phần nâng cao ý thức của người dân . Hơn nữa , đối với những người ương bướng , cố tình vi phạm cần phải bị xử phạt thích đáng . Không thể nhẹ tay với những con người vô ý thức , tàn phá môi trường nghiêm trọng vì nếu quá dễ dãi với họ thì sẽ mãi không bao giờ chấm dứt được tình trạng trên . Nếu như thực hiện được những việc làm trên thì cuộc sống sẽ tươi đẹp biết bao . Và có lẽ ở nước ta cũng không xảy ra chuyện vớt trên sáu tấn rác mỗi ngày ở một con kênh hay những cái lắc đầu chê trách của du khách nước ngoài

Mỗi người trong cộng đồng ai cũng muốn có sức khỏe dồi dào , người thân không ốm đau , láng giềng yên ổn nhưng do nếp sống nếp nghĩ quen thuộc của một số ít người mà còn hiện tượng vứt rác bừa bãi ra nơi công cộng . Thời đại công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước không cho phép người dân cứ tiếp tục lối sống , nếp nghĩ như thế . Hãy khắc phục nó bằng mọi cách có thể . Mỗi người chúng ta hãy sống thật tốt đẹp , giữ gìn vệ sinh ở bất kì nơi đâu , trong nhà hay ngoài ngõ , trên cạn hay dưới sông để tạo môi trường sống trong lành cho cả mình và mọi người , để có điều kiện cống hiến nhiều nhất cho đất nước . Đứng trước xu thế hội nhập ngày nay , làm thế nào để vươn ra biển lớn , để hòa nhập cùng với bạn bè ở bốn phương . Thiết nghĩ , cần nhất là một gương mặt một diện

mạo mới của đất nước . Một con đường sạch đẹp ở thành phố luôn tạo cho mọi người, nhất là các khách du lịch quốc tế một cảm giác thoải mái . Hãy làm cho mình đẹp hơn dưới con mắt của mọi người , đứng vì những thói quen xấu của cá nhân như vứt rác bừa bãi gây ảnh hưởng đến mọi người . Hãy chấm dứt những hành vi kém văn hóa ấy để làm cho cuộc sống của chúng ta ngày càng tốt đẹp hơn . Và hãy sống theo tinh thần cao đẹp : “Mình vì mọi người , mọi người vì mình ”

Đối với em thì những hành vi như xả rác bừa bãi nơi công cộng , đổ nước thải sinh hoạt xuống cống , rãnh là những hành động xấu , đáng chê trách . Chúng gây những hậu quả nghiêm trọng cho mọi người . Vì vậy mỗi người dân chúng ta và toàn xã hội cần phải nhanh chóng khắc phục hiện tượng đó . Riêng với chúng em – những học sinh – người chủ tương lai của đất nước thì giờ đây cần phải xem lại bản thân mình , điều chỉnh những hành vi của mình thật đúng đắn . Đứng trước hiện tượng vứt rác bừa bãi trên , chúng em sẽ tích cực nâng cao ý thức bảo vệ môi trường , tuyên truyền cho bạn bè cùng làm theo . Hi vọng rằng với việc làm nhỏ đó chúng em đã góp phần làm cho môi trường sống xung quanh trở nên xanh – sạch – đẹp và trái đất sẽ luôn là ngôi nhà chung đáng yêu của tất cả nhân loại.

ĐỀ SỐ 3.

Câu 1: (1,5 điểm)

Phân tích giá trị của phép điệp ngữ trong đoạn thơ sau :

*"Cháu chiến đấu hôm nay
 Vì lòng yêu Tổ quốc
 Vì tiếng gà thân thuộc
 Bà ơi cũng vì bà
 Vì tiếng gà cục tác
 Ổ trứng hồng tuổi thơ."
 (Tiếng gà trưa - Xuân Quỳnh)*

Câu 2: (1,5 điểm)

Có bạn chép hai câu thơ như sau :

*"Làn thu thủy nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm liễu buồn kém xanh."*

Bạn đã chép sai từ nào ? Việc chép sai như vậy đã ảnh hưởng lớn đến ý nghĩa của đoạn thơ, em hãy giải thích điều đó ?.

Câu 3: (7 điểm)

Hiện tượng trẻ em trong độ tuổi đến trường đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng khi lao vào trò chơi game trên Internet. Dựa vào những hiểu biết của em, viết một bài văn trình bày quan điểm của em và cách giải quyết vấn đề này ?.

GỢI Ý TRẢ LỜI

Câu 1: (1,5 điểm)

Điệp ngữ trong đoạn thơ là từ vì, được sử dụng nhằm thể hiện mục đích chiến đấu của cháu - anh chiến sĩ trong bài thơ. Những lí do anh đưa ra rất giản dị : vì tiếng gà, vì bà, vì lòng yêu Tổ quốc. Mỗi từ vì nhằm nhấn mạnh một mục đích của anh, thể hiện tình yêu thiêng liêng với Tổ quốc bắt nguồn từ tình cảm chân thực giản dị : tình gia đình với những kỉ niệm mộc mạc đáng yêu đã hun đúc và là động lực giúp anh thêm sức mạnh vượt qua gian khó, chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.

Câu 2 (1,5 điểm)

Chép sai từ "*buồn*" - đúng là từ "*hờn*". Chép sai ảnh hưởng nghĩa của câu như sau : "*buồn*" là sự chấp nhận còn "*hờn*" thể hiện sự tức giận có ý thức tiềm tàng sự phản kháng. Dùng "*hờn*" mới đúng dụng ý của Nguyễn Du về việc miêu tả nhan sắc Kiều thống nhất trong quan niệm hồng nhan bạc phận. Kiều đẹp khiến thiên nhiên hờn ghen để rồi sau này Kiều chịu số phận lên đênh chìm nổi với mười lăm năm lưu lạc.

Câu 3: (7 điểm)

Nêu vấn đề và triển khai thành bài văn nghị luận gồm các ý cơ bản sau :

a. Nêu vấn đề nghị luận: Hiện tượng trẻ em trong độ tuổi đến trường đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng khi lao vào trò chơi game trên Internet.

b. Biểu hiện và phân tích tác hại :

- Nghiện.
- Hết thời gian.
- Không học bài.
- Tốn tiền.
- Sức khỏe, đạo đức xuống cấp.

c. Đánh giá :

- Việc làm đúng hay sai.

- Phê phán và cần có cách xử phạt nghiêm khắc.

d. Hướng giải quyết :

- Tuyên truyền, giáo dục.

- Coi đó là vấn đề cấp bách của toàn xã hội.

BÀI VĂN MẪU

Một nhà tâm lý Mỹ đã đưa ra định nghĩa: “Trò chơi điện tử là trò chơi mà hành động trong đó cần công nghệ thông tin điều khiển”. Hiểu một cách đơn giản, trò chơi điện tử là những trò chơi được chơi trên thiết bị điện tử. (Thường được gọi là “game”). Từ ý tưởng ban đầu như là một thú tiêu khiển giết thời gian nay nó đã trở thành một hiện tượng văn hóa toàn cầu, một hình thức văn hóa đang tương tác với những loại hình nghệ thuật khác và các loại phương tiện truyền thông khác

Trò chơi điện tử hiện nay đang thu hút mọi người bởi sự đầu tư tính đa dạng của nó: phong phú về thể loại như- thể thao (Fifa), hành động (Hitman), chiến thuật, phiêu lưu (Tarzan), trí tuệ (Sherlock Holmes), mô phỏng (Sim), chiến thuật (Yuri), vui nhộn,...; nhiều hình thức: video game (Mario, Racing, tetris...), game show trực tiếp trên truyền hình (Vui cùng Hugo), game trong điện thoại di động, game trên máy tính, ... Song phải kể đến một loại trò chơi điện tử thật sự tạo nên một “con bão” trong giới học sinh: game online (trò chơi trực tuyến) bởi hình ảnh đồ họa 3D sắc nét, sắc được phối hợp hài hòa nhưng cũng có phần bí ẩn làm cho người chơi cảm thấy hồi hộp, bị lôi cuốn theo trò chơi người chơi có thể trực tiếp thi thố tài năng với nhau thông qua điều khiển các nhân vật ảo, vừa chơi game vừa chat, có thể chuyển nhượng các món đồ trong game (đồ ảo). các nhân vật được xây dựng đẹp và sinh động, phong phú, có thể ăn theo một số phim, truyện ăn khách (Thiên Long Bát bộ,..) hoặc các hoạt động đang được yêu thích tại thời điểm đó. (bóng đá, nhảy hiphop,...). Về âm thanh có trò thì có điệu nhạc vui nhộn, có trò thì có điệu nhạc hoành tráng của những trận đánh nhau giữa hai game thủ. Ngày nay, nền công nghệ thông tin ngày càng phát triển hơn trước nên đã tạo ra nhiều trò chơi hay, hấp dẫn mọi người và nhất là học sinh. Nhiều trò còn áp dụng nhiều kỹ thuật mới của ngành tin học làm cho nhân vật của các trò chơi có thể di chuyển nhanh, động tác mềm mại, uyển chuyển hơn. Chính bởi tính đa dạng của trò chơi điện tử, nó phù hợp với mọi lứa tuổi, sở thích và cá tính. ”Game có thể thỏa mãn hầu hết các nhu cầu tâm lý căn bản của người chơi. Đó là lý do khiến nhiều người cảm thấy khó khăn khi rời bỏ thế giới ảo”-theo một cuộc nghiên cứu mới nhất của các chuyên gia trường Đại học Rochester (New Yord, Mỹ) tiến hành trên 1000 người chơi. Game có thể đem đến cho người giải trí cảm giác thanh công, tự do và được tương tác với người khác. Song những mặt tích cực ấy chỉ khi bạn chơi điều độ, mức độ vừa phải với những trò chơi phù hợp.

Với hơn 1.000 máy chủ của Vinagame hiện tại các bạn thử ước tính xem bao nhiêu người dùng chưa kể đến các game online khác. Làm sao đây? các bạn có cách nào không? Làm sao để gameonline là một hình thức giải trí đúng nghĩa? Hiện nay, hoạt động của dịch vụ Internet, game online ở địa phương ta vô cùng nhộn nhịp, càng gần các trường học, càng xuất hiện nhiều. Đoạn đường tổ nhụ t«i @Ồn tr-êng, chỉ dài hơn 2 km đã có hàng chục cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet,

game online hoạt động liên tục ngày đêm (có nhiều điểm hoạt động suốt 24/24 giờ hoặc vờ nghỉ đêm với cửa khép bên ngoài nhưng bên trong vẫn hoạt động bình thường). Khách hàng phần lớn là thanh, thiếu niên trong tuổi cấp sách đến trường. Bằng chút vốn kiến thức tin học “vừa đủ xài” đã được học ở trường, hay ở đâu đó, các tay lướt web này đã “làm quen” khá nhanh với Internet, game online. Chính những người “nghiện” game online thừa nhận, lúc đầu các em chỉ lên mạng chơi, nhưng thấy quá hấp dẫn, muốn khám phá, rồi thử... và “nghiện” lúc nào chẳng hay...

Game không xấu và cả chơi game cũng không xấu nhưng việc nhiều người đang lạm dụng tính giải trí của nó một cách quá mức lại gây lên những tác hại mà người chơi, đặc biệt là lứa tuổi học sinh không ngờ đến. Chơi game tốn thời gian. Một người chơi ít khi nhận ra chỉ loáng một cái họ tiêu diệt một con quái vật lại ngón đến cả tiếng đồng hồ, chỉ một loáng họ vượt qua một “cửa” lại ngấu đến vài tiếng. Và thế, thời gian ăn, ngủ, học, làm việc,... đều bị bỏ quên, thậm chí là cắt hẳn để giành cho thời gian chơi game.

Có phụ huynh cho rằng: “Thà cứ để nó chơi thế còn hơn sa đà vào tệ nạn xã hội”. Sóng ! Chơi game không có gì là xấu cả nó là môn giải trí của cả thế giới, nó còn có lợi hàng trăm lần các trò chơi như đua xe lạng lách, hút xách ma túy... và giới trẻ không ngoài chơi game giải trí thì không có một thứ gì khác để chơi. Thử hỏi ở các thành phố hê đến có gì để chơi để giải trí, công viên thì hiếm hoi, nhà văn hoá quận huyện hầu như không có, nếu có cũng kinh doanh, đi lại ngoài đường tai nạn giao thông nguy hiểm, thà để cho con cái chơi game mà an toàn. Nhưng họ đâu ngờ cô cậu quý tử nhà họ lại bỏ học để có đủ thời gian ”cày level” cho bằng bạn bằng bè. Bạn có tin không, những người làm game online đã tính toán để bạn, một người chơi game 7 tiếng mỗi ngày nếu bạn muốn trong vòng một năm của họ sẽ mất ít nhất là 5 (khoảng 2500 giờ) lên được level cao. Vậy bạn có thấy tiếc thời gian của mình khi cả ngày chỉ vùi đầu vào trò chơi điện tử, đeo đuổi những khát vọng viển vông, trong 2500 giờ ấy, bạn có thể tham gia bao nhiêu hoạt động có ích như từ thiện, hay chỉ đơn giản là chơi một môn thể thao, đọc sách, tiếp thu hàng ngàn những điều lý thú xung quanh mình.. Vậy mà, bạn chỉ biết quay cuồng với những nhân vật ảo trong game mà họ đã tạo ra, và cuối cùng cái bạn đã có là gì? Chường của thiếu lâm? Biết được cách giết mấy con quái vật? Tôi không chắc là nó sẽ có ích gì trong xã hội hiện tại, một xã hội cần những con người có học hành, có tri thức, có hiểu biết. Bạn có hiểu vấn đề không? Bạn bỏ học để chơi game, chính là biểu hiện của việc tự làm mình thụt lùi lại so với văn minh nhân loại.

Ai còn thấy chơi game tốn tiền bạc: Hãy làm một phép tính đơn giản thế này, một người chơi ngoài hàng 5 giờ/ngày với giá trung bình 2500 đồng/1 giờ thì trong một năm sẽ tiêu tốn hơn 4 triệu rưỡi! Dù nhà bạn có máy tính, số tiền bỏ ra cũng chẳng ít hơn với tí tí thứ tiền phải trả: tiền hao tổn máy (sửa chữa); tiền nâng cấp các bộ phận của máy tính để cho hiện đại nhất, đáp ứng những nhu cầu ngày càng khó chiều của các game; tiền điện; tiền internet,...

Bạn sẽ mất ít nhất là 4 triệu rưỡi một năm để nuôi cái thú vui xa xỉ này nếu bạn là một tay “nghiện game bình dân”! Bởi vì không chỉ phải trang trải cho tiền chơi hàng ngày mà còn bỏ không ít tiền để “trang trí” thêm cho con nhân vật ảo của mình nếu muốn trông nó đẹp và “chẳng kém ai”. Thậm chí có những game yêu cầu bạn phải “ nạp thẻ” (tức là trả tiền chơi cho nhà sản xuất) như “Võ Lâm truyền kỳ” với một thẻ 60 000 được 100 giờ (tất nhiên bạn vẫn phải trả tiền cho hàng net).

Một người chơi game online chuyên nghiệp tâm sự: "Tiền chơi phải bỏ ra là một truyện, nhưng tiền mua đồ cho con character (nhân vật) mới thật sự tốn kém, trung bình mỗi tháng mất không dưới 800 nghìn. Hơn nữa còn phải nạp thẻ Võ lâm. Nhiều khi tiền tiêu vật bố mẹ cho không đủ đốt, túng quá phải đi chơi bài ăn tiền!". Thật cay đắng thay!

Là một học sinh, bạn làm gì ra mấy trăm nghìn một tháng? Dù là một người lớn, kiếm mấy trăm nghìn cũng đâu có đơn giản. Một công nhân giày da làm việc vất vả với bụi và khói, tính cả tiền độc hại cũng chỉ ước tính 900 nghìn một tháng. Thú vui này nó ngẫu của người ta ngày càng nhiều tiền bạc mà người ta không dễ gì nhận ra. Để có được số tiền ấy, nếu bạn chẳng có một ông bố nhà giàu đáp ứng tất tần tật những mong muốn tốn kém của mình thì ngoài việc ăn trộm, cướp giật hay cắt xén chính tiền học bố mẹ cho thì đâu còn cách nào khác? Thật khó để tưởng tượng những trò chơi điện tử đã gián tiếp đẩy những con người còn ngồi trên ghế nhà trường vào con đường phạm pháp.

T, c h'i v« cĩng nghiã m trãng cĩa game lụ ảnh hưởng đến sức khỏe & trí óc. Game có thể ngốn năng lượng của bạn nhiều hơn bất cứ một hoạt động nào. Tin không? Một người chơi game thường xuyên bộc bạch "Đối người chơi, thức qua đêm là khái niệm hết sức bình thường". 3h sáng với thế giới xung quanh chìm trong giấc ngủ im lìm, có ai biết rằng trong một góc phòng nào đó, vẫn có những kẻ còn đang quay cuồng với những đòn, chưởng, đao, thương. Những cuộc chơi thâu đêm suốt sáng đến quên ăn quên ngủ như vậy, đối với dân nghiện game đã trở thành chuyện thường ngày. Trong số đó, có mấy ai sẽ tỉnh ngộ và dừng lại kịp thời trước khi sức khỏe lần lượt "đội nón ra đi".

Những học sinh đang ở tuổi ăn, tuổi lớn, đòi hỏi một thời gian biểu hợp lý với ăn, ngủ, nghỉ, học, chơi song lại bị bóp méo đáng sợ để chỉ dành thời gian cho thú vui trong thế giới ảo. Đâu là thời gian để bạn ôn lại những bài học cũ trước khi kiểm tra? Đâu là thời gian cho bạn làm bài tập thầy cô cho về nhà? Bạn Minh Hoàng, 16 tuổi ở Từ Liêm, Hà Nội là một học sinh thông minh, chăm chỉ. Song kể từ khi chơi bắt đầu mãi mê chơi điện tử, để có đủ thời gian chơi cho thoải mái, bạn bỏ học nhiều hôm chỉ vì "trót hẹn với anh em" rồi. Từ đầu năm 2007, bạn bỏ hẳn học ở nhà chơi game.

Được tung hoành ngang dọc trong thế giới rộng lớn của các game online là một niềm say mê với nhiều dân nghiện game. Quãng mình vào cuộc chiến, mấy ai nhận ra rằng tất cả những thứ họ có trong tay như tiền bạc, vinh quang, chiến công, đẳng cấp... tất cả chỉ là ảo? Khi ấy, đồng tiền và thời gian bỏ ra cho việc chơi game thu được gì ngoài việc sức khỏe sa sút, tuổi trẻ bị rửa trôi trên bàn phím hằng ngày, hằng tháng, thậm chí hằng năm...

Chơi game liên tục khiến đầu óc bạn mệt mỏi và cả cơ thể rã rời, suy nghĩ lơ đãng và không đủ tỉnh táo để tiếp tục học tập. Theo tiến sỹ Quang cho biết: "Những người bị chứng nghiện games online không muốn rời chiếc máy tính, nếu không được chơi thì nhớ, thèm, sinh ra buồn phiền, chán nản thậm chí kích động phá phách đồ đạc. Về mặt sinh lý họ có các biểu hiện như vã mồ hôi, chán ăn, mất ngủ, sút cân nhanh". Đừng bao giờ đánh đồng bạn của thế giới ảo và thế giới thật. Đừng bao giờ đánh mất sức khỏe và đánh mất chính mình chỉ vì bạn đã từng chơi trò chơi điện tử.

Một thiếu niên ở thành phố Ekaterinburg (Nga) đã bị đột quy sau khi chơi điện tử liên tù tù suốt 12 tiếng tại một phòng games. Khi về nhà, phát hiện cậu bé có những cách hành xử khá kỳ quặc và gần như không thể thích nghi với cuộc sống bình thường, bố mẹ cậu bé lập tức đưa cậu đến bệnh viện để điều trị. Tuy nhiên mọi chuyện đã không thể thay đổi và cậu bé đã chết. Các bác sĩ kết luận, trò chơi điện tử là nguyên nhân làm phát triển các bệnh về não bộ từ đó dẫn tới việc cậu bé bị đột quy

Lại một câu chuyện đau lòng khác ở (TP.HCM), về một người chơi đột quy sau khi chơi nhiều giờ liên tiếp. Nguồn tin từ Bệnh viện Chợ Rẫy cho biết rạng sáng 20-9, bệnh nhân Quốc C. (24 tuổi), ngụ P.6, Q.6, đã được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy trong tình trạng ngưng thở. Do chơi game quá sức, C. bị rối loạn tâm thần phân liệt, kèm theo hạ đường huyết (lượng đường huyết bằng 0) do không ăn gây biến chứng và hôn mê đến nay. Đây chính là hồi chuông cảnh báo gay gắt về tình trạng chơi game liên tục trong nhiều giờ liên tiếp

Cậu học sinh vốn hiền lành, học giỏi ngoan ngoãn vì “kẹt” tiền chơi quá nên làm liều trộm tiền bố mẹ bị bắt và từ đấy bố mẹ cậu không còn tin tưởng ở cậu nữa. Học sinh vốn là lứa tuổi đẹp và luôn để lại những kỷ niệm đẹp trong cuộc đời người. Một người con luôn khiến bố mẹ phải ngưỡm mộ trước các đồng nghiệp khác bởi những giải nhất toán học cấp quận, thành phố giờ lại phải xấu hổ, cũng trước những người kia vì con mình sa đà chơi điện tử đến bỏ học. Một người bà phải khóc vì thương đứa cháu mồ côi của mình vốn “là đứa tử tế” không ngờ lại ngày càng tàn tạ, đổ đốn chỉ vì chơi game nhiều. Tiếc là rất nhiều người không coi đó là một điều xấu, vẫn đắm đuối không nhận thức ra được điều đó.

Một phần cũng phải nói đến trách nhiệm xã hội của nhà kinh doanh. Vì mãi mê theo đuổi những lợi ích kinh doanh mà không đếm xỉa đến những tác hại mà họ đang gây ra cho xã hội cho đất nước. Dù có thông tư quản lý hoạt động gameonline nhưng họ liên tiếp sử dụng các "chiêu", các mánh khóe kinh doanh để làm sao vắt được các con "bò sữa" game thủ càng nhiều càng tốt. Và nguy hại hơn đó là sự suy đồi của cả một thế hệ!

Với 1/3 thời gian bạn đắm chìm trong game, cộng với thời gian ăn, ngủ, đi học, nếu bạn vẫn còn giữ được nếp sống bình thường, sẽ lấp đầy thời gian biểu của bạn. Vậy đâu sẽ là thời gian bạn dành cho mọi người xung quanh mình? Đâu là thời để bạn giảng bài cho đứa em lớp 2 như mọi khi? Đâu là thời gian để bạn ngồi tâm sự và chia sẻ với bố hay mẹ? Đâu là thời gian để bạn dành một bông hoa cho bà trong ngày 8-3? Bạn đang dần làm mất cân bằng giữa một bên là thế giới ảo trong game và một bên là thế giới thực của chính mình! Có thể trong game, bạn tạo thêm được không ít những mối quan hệ mới, nhưng còn những người thân đáng lẽ phải nhận được sự quan tâm đặc biệt hơn những người bạn chỉ mới quen trên mạng và chưa kịp biết gì về họ. Bạn đang dần theo khuynh hướng khép kín mình và giảm thiểu các mối quan hệ xuống mức thấp nhất.

Một cuộc khảo sát với nội dung “Bạn chơi games vì?” đã nhận được: 0% chọn “Không có gì để làm”; 56,67% chọn “Games là thú vui, tiêu khiển, sở thích; 43,33% chọn “Games là cuộc sống”. Những cuộc nói chuyện của học sinh với nội dung về game, những hình dán, đồ vật có hình nhân vật trong game,... tràn lan đủ thấy sự ăn sâu vào tiềm tàng của game đối với giới học sinh hiện nay! Tháng 4 năm 2001 một học sinh xả súng giết hại 6 người ngay tại trường học ở Michigan, USA sau khi chơi “Serious sam”.

“Bản thân từ game đã hàm chứa trong nó ý nghĩa chỉ là một cuộc chơi, và khi đã là trò chơi thì phải có liều lượng. Cái gì quá đà thì đều không tốt, chứ không riêng gì game. Yếu tố quan trọng là liều lượng và nhận thức, tự điều chỉnh của bản thân người chơi” (Phạm Tấn Công, thư ký Vinasa). Trò chơi điện tử như con dao hai lưỡi, nếu bạn chơi đúng mức, nó sẽ có tác dụng tốt, nếu bạn chơi quá mức, nó sẽ có những tác hại xấu! Đã đến lúc mọi người cần có những hồi chuông thức tỉnh thật sự với những người đang chơi và sắp chơi với những tác hại ghê gớm của việc chơi mê mải

game. Tôi chỉ muốn nói với các bạn rằng: Game không xấu, bản thân việc chơi game cũng không xấu. Chỉ có điều lạm dụng nó một cách quá mức sẽ gây ra những hậu quả khôn lường. "Biết dừng lại khi nào?", câu trả lời nằm ở lý trí những người chơi game.

Để giải quyết tình trạng nghiện game cần có sự phối hợp hoạt động đồng bộ của cả xã hội. Đi đầu là các nhà quản lý trong lĩnh vực Internet với một định hướng tốt và giám sát cụ thể, có thể quản lý thật sự về vấn đề này. Nghiên cứu những người nghiện game, các nhà tâm lý học thấy rằng họ thường thất bại trong đời sống thực và muốn tìm đến sự tự tin trong thế giới ảo. Bên cạnh đó, nhiều em nghiện game vì không có sự quan tâm đúng mức của gia đình và nhà trường. Chính vì vậy, các bậc cha mẹ hãy quan tâm và chia sẻ & có những định hướng tốt cho con em mình. Nhà trường và Đoàn thanh niên, hội sinh viên tạo ra nhiều sân chơi giúp các em có nhiều điều kiện thể hiện khả năng, tránh ảo tưởng và rơi vào tình trạng nghiện game. Nếu thật sự có những dấu hiệu của chứng nghiện game online, hãy đưa con em đến trung tâm tham vấn tâm lý để được giúp đỡ. Tôi nghĩ nên thêm đoạn code để kiểm soát giờ chơi theo giờ đi học, đi làm và tránh tình trạng các gamer chơi liên tục suốt 24 giờ. Những cơ quan có trách nhiệm phải xét duyệt thật kỹ các game trước khi phổ biến để người chơi ở Việt Nam có thể qua trò chơi học được nhiều điều bổ ích.

Làm thế nào để có thể vừa chơi vừa giải trí để nâng cao sự hiểu biết mà vẫn là những người học sinh giỏi, là những người con ngoan? Câu hỏi này rất nhiều bạn học sinh cũng thắc mắc. Chúng ta phải tập trung tất cả vào việc học tập, vào thời gian rảnh rỗi thì các bạn cũng cần phải đọc thêm sách báo, rèn luyện sức khỏe vào buổi sáng sớm. Và chúng ta cũng có thể tham gia game để thư giãn qua những ngày học tập mệt mỏi.

Bên cạnh đó, mỗi bạn học sinh cần phải tự giác thực hiện quy định của gia đình mình về thời gian dành cho giải trí, thư giãn, không để ảnh hưởng đến việc học tập, phải gìn giữ sức khỏe bằng cách sắp xếp thời gian chơi hợp lý, điều độ - thường không quá 2 giờ mỗi ngày, không nên chơi liên tục mà nên có những khoảng nghỉ ngơi và nên tăng cường các hoạt động thể lực. Khi chơi các trò chơi điện tử cần tránh những nội dung không phù hợp với lứa tuổi và nội dung khiêu dâm. Nhà trường cần tổ chức nhiều sinh hoạt tập thể bổ ích cho các em để các em tránh được chuyện mãi chơi điện tử, xao nhãng việc học tập và phạm những sai lầm khác.

ĐỀ SỐ 4:

Câu 1: (2 điểm)

Chép lại chính xác 4 dòng thơ đầu trong đoạn trích Cảnh ngày xuân trích trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Viết khoảng 5 câu nhận xét về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ đó.

Câu 2: (5 điểm)

Suy nghĩ của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của nhà văn Kim Lân

Câu 1: (3 điểm)

Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ sau:

"Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo".

Gợi Ý:

Câu1: (2,5điểm)

Học sinh chép chính xác 4 dòng thơ cho 0,5 điểm (nếu sai 3 lỗi chính tả hoặc từ ngữ trừ 0,25 điểm) :

*Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiếu quang chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

Nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ (1 điểm)

- + Bức tranh mùa xuân được gợi lên bằng nhiều hình ảnh trong sáng : cỏ non, chim én, cành hoa lê trắng là những hình ảnh đặc trưng của mùa xuân.
- + Cảnh vật sinh động nhờ những từ ngữ gợi hình : con én đưa thoi, điểm...
- + Cảnh sắc mùa xuân gợi vẻ tinh khôi với vẻ đẹp khoáng đạt, tươi mát.

Câu 2: (5 điểm)

Học sinh vận dụng các kĩ năng về nghị luận nhân vật văn học để nêu những suy nghĩ về nhân vật ông Hai - người nông dân yêu làng, yêu nước trong kháng chiến chống Pháp bằng các ý cụ thể như sau :

- Giới thiệu về truyện ngắn *Làng*, tác phẩm viết về người nông dân trong những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, giai đoạn đất nước đang ở thế cầm cự, nhân dân làng Chợ Dầu theo lệnh kháng chiến đi tản cư ở vùng Yên Thế (Bắc Giang). Và chính trong hoàn cảnh đó, nhân vật ông Hai,

người nông dân thật thà chất phác đã thể hiện những trưởng thành trong nhận thức và suy nghĩ của mình về tình cảm yêu làng, yêu nước.

b. Phân tích các phẩm chất về tình yêu làng của ông Hai :

- Nỗi nhớ làng da diết trong những ngày đi tản cư : buồn bực trong lòng, nghe ngóng tin tức về làng, hay khoe về cái làng Chợ Dầu với nỗi nhớ và niềm tự hào mãnh liệt.
- Đau khổ, dằn vặt khi nghe tin làng mình làm Việt gian : tủi nhục đau đớn, xấu hổ không dám nhìn ai, lo sợ bị người ta bài trừ, không chữa ; ruột gan cứ rối bời, không khí gia đình nặng nề, u ám...
- Niềm sung sướng cảm động đến trào nước mắt khi tin xấu về làng ông được cải chính : ông đi khoe khắp nơi, đến từng nhà với dáng vẻ lật đật và lại tự hào ngẩng cao đầu kể về làng Chợ Dầu quê hương ông một cách say sưa và náo nức lạ thường.

c. Đánh giá và khẳng định tình yêu làng của ông Hai gắn với tình yêu đất nước, yêu kháng chiến: trong thâm tâm ông luôn tự hào về ngôi làng giàu truyền thống văn hoá, trù phú và tự hào về sự thủy chung với cách mạng, với Bác Hồ của quê hương mình. Sự thay đổi nhận thức để nhận ra kẻ thù là bọn đế quốc phong kiến theo một quá trình tâm lí hết sức tự nhiên khiến ta thêm trân trọng yêu mến người nông dân này vì tình cảm gắn bó với quê hương, xóm làng và cách mạng.

d. Khẳng định tình yêu quê hương đất nước là một vẻ đẹp của con người Việt Nam, đặc biệt trong những ngày đất nước gian nguy tình cảm ấy được thử thách càng tô đẹp thêm phẩm chất của con người Việt Nam.

Câu 1: (1,5 điểm)

Học sinh cần làm rõ giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ như sau :

- Cảnh thực của núi rừng trong thời chiến khốc liệt hiện lên qua các hình ảnh : rừng hoang, sương muối. Người lính vẫn sát cánh cùng đồng đội : đứng cạnh bên nhau, mai phục chờ giặc.
- Trong phút giây giải lao bên người đồng chí của mình, các anh đã nhận ra vẻ đẹp của vầng trăng lung linh treo lơ lửng trên đầu súng : "*Đầu súng trăng treo*". Hình ảnh trăng treo trên đầu súng vừa có ý nghĩa tả thực, vừa có tính biểu trưng của tình đồng đội và tâm hồn bay bổng lãng mạn của người chiến sĩ. Phút giây xuất thần ấy làm tâm hồn người lính lạc quan thêm tin tưởng vào cuộc chiến đấu và mơ ước đến tương lai hoà bình. Chất thép và chất tình hoà quện trong tâm tưởng đột phá thành hình tượng thơ đầy sáng tạo của Chính Hữu.

ĐỀ SỐ 5

Câu 1: (2 điểm)

Nhận xét về nghệ thuật tả người của Nguyễn Du qua đoạn trích *Mã Giám Sinh mua Kiều*.

Câu 2: (6 điểm)

Cảm nghĩ về thân phận người phụ nữ qua bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương và tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ.

Câu 3: (2 điểm)

Chép lại khổ thơ đầu của bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ đó.

GỢI Ý:

Câu 1: (1,5 điểm)

Nhận xét nghệ thuật tả người của Nguyễn Du qua đoạn trích *Mã Giám Sinh mua Kiều* cần đạt được các ý cơ bản sau :

- Bút pháp tả thực được Nguyễn Du sử dụng để miêu tả nhân vật Mã Giám Sinh. Bằng bút pháp này, chân dung nhân vật hiện lên rất cụ thể và toàn diện : trang phục áo quần bảnh bao, diện mạo mày râu nhẵn nhụi, lời nói xác xược, vô lễ, cộc lốc "Mã Giám Sinh", cử chỉ hách dịch ngông tót sẵn sàng... tất cả làm hiện rõ bộ mặt trai lơ đều giả, trơ trẽn và lộ bịch của tên buôn thịt bán người giả danh trí thức.
- Trong *Truyện Kiều*, tác giả sử dụng bút pháp tả thực để miêu tả các nhân vật phản diện như Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh, Hồ Tôn Hiến... phơi bày bộ mặt thật của bọn chúng trong xã hội đương thời, nhằm tố cáo, lên án xã hội phong kiến với những con người bỉ ổi, đê tiện đó.

Câu 2:

(6 điểm)

Vận dụng các kĩ năng nghị luận văn học để nêu những suy nghĩ về số phận của người phụ nữ qua 2 tác phẩm : *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương và *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ, yêu cầu đạt được các ý sau :

- a. Nêu khái quát nhận xét về đề tài người phụ nữ trong văn học, số phận cuộc đời của họ được phản ánh trong các tác phẩm văn học trung đại ; những bất hạnh oan khuất được bày tỏ, tiếng nói cảm thông bênh vực thể hiện tấm lòng nhân đạo của các tác giả, tiêu biểu thể hiện qua : *Bánh trôi nước* và *Chuyện người con gái Nam Xương*.

b. Cảm nhận về người phụ nữ qua 2 tác phẩm :

* Họ là những người phụ nữ đẹp có phẩm chất trong sáng, giàu đức hạnh :

- Cô gái trong **Bánh trôi nước** : được miêu tả với những nét đẹp hình hài thật chân thực, trong sáng : *“Thân em vừa trắng lại vừa tròn”*. Miêu tả bánh trôi nước nhưng lại dùng từ thân em - cách nói tâm sự của người phụ nữ quen thuộc kiểu ca dao : thân em như tấm lụa đào... khiến người ta liên tưởng đến hình ảnh nước da trắng và tấm thân tròn đầy đặn, khoẻ mạnh của người thiếu nữ đang tuổi dậy thì mon mơn sức sống. Cô gái ấy dù trải qua bao thăng trầm bảy nổi ba chìm vẫn giữ tấm lòng son. Sự son sắt hay tấm lòng trong sáng không bị vẩn đục cuộc đời đã khiến cô gái không chỉ đẹp về bên ngoài mà còn quýn rũ hơn nhờ phẩm chất của tấm lòng son luôn toả rạng.

- Nhân vật Vũ Nương trong **Chuyện người con gái nam Xương** : mang những nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

+ Trong cuộc sống vợ chồng nàng luôn *“giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hoà”*. Nàng luôn là người vợ thủy chung yêu chồng tha thiết, những ngày xa chồng nỗi nhớ cứ dài theo năm tháng : *“mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi”* nàng lại âm thầm nhớ chồng.

+ Lòng hiếu thảo của Vũ Nương khiến mẹ chồng cảm động, những ngày bà ốm đau, nàng hết lòng thuốc thang chăm sóc nên khi trăng trời mẹ chồng nàng đã nói : *“Sau này, trời xét lòng lành, [...], xanh kia quyết chẳng phụ con”*. Khi mẹ chồng khuất núi, nàng lo ma chay chu tất, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ của mình.

+ Nàng là người trọng danh dự, nhân phẩm : khi bị chồng vu oan, nàng một mực tìm lời lẽ phân trần để chồng hiểu rõ tấm lòng mình. Khi không làm dịu được lòng ghen tuông mù quáng của chồng, nàng chỉ còn biết thất vọng đau đớn, đành tìm đến cái chết với lời nguyện thể hiện sự thủy chung trong trắng. Đến khi sống dưới thủy cung nàng vẫn luôn nhớ về chồng con, muốn được rửa mối oan nhục của mình.

* Họ là những người chịu nhiều oan khuất và bất hạnh, không được xã hội coi trọng :

- Người phụ nữ trong bài thơ **Bánh trôi nước** của Hồ Xuân Hương đã bị xã hội xô đẩy, sống cuộc sống không được tôn trọng và bản thân mình không được tự quyết định hạnh phúc :

*“Bảy nổi ba chìm với nước non,
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn”*

- Vũ Nương bị chồng nghi oan, cuộc sống của nàng ngay từ khi mới kết hôn đã không được bình đẳng vì nàng là con nhà nghèo, lấy chồng giàu có. Sự cách biệt ấy đã cộng thêm một cái thế cho Trương Sinh, bên cạnh cái thế của người chồng, người đàn ông trong chế độ gia trưởng phong kiến. Hơn nữa Trương Sinh là người có tính đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức, lại thêm tâm trạng của chàng khi trở về không vui vì mẹ mất. Lời nói của đứa trẻ ngây thơ như đổ thêm dầu vào lửa làm thổi bùng ngọn lửa ghen tuông trong con người vốn đa nghi đó, chàng *“đinh ninh là vợ hư”*. Cách xử sự hồ đồ độc đoán của Trương Sinh đã dẫn đến cái chết thảm khốc của Vũ Nương, một sự bức tử mà kẻ bức tử lại hoàn toàn vô can.

Bi kịch của Vũ Nương là một lời tố cáo xã hội phong kiến chỉ xem trọng quyền uy của kẻ giàu và của người đàn ông trong gia đình, đồng thời bày tỏ niềm cảm thương của tác giả đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ. Người phụ nữ đức hạnh ở đây không được bênh vực, che chở mà lại còn bị

đôi xử một cách bất công, vô lí ; chỉ vì lời nói ngây thơ của đứa trẻ miệng còn hơi sữa và vì sự hồ đồ vũ phu của anh chồng ghen tuông mà đến nỗi phải kết liễu cuộc đời mình.

c. Đánh giá chung : Số phận người phụ nữ trong xã hội xưa bị khinh rẻ và không được quyền định đoạt hạnh phúc của mình, các tác giả lên tiếng phản đối, tố cáo xã hội nhằm bênh vực cho người phụ nữ. Đó là một chủ đề mang tính nhân văn cao cả của văn học đương thời.

Câu 1: (2điểm)

Học sinh chép chính xác khổ thơ đầu trong bài **Đoàn thuyền đánh cá**. Sai từ 3 lỗi về chính tả hoặc từ ngữ trừ 0,25 điểm.

Phân tích nghệ thuật nhân hoá và so sánh có trong đoạn thơ, phát hiện được những từ thể hiện các biện pháp đó : "*như hòn lửa*", "*sóng cài then*", "*đêm sập cửa*". Nhận thấy tác dụng của các hình ảnh góp phần gợi cho người đọc hình dung cảnh biển trong buổi hoàng hôn rực rỡ, lung linh và hùng vĩ. Sự bao la của vũ trụ đầy bí ẩn, mang một cảm quan mới của nhà thơ gắn với thiên nhiên, với biển, với trời.

ĐỀ SỐ 6

Câu 1. (1, 0 điểm)

Vị trí của khởi ngữ trong câu ? Tìm khởi ngữ trong các câu sau:

a, Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “ Cô có cái nhìn sao mà xa xăm”

(Lê Minh Khuê. Những ngôi sao xa xôi)

b, Vâng! Ông giáo dạy phải! Đối với chúng mình thì thê là sung sướng.

(Nam Cao. Lão Hạc)

Câu 2: (3 điểm)

Viết bài thuyết minh giới thiệu về Nguyễn Du và giá trị của tác phẩm **Truyện Kiều**

Câu 3: (6 điểm)

Suy nghĩ về tình cha con trong truyện ngắn **Chiếc lược ngà** của Nguyễn Quang Sáng

GỢI Ý:

Câu 1: a, Còn mắt tôi

b,Đối với chúng mình.

Câu 2: (3 điểm)

Yêu cầu : Học sinh cần vận dụng kĩ năng làm văn thuyết minh về một tác giả, tác phẩm văn học và những hiểu biết về Nguyễn Du và **Truyện Kiều** để làm tốt bài văn.

a. Giới thiệu khái quát về Nguyễn Du và **Truyện Kiều**:

- Nguyễn Du được coi là một thiên tài văn học, một tác gia văn học tài hoa và lỗi lạc nhất của văn học Việt Nam.

- **Truyện Kiều** là tác phẩm đồ sộ của Nguyễn Du và là đỉnh cao chói lọi của nghệ thuật thi ca về ngôn ngữ tiếng Việt.

b. Thuyết minh về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Nguyễn Du :

- Thân thế : xuất thân trong gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống văn học.

- Thời đại : lịch sử đầy biến động của gia đình và xã hội.
- Con người : có năng khiếu văn học bẩm sinh, bản thân mồ côi sớm, có những năm tháng gian truân trôi dạt. Như vậy, năng khiếu văn học bẩm sinh, vốn sống phong phú kết hợp trong trái tim yêu thương vĩ đại đã tạo nên thiên tài Nguyễn Du.
- Sự nghiệp văn học của Nguyễn Du với những sáng tạo lớn, có giá trị cả về chữ Hán và chữ Nôm.

c. Giới thiệu về giá trị **Truyện Kiều**:

* Giá trị nội dung :

- **Truyện Kiều** là một bức tranh hiện thực về xã hội bất công, tàn bạo.
- **Truyện Kiều** đề cao tình yêu tự do, khát vọng công lí và ca ngợi phẩm chất cao đẹp của con người.
- **Truyện Kiều** tố cáo những thế lực tàn bạo chà đạp lên quyền sống của con người.

* Giá trị nghệ thuật :

Tác phẩm là một kiệt tác nghệ thuật trên tất cả các phương diện : ngôn ngữ, hình ảnh, cách xây dựng nhân vật **Truyện Kiều** là tập đại thành của ngôn ngữ văn học dân tộc.

Câu 3: (6điểm)

Yêu cầu học sinh cảm nhận được tình cha con ông Sáu thật sâu nặng và cảm động trên những ý cơ bản :

a. Giới thiệu về truyện ngắn **Chiếc lược ngà** của nhà văn Nguyễn Quang Sáng : tác phẩm viết về tình cha con của người cán bộ kháng chiến đã hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc.

b. Phân tích được 2 luận điểm sau :

* Tình cảm của bé Thu dành cho cha thật cảm động và sâu sắc :

- Bé Thu là cô bé ương ngạnh bướng bỉnh nhưng rất đáng yêu : Thu không chịu nhận ông Sáu là cha, sợ hãi bỏ chạy khi ông dang tay định ôm em, quyết không chịu mời ông là ba khi ăn cơm và khi nhờ ông chắt nước cơm giùm, bị ba mắng nó im rồi bỏ sang nhà ngoại Đó là sự phản ứng tự nhiên của đứa trẻ khi gần 8 năm xa ba. Người đàn ông xuất hiện với hình hài khác khiến nó không chịu nhận vì nó đang tôn thờ và nâng niu hình ảnh người cha trong bức ảnh. Tình cảm đó khiến người đọc day dứt và càng thêm đau xót cho bao gia đình vì chiến tranh phải chia lìa, yêu bé Thu vì nó đang dành cho cha nó một tình cảm chân thành và đầy kiêu hãnh.

- Khi chia tay, phút giây nó kịp nhận ra ông Sáu là người cha trong bức ảnh, nó oà khóc tức tưởi cùng tiếng gọi như xé gan ruột mọi người khiến chúng ta cảm động. Những hành động ôm hôn ba của bé Thu gây xúc động mạnh cho người đọc.

* Tình cảm của người lính dành cho con sâu sắc :

- Ông Sáu yêu con, ở chiến trường nỗi nhớ con luôn giày vò ông. Chính vì vậy về tới quê, nhìn thấy Thu, ông đã nhảy vọt lên bờ khi xuống chưa kịp cập bến và định ôm hôn con cho thoả nỗi nhớ mong. Sự phản ứng của Thu khiến ông khựng lại, đau tê tái.

- Mấy ngày về phép, ông luôn tìm cách gần gũi con mong bù lại cho con những tháng ngày xa cách nhưng con bé bướng bỉnh khiến ông chạnh lòng. Bực phải đánh con song vẫn kiên trì thuyết phục nó. Sự hệt hẫng của người cha khiến ta càng cảm thông và chia sẻ những thiệt thòi mà người lính phải chịu đựng, nhận thấy sự hi sinh của các anh thật lớn lao.

- Phút giây ông được hưởng hạnh phúc thật ngắn ngủi và trong cảnh éo le : lúc ông ra đi bé Thu mới nhận ra ba và để ba ôm, trao cho nó tình thương ông hằng ấp ủ trong lòng mấy năm trời.

ĐỀ SỐ 7

Câu 1: (2 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 8 đến 10 câu nhận xét về nghệ thuật tả người của Nguyễn Du qua đoạn trích **Chị em Thuý Kiều** (Ngữ văn 9 -Tập một).

Câu 2: (2,0 điểm)

Kể tên các thành phần biệt lập đã học ?Chỉ ra thành phần biệt lập trong các câu sau :

a, Thật đấy , chuyện này không được độc lập thì chết cả đi chứ sống làm gì cho nó nhục.

b, Cũng may mà bằng ấy nét vẽ, hoạ sỹ đã ghi xong lần đầu khuôn mặt của người thanh niên

Câu 3: (6 điểm)

Suy nghĩ về hình ảnh người lính trong bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu.

GỢI Ý

Câu 1: (2 điểm)

Học sinh cần viết được các ý cụ thể :

- Tả chị em Thuý Kiều, Nguyễn Du sử dụng bút pháp ước lệ tượng trưng, lấy vẻ đẹp của thiên nhiên để so sánh với vẻ đẹp của con người :
- + Thuý Vân : Đoan trang, phúc hậu, quý phái : *hoa cười ngọc thốt, mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.*
- + Thuý Kiều : *Sắc sảo mặn mà, làn thu thủy, nét xuân xanh, hoa ghen, liễu hờn.*
- Dùng lối ẩn dụ để ví von so sánh nhằm làm bật lên vẻ đẹp đài các của hai cô gái mà qua đó, nhà thơ muốn đề cao vẻ đẹp của con người.
- Thủ pháp đòn bẩy, tả Vân trước, Kiều sau cũng là một bút pháp tài hoa của Nguyễn Du để nhấn vào nhân vật trung tâm : Thuý Kiều, qua đó làm nổi bật vẻ đẹp của nàng Kiều cùng những dự báo về nổi truan chuyên của cuộc đời nàng sau này.

Câu 2:

- Các thành phần biệt lập đã học
 - + Thành phần tình thái
 - + Thành phần cảm thán
 - + Thành phần gọi- đáp
 - + Thành phần phụ chú
- Tìm thành phần biệt lập
 - a, Thật đấy
 - b, Cũng may

Câu 3: (6 điểm)

Vận dụng kĩ năng lập luận vào bài viết để làm nổi bật chân dung người lính trong kháng chiến chống Pháp qua bài thơ **Đồng chí** với những ý cơ bản sau :

a. Giới thiệu **Đồng chí** là sáng tác của nhà thơ Chính Hữu viết vào năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Chân dung người lính hiện lên chân thực, giản dị với tình đồng chí nồng hậu, sưởi ấm trái tim người lính trên những chặng đường hành quân.

b. Phân tích những đặc điểm của người lính :

* Những người nông dân áo vải vào chiến trường :

Cuộc trò chuyện giữa anh - tôi, hai người chiến sĩ về nguồn gốc xuất thân rất gần gũi chân thực. Họ ra đi từ những vùng quê nghèo khó, "*nước mặn đồng chua*". Đó chính là cơ sở chung giai cấp của những người lính cách mạng. Chính điều đó cùng mục đích, lí tưởng chung đã khiến họ từ mọi phương trời xa lạ tập hợp lại trong hàng ngũ quân đội cách mạng và trở nên thân quen với nhau. Lời thơ mộc mạc chân chất như chính tâm hồn tự nhiên của họ.

* Tình đồng chí cao đẹp của những người lính :

- Tình đồng chí được nảy sinh từ sự chung nhiệm vụ, sát cánh bên nhau chiến đấu : "*Súng bên súng đầu sát bên đầu*".

- Tình đồng chí đồng đội nảy nở và thành bền chặt trong sự chan hoà, chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui, đó là mối tình tri kỉ của những người bạn chí cốt mà tác giả đã biểu hiện bằng một hình ảnh thật cụ thể, giản dị mà hết sức gợi cảm : "*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ*".

Hai tiếng Đồng chí vang lên tạo thành một dòng thơ đặc biệt, đó là một lời khẳng định, là thành quả, cội nguồn và sự hình thành của tình đồng chí keo sơn giữa những người đồng đội.

Tình đồng chí giúp người lính vượt qua mọi khó khăn gian khổ :

+ Giúp họ chia sẻ, cảm thông sâu xa những tâm tư, nỗi lòng của nhau : "*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*"... "*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính*".

+ Cùng chia sẻ những gian lao thiếu thốn của cuộc đời người lính: "*Áo anh rách vai*"... chân không giày. Cùng chia sẻ những cơn "*Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi*".

+ Hình ảnh : "*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*" là một hình ảnh sâu sắc nói được tình cảm gắn bó sâu nặng của những người lính.

* Ý thức quyết tâm chiến đấu và vẻ đẹp tâm hồn của những người chiến sĩ :

- Trong lời tâm sự của họ đã đầy sự quyết tâm : "*Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*". Họ ra đi vì nhiệm vụ cao cả thiêng liêng : đánh đuổi kẻ thù chung bảo vệ tự do cho dân tộc, chính vì vậy họ gửi lại quê hương tất cả. Từ mặc kệ nói được điều đó rất nhiều.

- Trong bức tranh cuối bài nổi lên trên nền cảnh rừng giá rét là ba hình ảnh gắn kết nhau : người lính, khẩu súng, vầng trăng. Trong cảnh rừng hoang sương muối, những người lính đứng bên nhau phục kích chờ giặc. Sức mạnh của tình đồng đội đã giúp họ vượt qua tất cả những khắc nghiệt của thời tiết và mọi gian khổ, thiếu thốn. Tình đồng chí đã sưởi ấm lòng họ giữa cảnh rừng hoang. Bên cạnh người lính có thêm một người bạn : vầng trăng. Hình ảnh kết thúc bài gợi nhiều liên tưởng phong phú, là một biểu hiện về vẻ đẹp tâm hồn kết hợp chặt chẽ hiện thực và cảm hứng lãng mạn.

ĐỀ SỐ 8

Câu 1: (3 điểm)

Phần cuối của tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* được tác giả xây dựng bằng hàng loạt những chi tiết hư cấu. Hãy phân tích ý nghĩa của các chi tiết đó.

Câu 2: (4,5 điểm)

Phân tích 8 câu thơ cuối của đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (trích *Truyện Kiều* của Nguyễn Du).

Câu 3: (2,5 điểm)

Điều kiện sử dụng hàm ý? Tìm hàm ý trong câu sau và cho biết người nói muốn nói gì?

Nam: Ngày mai tớ với cậu đi xem phim nhé!

Giang: Ngày mai tớ phải về quê thăm ngoại.

GỢI Ý:

Câu1: (3điểm)

Các chi tiết hư cấu ở phần cuối truyện : cảnh Vũ Nương gặp Phan Lang dưới thủy cung, cảnh sống dưới Thủy cung và những cảnh Vũ Nương hiện về trên bến sông cùng những lời nói của nàng khi kết thúc câu chuyện. Các chi tiết đó có tác dụng làm tăng yếu tố kì ảo và làm hoàn chỉnh nét đẹp của nhân vật Vũ Nương, dù đã chết nhưng nàng vẫn muốn rửa oan, bảo toàn danh dự, nhân phẩm cho mình.

- Câu nói cuối cùng của nàng : “*Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa*” là lời nói có ý nghĩa tố cáo sâu sắc, hiện thực xã hội đó không có chỗ cho nàng dung thân và làm cho câu chuyện tăng tính hiện thực ngay trong yếu tố kì ảo : người chết không thể sống lại được.

Câu2: (4,5điểm)

Tám câu cuối trong đoạn trích ***Kiều ở lầu Ngưng Bích*** là một bức tranh tâm tình xúc động diễn tả tâm trạng buồn lo của Kiều qua nghệ thuật tả cảnh ngụ tình.

a. Giới thiệu xuất xứ đoạn trích dựa vào những hiểu biết về vị trí của nó trong văn bản và tác phẩm.

b. Phân tích các cung bậc tâm trạng của Kiều trong đoạn thơ :

- Điệp từ "*Buồn trông*" mở đầu cho mỗi cảnh vật qua cái nhìn của nàng Kiều : có tác dụng nhấn mạnh và gợi tả sâu sắc nỗi buồn dâng ngập trong tâm hồn nàng.

- Mỗi biểu hiện của cảnh chiều tà bên bờ biển, từ cánh buồm thấp thoáng, cánh hoa trôi man mác đến "*nội cỏ rầu rầu, tiếng sóng âm âm*" đều thể hiện tâm trạng và cảnh ngộ của Kiều : sự cô đơn, thân phận trôi nổi lên đênh vô định, nỗi buồn tha hương, lòng thương nhớ người yêu, cha mẹ và cả sự bàng hoàng lo sợ. Đúng là cảnh lầu Ngưng Bích được nhìn qua tâm trạng Kiều : cảnh từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh đến động, nỗi buồn từ man mác lo âu đến kinh sợ. Ngọn gió cuốn mặt duềnh và tiếng sóng kêu quanh ghé gối là cảnh tượng hãi hùng, như báo trước dông bão của số phận sẽ nổi lên, xô đẩy, vùi dập cuộc đời Kiều.

c. Khẳng định nỗi buồn thương của nàng Kiều cũng chính là nỗi buồn thân phận của bao người phụ nữ tài sắc trong xã hội cũ mà nhà thơ cảm thương đau xót.

ĐỀ SỐ 9

Câu1: (3 điểm)

Chép lại bốn câu thơ nói lên nỗi nhớ cha mẹ của Thúy Kiều trong đoạn trích ***Kiều ở lầu Ngưng Bích*** và nhận xét về cách dùng từ ngữ hình ảnh trong đoạn thơ.

Câu2: (6điểm)

Suy nghĩ về nhân vật Lục Vân Tiên trong đoạn trích *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga*.

CÂU 3: (1,0 điểm) Cho đoạn văn sau :

“*Ngoài cửa sổ bấy giờ những bông hoa bằng lăng đã thưa thớt – Cái giống hoa ngay khi mới nở màu sắc đã nhạt nhạt.* Hẳn có lẽ vì đã hết mùa, hoa đã vãn trên cành, nên mấy bông hoa cuối cùng còn sót lại trở nên đậm sắc hơn.”

(*Bến quê* – Nguyễn Minh Châu)

Xác định các thành phần chính, thành phần phụ của câu in đậm

GỢI Ý TRẢ LỜI

Câu 1: (3 điểm)

Yêu cầu :

- Chép chính xác 4 dòng thơ :

*"Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm."*

- Nhận xét cách sử dụng từ ngữ hình ảnh trong đoạn thơ : dùng những điển tích, điển cố sân Lai, gốc tử để thể hiện nỗi nhớ nhung và sự đau đớn, dẫn vật không làm tròn chữ hiếu của Kiều. Các hình ảnh đó vừa gợi sự trân trọng của Kiều đối với cha mẹ vừa thể hiện tấm lòng hiếu thảo của nàng.

Câu 2: (6điểm)

Nêu được những cảm nghĩ về nhân vật Lục Vân Tiên :

a. Hình ảnh Lục Vân Tiên được khắc hoạ qua mô típ ở truyện Nôm truyền thống : một chàng trai tài giỏi, cứu một cô gái thoát khỏi hiểm nghèo, từ ân nghĩa đến tình yêu... như Thạch Sanh đánh đại bàng, cứu công chúa Quỳnh Nga. Mô típ kết cấu đó thường biểu hiện niềm mong ước của tác giả và cũng là của nhân dân. Trong thời buổi nhiễu nhương hỗn loạn này, người ta trông mong ở những người tài đức, dám ra tay cứu nạn giúp đời.

b. Lục Vân Tiên là nhân vật lí tưởng. Một chàng trai vừa rời trường học bước vào đời lòng đầy hăm hở, muốn lập công danh, cũng mong thi thố tài năng cứu người, giúp đời. Gặp tình huống bất bằng này là một thử thách đầu tiên, cũng là một cơ hội hành động cho chàng.

c. Hành động đánh cướp trước hết bộc lộ tính cách anh hùng, tài năng và tấm lòng vị nghĩa của Vân Tiên. Chàng chỉ có một mình, hai tay không, trong khi bọn cướp đông người, gươm giáo đầy đủ, thanh thế lẫy lừng : "*người đều sợ nó có tài khôn đương*". Vậy mà Vân Tiên vẫn bẻ cây làm gậy xông vào đánh cướp. Hình ảnh Vân Tiên trong trận đánh được miêu tả thật đẹp - vẻ đẹp của người dũng tướng theo phong cách văn chương thời xưa, nghĩa là so sánh với những mẫu hình lí tưởng như dũng tướng Triệu Tử Long mà người Việt Nam, đặc biệt là người Nam Bộ vốn mê truyện *Tam quốc* không mấy ai không thán phục. Hành động của Vân Tiên chứng tỏ cái đức của con người vị nghĩa

vong thân, cái tài của bậc anh hùng và sức mạnh bênh vực kẻ yếu, chiến thắng những thế lực tàn bạo.

d. Thái độ cư xử với Kiều Nguyệt Nga sau khi đánh cướp bộc lộ tư cách con người chính trực, hào hiệp, trọng nghĩa khinh tài đồng thời cũng rất từ tâm, nhân hậu. Thấy hai cô con gái còn chưa hết hãi hùng, Vân Tiên động lòng tìm cách an ủi họ : "*ta đã trừ dòng lâu la*" và ân cần hỏi han. Khi nghe họ nói muốn được lạy tạ ơn, Vân Tiên vội gạt đi ngay : "*Khoan khoan ngồi đó chớ ra*". Ở đây có phần câu nệ của lễ giáo phong kiến nhưng chủ yếu là do đức tính khiêm nhường của Vân Tiên : "*Làm ơn há dễ trông người trả ơn*". Chàng không muốn nhận cái lạy tạ ơn của hai cô gái, từ chối lời mời về thăm nhà của Nguyệt Nga để cha nàng đền đáp và ở đoạn sau từ chối nhận chiếc trâm vàng của nàng, chỉ cùng nhau xướng họa một bài thơ rồi thanh thản ra đi, không hề vương vấn. Dường như đối với Vân Tiên, làm việc nghĩa là một bổn phận, một lẽ tự nhiên, con người trọng nghĩa khinh tài ấy không coi đó là công trạng. Đó là cách cư xử mang tinh thần nghĩa hiệp của các bậc anh hùng hảo hán.

Câu 3: Thành phần chính: ***những bông hoa bằng lăng đã thưa thớt***

Thành phần phụ : ***Ngoài cửa sổ bấy giờ***

ĐỀ SỐ 10

Câu 1: (2 điểm)

- a. Chép lại những câu thơ miêu tả tâm trạng của Thúy Kiều trong đoạn *Mã Giám Sinh mua Kiều* (Ngữ văn 9, tập một).
 b. Cho biết đối tượng của miêu tả nội tâm là những gì ?

Câu 2: (6 điểm)

Vẻ đẹp trong lối sống, tâm hồn của nhân vật anh thanh niên trong *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long và nhân vật Phương Định trong *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê ?

Câu 3: (2,0, điểm)

Viết một đoạn văn ngắn (Khoảng 5 – 7 câu) giới thiệu một bài thơ trong chương trình Ngữ văn 9. Trong đó có sử dụng ít nhất 2 phép liên kết. (Chỉ rõ phép liên kết đó.)

GỢI Ý:

Câu 1: (2,5 điểm)

a.

*"Nỗi mình thêm tức nỗi nhà,
 Thêm hoa một bước lệ hoa mấy hàng !
 Ngại ngừng dọn gió e sương,
 Ngừng hoa bóng thẹn trông gương mặt dày".*

(Mã Giám Sinh mua Kiều _Ngữ văn 9, tập một).

- b. Đối tượng của miêu tả nội tâm : ý nghĩa, cảm xúc, tình cảm nhân vật,... Cũng có thể là: cảnh vật, nét mặt, trang phục,... của nhân vật.

Câu 2: (6 điểm).

a. Giới thiệu sơ lược về đề tài viết về những con người sống, cống hiến cho đất nước trong văn học. Nêu tên 2 tác giả và 2 tác phẩm cùng những vẻ đẹp của anh thanh niên và Phương Định.

b. Vẻ đẹp của 2 nhân vật trong hai tác phẩm :

* Vẻ đẹp trong cách sống :

+ Nhân vật anh thanh niên : trong *Lặng lẽ Sa Pa*

- Hoàn cảnh sống và làm việc : một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng giữa cỏ cây và mây núi Sa Pa. Công việc là đo gió, đo mưa đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất...

- Anh đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể, tỉ mỉ, chính xác, đúng giờ ốp thì dù cho mưa tuyết, giá lạnh thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc đúng giờ quy định.

- Anh đã vượt qua sự cô đơn vắng vẻ quanh năm suốt tháng trên đỉnh núi cao không một bóng người.

- Sự cởi mở chân thành, quý trọng mọi người, khao khát được gặp gỡ, trò chuyện với mọi người.

- Tổ chức sắp xếp cuộc sống của mình một cách ngăn nắp, chủ động : trồng hoa, nuôi gà, tự học...

+ Cô thanh niên xung phong Phương Định :

- Hoàn cảnh sống và chiến đấu : ở trên cao điểm giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, nơi tập trung nhất bom đạn và sự nguy hiểm, ác liệt. Công việc đặc biệt nguy hiểm : Chạy trên

cao điểm giữa ban ngày, phơi mình trong vùng máy bay địch bị bắn phá, ước lượng khối lượng đất đá, đếm bom, phá bom.

- Yêu mến đồng đội, yêu mến và cảm phục tất cả những chiến sĩ mà cô gặp trên tuyến đường Trường Sơn.

- Có những đức tính đáng quý, có tinh thần trách nhiệm với công việc, bình tĩnh, tự tin, dũng cảm...

* Về đẹp tâm hồn :

+ Anh thanh niên trong **Lặng lẽ Sa Pa** :

- Anh ý thức về công việc của mình và lòng yêu nghề khiến anh thấy được công việc thầm lặng ấy có ích cho cuộc sống, cho mọi người.

- Anh đã có suy nghĩ thật đúng và sâu sắc về công việc đối với cuộc sống con người.

- Khiêm tốn thành thực cảm thấy công việc và những đóng góp của mình rất nhỏ bé.

- Cảm thấy cuộc sống không cô đơn buồn tẻ vì có một nguồn vui, đó là niềm vui đọc sách mà lúc nào anh cũng thấy như có bạn để trò chuyện.

- Là người nhân hậu, chân thành, giản dị.

+ Cô thanh niên Phương Định :

- Có thời học sinh hồn nhiên vô tư, vào chiến trường vẫn giữ được sự hồn nhiên.

- Là cô gái nhạy cảm, mơ mộng, thích hát, tinh tế, quan tâm và tự hào về vẻ đẹp của mình.

- Kín đáo trong tình cảm và tự trọng về bản thân mình.

Các tác giả miêu tả sinh động, chân thực tâm lí nhân vật làm hiện lên một thế giới tâm hồn phong phú, trong sáng và đẹp đẽ cao thượng của nhân vật ngay trong hoàn cảnh chiến đấu đầy hi sinh gian khổ.

c. Đánh giá, liên hệ :

- Hai tác phẩm đều khám phá, phát hiện ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam trong lao động và trong chiến đấu.

- Vẻ đẹp của các nhân vật đều mang màu sắc lí tưởng, họ là hình ảnh của con người Việt Nam mang vẻ đẹp của thời kì lịch sử gian khổ hào hùng và lãng mạn của dân tộc. Liên hệ với lối sống, tâm hồn của thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

Câu 3: Học sinh tự viết

-Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn

-Giới thiệu một bài thơ trong chương trình Ngữ văn 9. Trong đó có sử dụng ít nhất 2 phép liên kết. (*Chỉ rõ phép liên kết đó.*)

ĐỀ SỐ 11

Câu 1: Chép 4 câu thơ đầu trong đoạn trích “cảnh ngày xuân” (Truyện Kiều).

Câu 2: Viết đoạn văn: **C**hình nhện của em tr-íc b-ớc ho¹ tuy-ốt **Đ**ẹp v-ỏ m-ĩa xu-ôn trong b-ên c-âu th- **Đ**ẹp **Đ**ẹp tr-ích: “**C**hình ng-ụ xu-ôn” (tr-ích “Truy-ên Ki-ều” của Nguy-ên Du).

Câu 3: *Truy-ên ng-ữ n-ặng của Kim L-ôn g-ửi cho em nh-ưng suy ngh-ĩ g-× v-ò nh-ưng chuy-ển bi-ến m-ĩ trong t-×nh c-ả của ng-êi n-«ng đ-ôn Vi-êt Nam th-êi kh-ng chi-ển ch-èng th-ùc đ-ôn Ph.p.*

D-ùa v-ào **Đ**ẹp tr-ích trong Ng-÷ v-ñ 9, t-ếp m-ét, **Đ**ẹp tr-ích b-uy ý ki-ến của em.

G-ửi ý :

Câu 1 : Ch-đp **Đ**ẹp 4 c-âu th- **Đ**ẹp **Đ**ẹp tr-ích.

Câu 2 :

a. Y^au c-đ v-ò **n-éi đ-ung**:

- **C**đ n-ặng r-à 4 c-âu th- đ-đ của **Đ**ẹp tr-ích “**C**hình ng-ụ xu-ôn” l-ự m-ét b-ớc ho¹ tuy-ốt **Đ**ẹp v-ỏ m-ĩa xu-ôn.

+ Hai c-âu th- **Đ**ẹp g-ửi *kh-«ng gian v-ù th-êi gian* – M-ĩa xu-ôn th-êm tho^{3/4}t tr-«i mau. *Kh-«ng gian tr-ùn ng-ếp v-ì Đ-ẹp của m-ĩa xu-ôn, r-éng l-ín, b-ự t-ng.*

+ Hai c-âu th- sau t-ếp tr-ung m-ĩa t-đ l-ự n-ại b-ết l-àn v-ì **Đ**ẹp m-ĩ m-ĩ, tinh kh-«i g-ỉu s-óc s-èng, nh-ĩ nh-ung thanh khi-ốt v-ù cũ h-ản qua: *Đ-êng n-đt, h-×nh đ-nh, m-ụ s-đc, kh-ý tr-êi c-đnh v-ết...*

- **T**ôm h-ản con ng-êi vui t-÷i, ph-ên ch-ên qua c-đ nh-×n thi-àn nhi-àn trong tr-ỏ, t-÷i t-đn h-ản nhi-àn.

- Ng-βi b-ót của Nguy-ên Du t-ại hoa, g-ỉu ch-ết t-ò h-×nh, ng-«n ng-÷ bi-ốu c-ả g-ửi t-đ.

b. Y^au c-đ v-à h-×nh th-ợc :

- Tr-ích b-uy th-ụng **Đ**ẹp v-ñ. Bi-ết s-ố đ-ông c-đ thao t-đ bi-ốu c-ả **Đ**ẹp l-ự n-éi đ-ung.

- **C**âu v-ñ m-đch l-đc, cũ c-ả x-óc.

- *Kh-«ng m-đc c-đ l-đ c-đ, ch-đnh t-đ, ng-÷ ph-đ th-«ng th-êng (g-ửi chung l-ự l-đi đ-ôn Đ-đ)*

- cũ s-ố đ-ông c-đ ch-òa th-ụng ph-đn kh-êi ng-÷.

Câu 3 :

I/ T-×m hi-ốu **Đ** :

- *§Ò y^{au} cÇu ph©n tÝch mét nhËn xĐt* : Nh÷ng chuyÖn biÖn míi trong txnh c¶m cña ng-êi n«ng d©n ViÖt Nam thêi kh,ng chiÖn chøng thùc d©n Ph,p. C, i txnh c¶m cũ tÝnh chËt chung ®-íc nhÿ v"n biÓu hiÖn rËt sinh ®éng cô thÓ trong nh©n vËt «ng Hai. Vx thÓ cÇn ph©n tÝch txnh y^{au} lÛng th¼m thiÖt thøng nhËt víi lßng y^{au} n-íc vÿ tinh thÇn kh,ng chiÖn ẽ nh©n vËt «ng Hai.

- Nh-ng truyÖn thuéc lo'i cũ cèt truyÖn t©m Ý, nh©n vËt Ýt hÿnh ®éng, chñ yÖu biÓu hiÖn nh©n vËt qua c, c txnh huøng b^{an} trong néi t©m nh©n vËt. Do ®ã ph¶i ph©n tÝch kÛ diÖn diÖn t©m tr'ng «ng Hai trong txnh huøng nghe tin lÛng theo giÆc. Tõ ®ã lÛm næi rã ®Æc ®iÓm tÝnh c, ch y^{au} lÛng, y^{au} n-íc cũ nh©n vËt.

- Do y^{au} cÇu cũ ®Ò, c, ch viÖt n^{an} cũ sù ph©n tÝch chung, rãi ®i s©u vÿo nh©n vËt «ng Hai, sau ®ã nhËn m'nh vÿ kh¼ng ®iÞnh sù g¼n bã gi÷a txnh y^{au} lÛng cũ tÝnh truyÖn thøng víi nh÷ng chuyÖn biÖn míi trong txnh c¶m cũ ng-êi n«ng d©n ViÖt Nam trong sù gi, c ngé c, ch m'ng.

- Dùa vÿo ®o'n trÝch lÛ chñ yÖu, nh-ng ®Ó ph©n tÝch ®-íc træn vñn, cũ thÓ trxnÞ bÿy l-ít qua vÒ nh©n vËt ẽ nh÷ng ®o'n kh, c.

II/ Dÿn bÿi chi tiÖt

A- Mè bÿi :

- Kim L©n thuéc líp c, c nhÿ v"n ®. thÿnh danh tõ tr-íc C, ch m'ng Th,ng 8 – 1945 víi nh÷ng truyÖn ng¼n næi tiÖng vÒ v' ®ñp v"n ho, xø Kinh B¼c. ¢ng g¼n bã víi th«n qu^a, tõ l©u ®. am hiÓu ng-êi n«ng d©n. §i kh,ng chiÖn, «ng tha thiÖt muèn thÓ hiÖn tinh thÇn kh,ng chiÖn cũ ng-êi n«ng d©n

- TruyÖn ng¼n *LÛng* ®-íc viÖt vÿ in n' m 1948, træn sè ®Çu tiªn cũ t'p chÝ *V"n nghÖ* ẽ chiÖn khu ViÖt B¼c. TruyÖn nhanh chãng ®-íc kh¼ng ®Þnh vx nã thÓ hiÖn thÿnh c«ng mét txnh c¶m lín lao cũ d©n t¸c, txnh y^{au} n-íc, th«ng qua mét con ng-êi cô thÓ, ng-êi n«ng d©n víi b¶n chËt truyÖn thøng cũng nh÷ng chuyÖn biÖn míi trong txnh c¶m cũ hã vÿo thêi kx ®Çu cũ cuéc kh,ng chiÖn chøng Ph,p.

B- Th©n bÿi

1. TruyÖn ng¼n *LÛng* biÓu hiÖn mét txnh c¶m cao ®ñp cũ toÿn d©n t¸c, txnh c¶m qu^a h--ng ®Ët n-íc. Vii ng-êi n«ng d©n thêi ®'i c, ch m'ng vÿ kh,ng chiÖn thx txnh y^{au} lÛng xãm qu^a h--ng ®. hõp nhËp trong txnh y^{au} n-íc, tinh thÇn kh,ng chiÖn. Txnh c¶m ®ã v¸ cũ tÝnh truyÖn thøng v¸ cũ chuyÖn biÖn míi.

2. Thÿnh c«ng cũ Kim L©n lÛ ®. diÖn t¶ txnh c¶m, t©m Ý chung Êy trong sù thÓ hiÖn sinh ®éng vÿ ®éc ®, o ẽ mét con ng-êi, nh©n vËt «ng Hai. ẽ «ng Hai txnh c¶m chung ®ã mang rã mÿu s¼c riªng, in rã c, tÝnh chØ riªng «ng míi cũ.

a. Txnh y^{au} lÛng, mét b¶n chËt cũ tÝnh truyÖn th«ng trong «ng Hai.

- ¢ng hay khoe lÛng, ®ã lÛ niÖm tù hÿo s©u s¼c vÒ lÛng qu^a.

- C, i lÛng ®ã víi ng-êi nãn d©n cũ mét ý nghÿa cũc kx quan trãng trong ®êi søng vËt chËt vÿ tinh thÇn.

b. Sau c, ch m'ng, ®i theo kh,ng chiÖn, «ng ®. cũ nh÷ng chuyÖn biÖn míi trong txnh c¶m.

- §-íc c, ch m'ng gi'li phãng, «ng tù hợc vỒ phong trựo c, ch m'ng cĩa qu^a h-^{ng}, v^a viỒc x©y dùng lụng kh,ng chiỒn cĩa qu^a «ng. Ph'li xa lụng, «ng nhí qu, c, i khong khÝ "®µο ®-êng, ®³p ô, xÎ hợc, khu©n ®,..." ; rãi «ng lo "c, i chβi g, c, ... nh÷ng ®-êng hçm bÝ mËt,..." ®· xong ch-a?

- T©m lÝ ham thÝch theo dãi tin tợc kh,ng chiỒn, thÝch bñh luËn, n, o nợc tr-íc tin th¼ng lĩi ẽ mãi n-ì "Cø thÕ, chệ nựy giÕt mét tÝ, chệ kia giÕt mét tÝ, c¶i sớng cồng vËy, h«m nay d'ìm khÈu, ngự mai d'ìm khÈu, tÝch tióu thụnհ ®'i, lụng g× mù th»ng T©y kh«ng b-íc sím".

c. Txnh y^au lụng g³n bã s©u s³c vớ txnh y^au n-íc cĩa «ng Hai béc lé s©u s³c trong t©m lÝ «ng khi nghe tin lụng theo giÆc.

- Khi míi nghe tin xËu ®ã, «ng s÷ng sê, ch-a tin. Nh-ng khi ng-êi ta KÓ rụnհ rất, kh«ng tin kh«ng ®-íc, «ng xËu hæ l'ing ra vỒ. Nghe hæ chx chiỒt «ng ®au ®ín cói gçm mÆt xuềng mù ®i.

- VỒ ®Ồn nhự, nhxn thËy c, c con, cụng nghÛ cụng tñi hæ vx chóng nã "cồng bP ng-êi ta rĩ róng, h³t hñi". ợng giËn nh÷ng ng-êi ẽ l'ì lụng, nh-ng ®iỒm mÆt tống ng-êi thx l'ì kh«ng tin hæ "®æ ®èn" ra thÕ. Nh-ng c, i t©m lÝ "kh«ng cã lỏa lụng sao cã khãi", l'ì b³t «ng ph'li tin lụ hæ ®· ph'ln n-íc h'ì d©n.

- Ba bèn ngự sau, «ng kh«ng d, m ra ngoµi. Cai tin nhôc nh· Ẽy cho, n hỒt t©m trÝ «ng thụnհ nệi , m ¶nh khñng khiỒp. ợng lu«n ho¶ng hệt giËt mnxh. Khong khÝ nÆng nỒ bao trím c¶i nhự.

- Txnh c¶m y^au n-íc vự y^au lụng cβn thÓ hiỒn s©u s³c trong cuéc xung ®ét néi t©m gay g³t: §· cã lóc «ng muèn quay vỒ lụng vx ẽ ®©y tñi hæ qu, , vx bP ®Ëy vµo bÕ t³c khi cã tin ®ản kh«ng ®©u chỏa chËp ng-êi lụng chĩ Dçu. Nh-ng txnh y^au n-íc, lβng trung thụnհ vớ kh,ng chiỒn ®· m'nh h-n txnh y^au lụng nản «ng l'ì dọt kho, t: "Lụng thx y^au thËt nh-ng lụng theo T©y thx ph'li thi". Nãi cồng nh- vËy nh-ng thùc lβng ®au nh- c³t.

- Txnh c¶m ®èi vớ kh,ng chiỒn, ®èi vớ cô Hả ®-íc béc lé mét c, ch c¶m ®éng nhËt khi «ng chót nệi lβng vµo lèi t©m sù vớ ®ỏa con ót ng©y th-. Thùc chËt ®ã lụ lèi thanh minh vớ cô Hả, vớ anh em ®ảng chÝ vự tù nhñ mnxh trong nh÷ng lóc thõ th, ch c'ng th¼ng nựy:

+ §ỏa con «ng bÐ tÝ mù cồng biỒt gi- tay thỒ: "ñng hé cô Hả ChÝ Minh mu«n n'ìm!" n÷a lụ «ng, bè cĩa nã.

+ ợng mong "Anh em ®ảng chÝ biỒt cho bè con «ng. Cô Hả tr^an ®çu tr^an cæ xÐt soi cho bè con «ng".

+ Qua ®ã, ta thËy rã:

- Txnh y^au s©u nÆng ®èi vớ lụng chĩ Dçu truyỒn thềng (chø kh«ng ph'li c, i lụng ®æ ®èn theo giÆc).

- TÊm lβng trung thụnհ tuyỒt ®èi vớ c, ch m'ng vớ kh,ng chiỒn mù biỒu t-ìng cĩa kh,ng chiỒn lụ cô Hả ®-íc biũu lé rËt méc m'c, ch©n thụnհ. Txnh c¶m ®ã s©u nÆng, bỒn v÷ng vự v« c'ng thiàng liàng : cã bao giê d, m ®-n sai. ChỒt thx chỒt cã bao giê d, m ®-n sai.

d. Khi c₁i tin kia ®-íc c₁i chÝnh, g₁nh nÆng t©m lý tñi nhôc ®-íc trót bá, «ng Hai tét cing vui s-íng vµ cung tù huo vÒ lụng chi DÇu.

- C₁i c₁ch «ng ®i khoe viÖc T©y ®èt s'ch nhµ cña «ng lµ biÖu hiÖn cô thÓ ý chÝ "Thµ hi sinh tÊt c₁ chø kh«ng chĐu mÊt n-íc" cña ng-êi n«ng d©n lao ®éng bxnh th-êng.

- ViÖc «ng kÓ rnh rất vÒ trÊn cheng cùn ẽ lụng chi DÇu thÓ hiÖn râ tinh thÇn kh₁ng chiÖn vµ niÖm tù huo vÒ lụng kh₁ng chiÖn cña «ng.

3. Nh©n v¹t «ng Hai ®Ó l¹i mét dÊu Ên kh«ng phai mê lµ nhê nghÖ thuËt mi^au t₁ t©m lý tÝnh c₁ch vµ ng«n ng÷ nh©n vËt cña ng-êi n«ng d©n d-íi ngβi bót cña Kim L©n.

- T₁c gi₁ ®Æt nh©n vËt vµo nh÷ng txnh hueng thø th₁ch b^an trong ®Ó nh©n vËt béc lé chiÖu s©u t©m tr¹ng.

- Mi^au t₁ rÊt cô thÓ, gii c₁m c₁c diÖn biÖn néi t©m qua ý nghÜ, hµnh vi, ng«n ng÷ ®èi tho¹i vµ ®éc tho¹i.

Ng«n ng÷ cña «ng Hai vĩa cũ nĐt chung cña ng-êi n«ng d©n l'i vĩa mang ®Ëm c₁ tÝnh nh©n vËt n^an rÊt sinh ®éng.

C- Kõ t bµi:

- Qua nh©n vËt «ng Hai, ng-êi ®ác thËm thÝa txnh y^au lụng, y^au n-íc rÊt méc m¹c, ch©n thµnh m¹v cũ cing s©u nÆng, cao quý trong nh÷ng ng-êi n«ng d©n lao ®éng bxnh th-êng.

- Sù mẽ réng vµ theng nhËt txnh y^au qu^a h-÷ng trong txnh yÖu ®Ët n-íc lµ nĐt míi trong nhËn thøc vµ txnh c₁m cña quÇn chóng c₁ch m¹ng m¹v n hác thêi kh₁ng chiÖn cheng Ph₁p ®- chó trng lµm næi bËt. TruyÖn ng³/₄n Lụng cña Kim L©n lµ mét trong nh÷ng thµnh c«ng ®₁ng quý.

ĐỀ 12

Câu 1. (3 ®) So¹n v¹n

B«ng ®o¹n v¹n ng³/₄n , h-y ph©n tÝch sù c₁m nhËn tinh tÕ cña nhµ th- vÒ biÖn chuyÖn trong kh«ng gian lóc sang thu ẽ khæ th-:

Bặng nhĒn ra h--ng æi

Ph¶ vµo trong giã

se

S--ng chĳng ch×nh qua ngâ

H×nh nh- thu ®.

vÒ.

(Sang thu – H÷u ThØnh)

C©u 2:(2®) Cho c©u th- sau:

"LĒn ®Ēn ®ēi bµ biÕt mĒy n×ng m-a"

.....

- H-y chĐp chÝnh x,c 7 c©u th- tiÕp theo.
- §o'n th- vĩa chĐp n»m trong bµi th- nµo vµ ai lµ ng-ēi s,ng t,c?
- Tõ "nhãm" trong ®o'n th- vĩa chĐp cũ nh÷ng nghŪa nµo?
- H×nh ¶nh bÕp lĩa vµ h×nh ¶nh ngăn lĩa ®-íc nh¼c ®Õn nhiÒu lÇn trong bµi th- cũ ý nghŪa gx?

C©u 3: *VĪ ®Ñp vµ s¸c m¹nh cũa ng-ēi lao ®éng tr-íc thi¹n nhi¹n - vÒ tr trong bµi th- "§¸n thuyÒn ®,nh c," cũa Huy CĒn.*

Gii ý:

C©u 1: 1. VÒ h×nh th¸c:

- Trxnh bµy b»ng mét ®o'n v'n kho¶ng 8 c©u, cũ thÓ dĳng ®o'n diÕn dÞch, quy n'p hoÆc tæng hĳp – ph¸n tÝch – tæng hĳp.
- §o'n v'n diÕn ®'t m'ch l'c, tù nhi¹n, kh«ng m¼c l'c vÒ diÕn ®'t.

2. VÒ néi dung:

- Ph¸n tÝch ®Ó thĒy biÕn chuyón trong kh«ng gian ®-íc nµ th- c¶m nhĒn tinh t qua h--ng æi chÝn ®Ēm, n¸ng nµn ph¶ vµo giã se, lan to¶ trong kh«ng gian vµ qua nµn s--ng máng "chĳng ch×nh" chuyón ®éng chÇm chĒm, nhĒ nhµng ®Çu ngâ, ®-ēng th«n.
- Tr'ng th, c¶m gi,c vÒ mĩa thu ®Õn cũa nhµ th- ®-íc diÕn ¶ qua c,c t "Bặng" – "h×nh nh-" mẽ ®Çu vµ kt th¸c khæ th-, ®ã lµ sù ng'c nhi¹n th vÞ nh- cũn ch-a tin h¼n.

C©u 2:

Gii ý:

c. Tõ "nhãm" trong ®o'n th- ®-íc nh¼c ®i nh¼c l'i tii 4 lÇn vii c¶ nghŪa ®en vµ nghŪa bãng.

- *NghŪa ®en* : Mhãn lµ lµm cho lĩa b¼t vµo, bĐn vµo chĒt ®èt d ch,y l¹n.
- *NghŪa bãng* : Kh-i l¹n, gii l¹n trong t¸m h¸n con ng-ēi nh÷ng txnh c¶m tèt ®Ñp.

d.

- H×nh ¶nh bÕp lĩa trong bµi th- cũ ý nghŪa:

+ BÕp lĩa lu«n g¼n lión vii h×nh ¶nh cũa ng-ēi bµ. Nhí ®Õn bÕp lĩa lµ ch,y nhí ®Õn ng-ēi bµ th¸n y¸u (bµ lµ ng-ēi nhãm lĩa) vµ cuéc sèng gian khæ.

+ BÕp lĩa bµn tay bµ nhãm l¹n mẽi sím mai lµ nhãm l¹n niÒm y¸u th--ng, niÒm vui s-ēi Ēm, san sí.

- + BỐp lỏa lụ tnh bụ Êm nãng, tnh c¶m bxnh đp mụ th©n thuéc, kx diÖu, thi²ng li²ng.
- Hxnh ¶nh ng²n lỏa trong bụi th¬ cũ ý nghÜa:
- + Ng²n lỏa lụ nh÷ng kØ niÖm Êm lßng, niÖm tin thi²ng li²ng, kx diÖu nang b-íc ch, u tr²n suèt chÆng ®-êng dụi.
- + Ng²n lỏa lụ sọc sèng, lßng y²u th¬ng, niÖm tin mụ bụ truyÒn cho ch, u.

c©u 3:

A. PhÇn th©n bụi

1. *Bøc tranh thi²n nhi²n trong bụi th¬: ®Ñp, réng lín, léng lÉy.*

- * C¶m høng vò trô ® mang ®Ön cho bụi th¬ nh÷ng hxnh ¶nh thi²n nhi²n hõmnh tr,ng.
- C¶nh hõmnh h«n tr²n biÖn vù c¶nh bxnh minh ®-íc ®Æt è vÞ rÝ mẽ ®Çu, kÖt thóc bụi th¬ ví ra kh«ng gian réng lín mụ thêi gian lụ nhÞp tuÇn hõmnh cũa vò trô.
- C¶nh ®õm thuyÒn ®,nh c, ra kh-i: kh«ng ph¶i lụ con thuyÒn mụ lụ ®õm thuyÒn tÊp nÊp.

Con thuyÒn kh«ng nhá bĐ mụ kx vÜ, hõm nhÊp víi thi²n nhi²n, vò trô.

- Ví ®Ñp rúc rì cũa c,c lo'i c,, sù giyu cũ léng lÉy. TrÝ t-èng t-ìng cũ nhụ th¬ ® ch³⁄p c,nh cho hiÖn thùc, lụm giyu th²m, ®Ñp th²mví ®Ñp cũ biÖn kh-i.

2. *Ng-êi lao ®éng gi÷a thi²n nhi²n cao ®Ñp*

- * Con ng-êi kh«ng nhá bĐ tr-íc thi²n nhi²n mụ ng-íc l'i, ®Çy sọc m¹nh vù hõm híp víi thi²n nhi²n.

- Con ng-êi ra kh-i víi niÖm vui trong c©u h,t.
- Con ng-êi ra kh-i víi -íc m¬ trong c«ng viÖc.
- Con ng-êi c¶m nhËn ®-íc ví ®Ñp cũ biÖn, biÖt -n biÖn
- Ng-êi lao ®éng vÊt v¶ nh-ng txm thËy niÖm vui, phËn khË tr-íc th³⁄ng lüi.

Hxnh ¶nh ngêi lao ®éng ®-íc s,ng t'ò víi c¶m høng l-ng m¹n cho thËy niÖm vui ph-i phí cũa h² trong cuéc sèng míi. Thi²n nhi²n vù con ngêi ph²ng kho,ng, lín lao. Tnh y²u cuéc sèng míi cũa nhụ th¬ ®-íc gõi g³⁄m trong nh÷ng hxnh ¶nh th¬ l-ng m¹n ®².

B. VÒ hxnh thøc:

- Bè còc bụi chÆt chỉ. BiÖt x©y dùng luËn ®iÖm khi ph©n tÝch t,c phËm th¬.
- DiÖn ®¹t ý m¹ch l'c, cũ c¶m xóc.

ĐỀ 13

Câu 1.

Trong chương trình Ngữ văn lớp 9, em đã học một tác phẩm, trong đó đã có hai câu thơ :

*"Nhí còu kiõn ng·i bết vi
Lum ng·êi thõ Êy còng phi anh hìng"*

- a. Hãy cho biết hai câu thơ này trích trong tác phẩm nào?
- b. Em hãy giới thiệu ngắn gọn nội dung chính về tác giả của tác phẩm đó.
- c. Em hiểu nghĩa của hai câu thơ như thế nào? Tác giả muốn gửi gắm điều gì qua hai câu thơ này?

Câu 2. Tập luận văn

Phan Yên bùi thơ "Sảng chí", đó chøng tá bùi thơ · diôn t¶ sou s¶c t¶nh ·ảng chí cao quý của các anh bé ·êi thêi kh,ng chiõn chøng Ph, p

Gợi ý:

Câu 1:

a. Hai câu thơ trong bài "Lộc Vên Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga", trích trong tác phẩm truyện thơ "Lộc Vên Tiên" của nhà thơ Nguyễn Sixnh ChiÓu.

b. Giới thiệu ·íc ngắn gọn nội dung chính về cuộc đời của Nguyễn Sixnh ChiÓu:

- Nguyễn Sixnh ChiÓu (1822-1888), tên gọi là ChiÓu, sinh tại quê nhà ở làng Tân Thới, thôn Gia Sơn (nay thuộc huyện phò Hà Chí Minh); quê cha ở xã Bà Sĩ, huyện Phong Sĩ, thôn Thõa Thi²n Huõ.

- Sĩ Tố tại năm 21 tuổi, năm 6 năm sau «ng bP mĩ.

- Sĩng b»ng nghò d'ý học vụ bèc thuộc ch÷a bõnh cho nhõn dõn.

- Thúc dõn Ph, p xõm l-íc Nam Kx, «ng tÝch cùc tham gia kh,ng chiõn, sĩng t, c th- v"n khÝch lõ tinh thçn chiõn ·êi của nhõn dõn. Lum nhụ th- lín của dõn t¸c, ·õ l'i cho ·êi nhiõu t, c ph¸m v"n ch-·ng cũ gi, trP nh»m truyõn b, ·õo lÝ vụ cæ và sĩng y²u n-íc, ý chí cứu n-íc.

c. Biết về dòng dõi học tử Hán – Việt đó giúp ích ý nghĩa hai câu thơ. Tổ đã rút ra ý tứ của tác giả muốn gửi gắm qua hai câu thơ.

- **Kiõn**: th¸y (chøng kiõn).

- **Ng ·i**: (nghĩa): lĩ ph¶i lum khu«n ph¸p c- xõ.

- **BÊt**: ch¹/₄ng, kh«ng.

- **vi**: lụm (hụnh vi).

- **Phi**: tr_i, kh«ng ph_i.

* Tõ Òã ta cũ thÓ hiÓu nghÜa cũa hai c©u th- lụ thÊy viÖc híp víi lĩ ph_i mụ kh«ng lụm thx kh«ng ph_i lụ ng-êi anh hĩng.

* Qua hai c©u th-, t_c gi_i muèn thÓ hiÖn mét qua niÖm Ò'o IÝ: ng-êi anh hĩng lụ ng-êi s¹/₂n sụng lụm viÖc nghÜa mét c_cch v« t-, kh«ng tÝnh to_n. Lụm viÖc nghÜa lụ bæen phËn, lụ lĩ tù nhi^an. §ã lụ c_cch c- xõ mang tinh thÇn nghÜa hiÖp cũa c_c bËc anh hĩng h_io h_n.

C©u 2:

I/ T×m hiÓu Ò

- §Ò Ò x_c ÒPnh h-íng ph©n tÝch búi th-: búi th- Ò diÖn t_i s©u s³/₄c t×nh Òáng chÝ cao quý cũa c_c anh bé Òéi thêi kx kh_ng chiÖn cheng Ph_p.

- §Ò t×m Ò-íc ý cÇn Òác kÛ búi th- vµ tr_i lêi c_c c©u hái:

+ T×nh Òáng chÝ Êy biÓu hiÖn cũ thÓ ẽ nh÷ng ÒiÓm nµo?

+ Nh÷ng tõ ng÷, h×nh ¶nh, chi tiÕt nµo thÓ hiÖn tång luËn ÒiÓm Òã?

II/ Dụn búi chi tiÕt

A- Mẽ búi:

- Búi th- ra Òêi n'ăm 1948, khi ChÝnh H÷u lụ chÝnh trÞ vi^an Ò'i Òéi thuéc Trung Òoµn Thĩ Ò«, lụ kÕt qu_i cũa nh÷ng tr_i nghiÖm thúc, nh÷ng c_im xóc s©u xa cũa t_c gi_i víi Òáng Òéi trong chiÖn dÞch ViÖt B³/₄c.

- N^au nhËn xĐt chung vÒ búi th- (nh- ÒÒ búi Ò n^au)

B- Th©n búi:

1. T×nh Òáng chÝ xuÊt ph,t tõ nguån gèc cao quý

- XuÊt th©n nghìo khæ: *N-íc mËn Òáng chua, ÒÊt cùy l^an sái Ò.*

- Chung IÝ t-êng chiÖn ÒËu: *Sóng b^an sóng, ÒÇu s,t b^an ÒÇu*

- Tõ xa c_cch hæ nhËp l'i trong mét Òéi ngò g³/₄n bã keo s-n, tõ ng«n ng÷ ÒÖn h×nh ¶nh ÒÒu biÓu hiÖn, tõ sù c_cch xa hæ nguy cụng tiÖn l'i gÇn nhau rài nh- nhËp lụm mét: *n-íc mËn, ÒÊt sái Ò.* (ng-êi vĩng biÖn, kĩ vĩng trung du), *Ò«i ng-êi xa l¹, ch¹/₄ng hËn quen nhau, rài ÒÖn Ò^am rĐt chung ch`n thụn Ò«i tri kØ.*

- KÕt thóc Òo¹n lụ dÞng th- chØ cũa mét tõ : *§áng chÝ* (mét nèt nhËn, mét sù kÕt tinh c_im xóc).

2. T×nh Òáng chÝ trong cuéc sèng gian lao

- Hã c_im th«ng chia sĩ t©m t-, nçi nhí qu^a: nhí ruéng n-÷ng, lo c_inh nhụ gieo neo (*ruéng n-÷ng... gõi b¹n, gian nhụ kh«ng ... lung lay*), tõ "mËc kØ" chØ lụ c_cch nãi cũa vĩ phít Òêi, vÒ t×nh c_im ph_i hiÓu ng-íc l'i), giăng ÒiÖu, h×nh ¶nh cũa ca dao (*bÖn n-íc, gèc Òa*) lụm cho lêi th- cụng th^am th³/₄m thiÖt.

- Cĩng chia sĩ nh÷ng gian lao thiÖu thèn, nh÷ng c-n sèt rĐt rĩng nguy hiÓm: nh÷ng chi tiÖt Òêi th-êng trẽ thụn th-, mụ th- hay (*t«i víi anh biÕt tång c-n ín l¹nh...*); tång cÆp chi tiÖt th- sãng Ò«i nh- hai Òáng chÝ b^an nhau : *o anh r, ch vai / quÇn*

t<i cã vui m<nh v, ; miöng c-êi buèt gi, / chö n kh<ng giuy ; tay n<am / bụn tay.

- KÖt ®o'n cöng quy tô c¶m xóc vµo mét cöu : *Th--ng nhau tay n<am lÊy bụn tay* (txnh ®ång chÝ truyÖn h<i Êm cho ®ång ®éi, v-ít qua bao gian lao, bÖnh tÛt).

3. Txnh ®ång chÝ trong chiÖn hµo chÊ giÆc

- C¶nh chÊ giÆc c'ng th¼ng, rÐt buèt : ®^am, röng hoang, s--ng muèi.

- Hä cµng s,t b<n nhau vx chung chiÖn hµo, chung nhiÖm vô chiÖn ®Êu : *chÊ giÆc*.

- Cuèi ®o'n mµ cöng lµ cuèi bµi c¶m xóc l'i ®-íc kÖt tinh trong cöu th- rÊt ®Ñp : *SÇu söng tr'ng treo* (nh- béc t-íng ®µi ng-êi lÝnh, hxnh ¶nh ®Ñp nhÊt, cao quý nhÊt cña txnh ®ång chÝ, c, ch biÓu hiÖn thÛt ®éc ®, o, vöa l-ng m'n vöa hiÖn thùc, vöa lµ tinh thÇn chiÖn sÛ vöa lµ t©m hån thi sÛ,...)

C- KÖt bµi :

- §Ò tµi dÔ kh« khan nh-ng ®-íc ChÝnh H÷u biÓu hiÖn mét c, ch c¶m ®éng, söu l¼ng nhê biÖt khai th, ch Êt th- tö nh÷ng c, i bxnhdP cña ®êi th-êng. §öy lµ mét sù c, ch t©n so vói th- thêi ®ã viÖt vÒ ng-êi lÝnh.

- ViÖt vÒ bé ®éi mµ kh<ng tiÖng söng nh-ng txnh c¶m cña ng-êi lÝnh, sù hi sinh cña ng-êi lÝnh vÛn cao c¶, hµo hïng

§Ò 14

Cöu 1: a. Nâu t<n t, c gi¶, hµm c¶nh s, ng t, c bµi th- "*Soun thuyÖn ®, nh c,*".

b. C¶m høng vÒ lao ®éng cña t, c gi¶ ®- t' o n<n nh÷ng hxnh ¶nh ®Ñp tr, ng lÖ, giµu mµu s¼c l-ng m'n vÒ con ng-êi lao ®éng tr<n biÖn kh-i bao la. H-y chÐp l'i c, c cöu th- ®Çy s, ng t' o Êy.

c. Hai cöu th-: "*MÆt trêi xuèng biÖn nh- hßn löa
Sãng ®· cµi then ®^am sÛp cöa*"

®-íc t, c gi¶ sö dông biÖn ph, p nghÖ thuÛt nµo? Cho biÖt t, c dông cña nh÷ng biÖn ph, p nghÖ thuÛt Êy.

Cöu 2:

C¶m nhÛn cña em vÒ nh÷ng chiÖc xe kh<ng kÝnh vµ nh÷ng ng-êi chiÖn sÛ l, i xe Êy tr<n ®-êng Tr-êng S-n n"m x-a, trong "*Bµi th- vÒ tiÓu ®éi xe kh<ng kÝnh*" cña Ph'm TiÖn DuÛt.

Gii ý: Cöu 1:

a. HS nâu ®-íc:

- T₃c gi¹ c¹ n¹a b¹u¹ th¹: Huy C¹Èn

- Họm c¹nh s¹,ng t¹,c b¹u¹ th¹: B¹u¹ th¹ ®-íc vi¹Öt v¹o th¹,ng 11 n¹m 1958, khi ®-Êt n-íc ®- k¹Öt thóc th¹ng l¹i cuéc kh¹,ng chi¹Ön ch¹ng th¹üc d¹Ön Ph¹,p, mi¹Ön B¹¾c ®-íc gi¹ ph¹ng v¹u ®i v¹o x¹Öy dùng cuéc s¹ng míi. Huy C¹Èn c¹ mét chuy¹Ön ®i th¹üc t¹Ö ẽ v¹ng má Qu¹ng Ninh. B¹u¹ th¹ ®-íc ra ®-êi t¹Ö chuy¹Ön ®i th¹üc t¹Ö ®ã.

b. H¹ac sinh ph¹ngi ch¹Đp ®óng v¹u ®ue c¹,c c¹Öu th¹ vi¹Öt v¹Ö con ng-êi lao ®éng tr¹an bi¹Ön kh¹-i bao la b¹ng b¹ót ph¹,p l¹-ng m¹n:

- C¹Öu h¹,t c¹ng bu¹am c¹ng gi¹ã kh¹-i.

- Thuy¹Ön ta l¹,i gi¹ã v¹i bu¹am tr¹ng.

L-ít gi¹÷a m¹Öy cao v¹i bi¹Ön b¹ng

- S¹Ön thuy¹Ön ch¹y ®ua c¹ng m¹Êt trêi.

c. Hai c¹Öu th¹ s¹Ö d¹ng c¹,c bi¹Ön ph¹,p ngh¹Ö thu¹Ët so s¹,nh v¹u nh¹Ön ho¹.

- "M¹Êt trêi xu¹ng bi¹Ön nh- h¹Ön löa"

+ "M¹Êt trêi" ®-íc so s¹,nh nh- "h¹Ön löa".

+ T₃c d¹ng: kh¹,c v¹i họng h¹«n trong c¹,c c¹Öu th¹ c¹æ (so s¹,nh v¹i th¹ c¹ña B¹u Huy¹Ön Thanh Quan – Qua S¹Ö Ngang), họng h¹«n trong th¹ Huy C¹Èn kh¹ng bu¹an hiu h¹¾t m¹u ng-êi l¹i, r¹uc r¹i, Êm ,p.

- "S¹äng ®- cui then, ®-am s¹Ëp c¹öa"

+ Bi¹Ön ph¹,p nh¹Ön ho¹, g¹,n cho s¹Ö v¹Ët nh¹ng h¹nh ®éng c¹ña con ng-êi s¹äng "cui then", ®-am "s¹Ëp c¹öa".

+ T₃c d¹ng: Gi¹i c¹nh gi¹,c v¹ò tr¹ô nh- mét ng¹«i nh¹u l¹ín, v¹i m¹u ®-an bu¹ng xu¹ng l¹u t¹Êm c¹öa kh¹ng l¹ã v¹u nh¹ng g¹ín s¹äng l¹u th¹an cui c¹öa. Con ng-êi ®i trong bi¹Ön ®-am m¹u nh- ®i trong ng¹«i nh¹u th¹Ön th¹üc c¹ña m¹xnh. Thi¹an nhi¹an v¹ò tr¹ô b¹¾t ®-Çu ®i v¹u tr¹ng th¹,i ngh¹Ö ng-êi, con ng-êi l¹i b¹¾t d¹Çu v¹u c¹ng vi¹Öc c¹ña m¹xnh, cho th¹Ëy s¹Ö h¹ng say v¹u nhi¹Öt t¹xnh x¹Öy dùng ®-Êt n-íc c¹ña ng-êi lao ®éng míi.

C¹Öu 2:

II/ T¹x¹m hi¹Öu ®-Ö

- "B¹u¹ th¹ v¹ò ti¹Öu ®-éi xe kh¹ng k¹Ýnh" ẽ trong ch¹im th¹ c¹ña Ph¹m Ti¹Ön Du¹Ët ®-íc gi¹ nh¹Ët cuéc thi th¹ b¹,o V¹n ngh¹Ö n¹m 1969 – 1970.

- S¹Ö y¹au c¹Çu ph¹Ön t¹Ých b¹u¹ th¹ t¹Ö s¹,ng t¹o ®-éc ®-o c¹ña nh¹u th¹ : h¹xnh ¶nh nh¹ng chi¹Öc xe kh¹ng k¹Ýnh, qua ®ã m¹u ph¹Ön t¹Ých v¹ò ng-êi chi¹Ön s¹Û l¹,i xe. Cho n¹an tr¹xnh t¹Ö ph¹Ön t¹Ých n¹an "b¹æ d¹ac" b¹u¹ th¹ (Ph¹Ön t¹Ých h¹xnh ¶nh chi¹Öc xe t¹Ö ®-Çu ®-Ön cu¹èi b¹u¹ th¹; sau ®ã l¹i trê l¹i t¹Ö ®-Çu b¹u¹ th¹ ph¹Ön t¹Ých h¹xnh ¶nh ng-êi chi¹Ön s¹Û l¹,i xe cho ®-Ön cu¹èi b¹u¹ th¹).

- C¹Çn t¹Ëp trung ph¹Ön t¹Ých: C¹,ch x¹Öy dùng h¹xnh ¶nh r¹Ët th¹üc, th¹üc ®-Ön tr¹Çn tr¹ôi; gi¹äng ®i¹Öu th¹ v¹n xu¹«i v¹u ng¹«n ng¹÷ gi¹u ch¹Ët "l¹Ýnh tr¹,ng".

II/ D¹u¹ b¹u¹ chi ti¹Öt

A- M¹ë b¹u¹:

- Th¹êi ch¹ng M¹Û c¹Öu n-íc ch¹ng ta ®- c¹ã mét ®-éi ng¹ò ®-ng ®-¶o c¹,c nh¹u th¹ - chi¹Ön s¹Û; v¹u h¹xnh t-ìngng-êi l¹Ýnh ®- r¹Ët phong phó trong th¹ c¹ña n-íc ta. Song Ph¹m Ti¹Ön Du¹Ët v¹Ën t¹Ö kh¹ng ®-¶nh ®-íc m¹xnh trong nh¹ng th¹nh c¹ng v¹ò h¹xnh t-ìng ng-êi l¹Ýnh.

- "Bụi th→ vò tióu @éi xe kh«ng kÝnh" @· s,ng t'lo mét hxnھ ¶nh @éc @,o : nh÷ng chiỐc xe kh«ng kÝnh, qua @ã lụm nãi bÊt hxnھ ¶nh nh÷ng chiỐn sŪ l, i xe ẽ tuyỐn @-êng Tr-êng S-n hi^n ngang, dòng c¶m.

B- Th@n bụi :

1. Nh÷ng chiỐc xe kh«ng kÝnh vÉn b`ng ra chiỐn tr-êng

- Hxnھ ¶nh nh÷ng chiỐc xe kh«ng kÝnh lụ hxnھ ¶nh thùc trong thêi chiỐn, thùc @Ốn m@r th« r, p.

- C, ch gi¶i thÝch nguy^n nh@n c@ng rÊt thùc: nh- mét c@u nãi t@nh kh« cña lÝnh:

Kh«ng cã kÝnh, kh«ng ph¶i v× xe kh«ng cã kÝnh.

Bom giÊt, bom rung, kÝnh vì @i rãi.

- Giãng th→ v`n xu«i cụng t`ng th`m tÝnh hiỐn thùc cña chiỐn tranh , c liỐt.

- Nh÷ng chiỐc xe ngoan c-êng:

Nh÷ng chiỐc xe t@ trong bom r-i ;

S· vò @@y hãp thụnھ tióu @éi.

- Nh÷ng chiỐc xe cụng biỐn d'ng th`m, bP bom @'n bắc trÇn trôi : *kh«ng cã kÝnh, rãi xe kh«ng cã @Ìn ; kh«ng cã mui xe, thing xe cã x-íc, nh-ng xe vÉn ch' y v× Mi@n Nam,...*

2. Hxnھ ¶nh nh÷ng chiỐn sŪ l, i xe.

- T¶ rÊt thùc c¶m gi, c ng-êi ngãi trong buảng l, i kh«ng kÝnh khi xe ch' y hỐt t@c lúc : (tiỐp t@t chÊt v`n xu«i, kh«ng thi vP ho,) *giã v@o xoa m`t @`ng, thÊy con @-êng ch' y th`ng v@o tim (c@u th→ gii c¶m gi, c gh` rín rÊt thÊt).*

- T- thỐ ung dung, hi^n ngang : *Ung dung buảng l, i ta ngãi ; Nh×n @Êt, nh×n trôi, nh×n th`ng.*

- T@m hản vÉn th→ méng : *ThÊy sao trôi v@ @ét ngét c, nh chim nh- sa, nh- ìa v@o buảng l, i (nh÷ng c@u th→ t¶ rÊt thùc thi^n nhi^n @-êng r@ng vun vót hiỐn ra theo t@c @é xe ; v@o rÊt méng: thi^n nhi^n kx vŪ n^n th→ theo anh ra trÊn.)*

- Th, i @é bÊt chÊp khã kh`n, gian khæ, nguy hiỐm : *thÓ hiỐn trong ng«n ng÷ ngang tụng, c@ ch@ phít @éi (õ th× cã b@i, õ th× -ít ,o, ph× ph@o ch@m @i@u thu@, ...), ẽ giãng @i@ t@u, trỉ trung (b`t tay qua c@o kÝnh vì rãi, nh×n nhau m`t lÊm c-êi ha ha, ...).*

3. S@c m'nh n@o lụm n^n tinh thÇn Êy

- Txnh @ảng @éi, mét txnh @ảng @éi thi^ng li^ng t@ trong khãi l@o : *T@ trong bom r-i @· vò @@y hãp thụnھ tióu @éi, chung b, t @@a nghŭa lụ gia @×nh @Êy,...*

- S@c m'nh cña lÝ t-êng v× mi@n Nam ruét thP : *Xe vÉn ch' y v× mi@n Nam phÝa tr-íc, ch@ cÇn trong xe cã mét tr, i tim.*

C- K@t bụi :

- Hxnھ ¶nh, chi tiỐt rÊt thùc @-íc @-a v@o th→ v@ thụnھ th→ hay lụ do nhự th→ cã hản th→ nh' y c¶m, cã c, i nh×n s`c s¶o.

- Giãng @i@u ngang tụng, trỉ trung, gipu chÊt lÝnh lụm n^n c, i hÊp dÉn @Æc biỐt cña bụi th→.

- Qua hxn̄h ƒnh nh÷ng chiÕc xe kh«ng kÝnh, t,c gi¶ kh³⁄c ho¹ hxn̄h t-ìng ng-êi lÝnh l,j xe tr½ trung chiÕn ®Êu vx mét lÝ t-ëng, hi²n ngang, dòng c¶m.

§Ò 15

Câu 1: Số 1 n v n

*Nguy nguy mÆt trêi ®i qua tr²n l'ng
ThÊy mét mÆt trêi trong l'ng rÊt á.*

(“ViÕng l'ng B,c” – ViÕn Ph-ìng)

- a. H-y ph©n tÝch ý nghÜa hxn̄h ƒnh Èn dô “mÆt trêi trong l'ng” ẽ c©u th- tr²n.
- b. ChÐp hai c©u th- cũ hxn̄h ƒnh Èn dô mÆt trêi trong mét bùi th- mụ em ®- hác (Ghi râ t²n vụ t,c gi¶ bùi th-).

Câu 2. Số 1 n v n:

- a. TruyÕn ng³⁄n “BÕn qu²” ®- x©y dùng ®-íc nh÷ng txnh huèng ®éc ®,o. §ã lụ nh÷ng txnh huèng nµo? X©y dùng nh÷ng txnh huèng truyÕn Êy t,c gi¶ nh»m môc ®Ých gx?

Gii ý:

Câu 1: a. Ph©n tÝch ®Ó thÊy:

- Hai c©u th- s²ng ®«i hxn̄h ƒnh thùc vụ hxn̄h ƒnh Èn dô “mÆt trêi”. §iÒu ®ã khiÕn Èn dô “mÆt trêi trong l'ng” næi bÊt ý nghÜa s©u s³⁄c.
- Dìng hxn̄h ƒnh Èn dô “mÆt trêi trong l'ng” ®Ó viÕt vÒ B,c, ViÕn Ph-ìng ®- ca ngii sù vÜ ®¹i cũa B,c, c«ng lao cũa B,c ®èi víi non s«ng ®Êt n-íc.
- §àng thêi, hxn̄h ƒnh Èn dô “mÆt trêi trong l'ng” còng thÓ hiÕn sù t«n kÝnh, l§ng t«n kÝnh cũa nh©n d©n víi B,c, niÒm tin B,c sèng m-i víi non s«ng ®Êt n-íc ta.

b. Hai c©u th- cũ hxn̄h ƒnh Èn dô mÆt trêi:

MÆt trêi cũa B³⁄p thx n»m tr²n ®ải
MÆt trêi cũa mÑ em n»m tr²n l-ng.

(“Khóc h,t ru nh÷ng em bÐ lín tr²n l-ng mÑ” – NguyÕn Khoa §iÒm).

Câu 2:

a. TruyÕn “BÕn qu²” x©y dùng tr²n hai txnh huèng:

- *Txnh huèng thø nhÊt:*

+ Khi cßn tr½, NhÛ ®- ®i rÊt nhiÒu n-i. Gõt ch©n anh hÇu nh- ®Æt l²n kh³⁄p mãi x²nh tr²n tr,i ®Êt.

+ VÒ cuèi ®êi, anh m³⁄c ph¶i mét c²n bÕnh hiÓm nghìo n²n bÐ liÕt tojùn th©n, kh«ng tù di chuyón dĩ chØ lụ nhÝch nõa ng-êi tr²n gi-êng bÕnh. Mãi viÕc ®Òu ph¶i nhê vµo ví.

→ §©u lụ mét txnh huèng ®Çy nghÞch lÝ ®Ó ng-êi ta cũ thÓ chi²m nghiÕm mét triÕt lÝ vÒ ®êi ng-êi.

- *Txnh huèng thø hai :*

+ Ph,t hiÕn ra ví ®Ñp cũa b-i bãi b²n s«ng khi ®- liÕt tojùn th©n, NhÛ khao kh,t mét lÇn ®-íc ®Æt ch©n ®Õn ®ã. BiÕt mxnh kh«ng thÓ lụm ®-íc, anh ®- nhê cËu con trai thùc hiÕn gióp mxnh c,i ®iÒu khao kh,t Êy. Nh-ng cËu con trai l'i sa vµo ®,m ®«ng ch-i cê thÕ b²n hì phè, bá li mÊt chuyón ®ß ngang trong gúa qua s«ng.

→ Qua txnh huềng nghpch lY nuy, t,c gi¶ muèn l-u ý ng-êi @ăc @Ōn mét nhĒn thøc vÒ cuéc @êi : Cuéc sềng vµ sè phĒn con ng-êi chøa @çy nh÷ng @iÒu bĒt th-êng vµ nghpch lY

, ngÉu nhi^n, v-ít ra ngoµi dù @pnh, -íc muèn vµ toan tÝnh. Cuéc @êi con ng-êi thĒ khã tr,nh @-íc nh÷ng c,i vßng vò, chĩng chxnh. Vµ chØ khi NhŪ (chóng ta) c¶m nhĒn thĒm thÝa vĭ @Ńp cĩa qua h--ng ; txnh y^u th--ng vµ @øc hi sinh cĩa nh÷ng ng-êi th©n khi ng-êi ta s^p tũ gi- câi @êi.

b. Chñ @Ò t,c phĒm :

TruyŌn ng^4n BŌn qua lµ nh÷ng ph,t hiŌn cũ tÝnh quy luĒt : Trong cuéc @êi, con ng-êi th-êng khã tr,nh khái nh÷ng sù vßng vò, chĩng chxnh ; @ảng thêi thøc tŌnh vÒ nh÷ng gi, trp vµ vĭ @Ńp @Ých thùc cũa @êi sềng ẽ nh÷ng c,i gçn gòi, bxn th-êng mµ bŌn v÷ng.

§Ò 16

Câu 1. Số 1 n v n

Mia xu©n ng-êi c¶m sng
 Léc gi^t @çy tr^n l-ng
 Mia xu©n ng-êi ra @ảng
 Léc tr¶i dui n--ng m^
 TĒt c¶ nh- hêi h¶
 TĒt c¶ nh- x«n xao...

("Mia xu©n nho nhá" – Thanh H¶i)

Em h-y viŌt mét @o^1n v n ng^4n, ph©n tÝch @Ó lµm rã gi, trp cũa c,c @iŌp ng÷ trong @o^1n th- tr^n

Câu 2.

a. Cho câu th- sau:

" Kiòu cung s^c s¶o mĒn mµ "

H-y chĐp chÝnh x,c nh÷ng c©u th- tiŌp theo t¶ s^4c @Ńp cũa Thuý KiÒu.

b. Em hiÓu nh- thŌ nµo vÒ nh÷ng h×nh t-ĩng nghŌ thuĒt -íc iŌ "thu thu", "xu©n s-n"? C, ch nãi "lµn thu thu", "nĐt xu©n s-n" đĩng nghŌ thuĒt Ēn dō hay ho, n dō? Gi¶i thÝch rã vx sao em chãn nghŌ thuĒt Ēy?

c. Nãi khi vĭ @Ńp cũa Thuý KiÒu, t,c gi¶ NguyŌn Du @- dù b, o tr-íc cuéc @êi vµ sè phĒn cũa nụng cũa @óng kh«ng? H-y lµ rã ý kiŌn cũa em?

Câu 3. TĒp lµm v n

Em c¶m nhĒn @-íc ng-êi cha nãi nh÷ng gx vĭi con qua bµi th- "Nãi vĭi con" cũa Y Ph--ng.

Gĭi ý :

Câu 1. VÒ h×nh thøc:

- Trxnh bµy @óng y^u cçu cũa @o^1n v n.
- Sè c©u theo quy @pnh 8 c©u (+-2).
- Kh«ng m^4c lãi diŌn @t.

2. VÒ néi dung :

- ChØ râ c₃c ®iÖp ng÷ trong ®o¹n : *mia xu©n, léc, tÊt c¶¶.*
- VP trÝ ®iÖp ng÷ : ®Çu c©u.
- C₃ch ®iÖp ng÷ : c₃ch nhau vµ nèi liÒn nhau
- T₃c dông : T¹o nh¶p ®iÖu cho c©u th-, c₃c ®iÖp ng÷ t¹o n^an ®iÓm nhÊn trong c©u th- nh- nèi nhÊn trong b¶¶n nh¹c, gãp phÇn gii kh«ng khÝ s«i næi, tÊp nÊp cña bøc tranh ®Êt n-íc lao ®éng chiÒn ®Êu.

C©u 2 :

a. Y^au cÇu HS ph¶¶i chÐp chÝnh x₃c c₃c c©u th- t¶¶ s³/₄c ®Ñp cña Thuý KiÒu :

*"KiÒu cung s³/₄c s¶¶o mÆn mụ
So bò tụi s³/₄c l¹i lụ phÇn h-n
Lụn thu thuû, nÐt xu©n s-n
Hoa ghen thua th¶m, liÒu hên kÐm xanh
Mét hai nghi^ang n-íc nghi^anh thụn
S³/₄c ®ụnh ®Bi mét, tụi ®ụnh ho¹ hai".*

b.

* H×nh t-íng nghÖ thuËt -íc IÖ "thu thuû", "xu©n s-n" cã thÓ hiÓu lụ:

+ "Thu thuû" (n-íc hã mia thu) t¶¶ vớ ®Ñp cña ®«i m³/₄t Thuý KiÒu trong s₃ng, thÓ hiÖn sù tinh anh cña t©m hãn vµ trÝ tuÖ; lụn n-íc mụu thu gii l^an thËt sinh ®éng vớ ®Ñp cña ®«i m³/₄t trong s₃ng, long lanh, linh ho¹t.

+ "Xu©n s-n" (nói mia xu©n) gii l^an ®«i l«ng mụy thanh tó tr^an g-íng mÆt trớ trung trụn ®Çy sọc sèng.

+ C₃ch nãi "lụn thu thuû", "nÐt xu©n s-n" lụ c₃ch nãi Èn dô v× vÖ so s₃nh lụ ®«i m³/₄t vµ ®«i l«ng mụy ®-íc Èn ®i, chØ xuËt hiÖn vÖ ®-íc so s₃nh lụ "lụn thu thuû", "nÐt xu©n s-n"

c. Khi t¶¶ s³/₄c ®Ñp cña KiÒu, t₃c gi¶¶ NguyÔn Du ®· dù b₃o tr-íc cuéc ®êi vµ sè phËn cña nụng qua hai c©u th-:

" Hoa ghen thua th¶m, liÒu gêm kÐm xanh"

Vớ ®Ñp cña Thuý KiÒu lụm cho t¹o ho, ph¶¶i ghen ghÐt, ph¶¶i ®è kP: "hoa ghen", "liÒu hên" n^an sè phËn nụng Ðo le, ®au khæ, ®Çy tr³/₄c trë.

C©u 3:

II/ Dụn bụi chi tiÕt

A- Më bụi :

- Cha mÑ sinh con ®Òu -íc mong con kh«n lín, tiÖp nèi truyÒn thèng cña gia ®×nh, qu^a h--ng. §ã lụ txnh y^au con cao ®Ñp nhËt.

- Y Ph--ng còng nãi l^an ®iÒu ®ã nh-ng b»ng h×nh thøc ng-êi t©m txnh, dÆn dß con, n^an ®em ®Õn cho bụi th- giăng thiÕt tha, trxu mÕn, tin cËy.

B- Th©n bụi :

1. M-ín lêi nãi víi con, Y Ph--ng gii vÒ céi nguãn sinh d-ìng mçi con ng-êi.

a. Ng-êi con lín l^an trong txnh y^au th--ng, sù n©ng ®i cña cha mÑ (Ph©n tÝch c©u ®Çu)

- Gii c¶nh ®øa tr¶ chËp ch÷ng tËp ®i rÊt chÝnh x,c.
- T'io ®-íc kh«ng khÝ gia ®xnh ®Çm Êm, niÒm vui cña cha mÑ khi ®ãn nhËn tống biÓu hiÖn lín l²n cña ®øa tr¶.

b. Con lín l²n trong cuéc sèng lao ®éng n²n th÷ cña qu² h--ng
 - Cuéc sèng lao ®éng cÇn c¶, t-ri vui (*San lê c¶i nan hoa - V, ch nhu ken c©u h, t*).
 - Rõng nói qu² h--ng th÷ méng vµ txnh nghÜa (*Rõng cho hoa ; Con ®-êng cho nh÷ng tÊm l²ng*).

2. M-în lêi nãi vói con ®Ó truyÒn cho con niÒm tù hạo vÒ qu² h--ng vµ bÿ tá l²ng mong -íc cña ng-êi cha ®èi vói con.

- a. Tù hạo vÒ ng-êi ®ảng mxnh gian khæ mụ can ®¶m:*
- Nh½c ®Õn ng-êi ®ảng mxnh b»ng nh÷ng c©u c¶m thËn (*Y²u l²m, th--ng l²m con -i!...*) : txnh qu² thËt th½m thiÖt, ®»m th½m, c, ch béc lé méc m'c ch©n thụn.
 - Ng-êi ®ảng mxnh sèng vËt v¶ nh-ng chÝ lín (*Cao ®o nçi buån; Xa ®o chÝ lín,...*).
 - Mong con g³n bã vói qu² nghò thx ph¶i biÖt chËp nhËn v-ít qua gian khæ ®Ó x©y dùng qu² h--ng:

*Sèng tr²n ®, kh«ng ch² ®, gËp ghÒnh
 Sèng tr²n thung kh«ng ch² thung nhïo ®ãi
 Sèng nh- s«ng nh- suèi
 L²n th,c xuèng ghÒnh
 Kh«ng lo cùc nhæc.*

b. Tù hạo vÒ ng-êi ®ảng mxnh méc m'c nh-ng giụ ý chÝ, niÒm tin (th« s÷ da thËt, ch½ng bÐ nhá,...) ; giụ truyÒn thèng ki²n trx, nhËn n'í lụm n²n v'n ho, ®éc ®, o (®ôc ®, k² cao qu² h--ng... lụm phong tôc,...).

c. NiÒm mong muèn cụng tha thiÖt khi con tr-èng thụn : bèn c©u th÷ cuèi hÇu nh- chØ nh½c l'í hai ý tr²n, nh-ng c, ch nãi m'nh h-n:

*Con -i tuy th« s÷ da thËt
 L²n ®-êng
 Kh«ng bao giê nhá bÐ ®-íc
 Nghe con*

- Còng dïng c©u ®èi lËp kÕt híp c©u phñ ®¶nh ®Ó kh½ng ®¶nh, nh-ng thay tã m'nh h-n (*ë tr²n thx ... th« s÷ da thËt - ch½ng mËy ai nhá bÐ...; c¶n ë cuèi ...tuy th« s÷ da thËt -kh«ng bao giê nhá bÐ ...*).
- KÕt híp vói tiÕng gãi *Con -i*, vói nh÷ng c©u cÇu khiÕn *L²n ®-êng*, *Nghe con*: t'io n²n giång ®iÖu dÆn dß, khuy²n b¶o, th«i thóc,...

C- KÕt bÿi:

- Cïng vói c, ch nãi giụ hxnh ¶nh vĩa cõt hó vĩa kh, i qu,t, vĩa méc m'c, vĩa ý vP s©u xa lụ giång ®iÖu t©m txnh th½m thiÖt, trxu mÕn dÆn dß, phñ híp vói c, ch diÖn t¶ c¶m xóc vµ t©m hản chËt ph,c cña ng-êi miÒn nói.

- Bụi th- diÔn t¶ rÊt s©u s¼c txnh yªu con vµ -íc mong cĩa cha mÑ lµ con ®-íc nu«i d-ìng trong txnh gia ®xnh quª h-ìng ®»m th¼m thx lín lªn ph¶i txnh nghÜa thuû chung, lu«n tù hµo vµ ph,t huy ®-íc truyÒn thèng cĩa tæ tiªn quª nhµ.

SÒ 17

C©u 1. Sõ¹n vñn

Trong “TruyÖn KiÒu” cũ c©u:

*“T-êng ng-êi d-ii nguyÖt chĐn ®ång
.....”*

H.y chĐp 7 c©u th- tiÕp theo.

1. Sõ¹n th- vĩa chĐp diÔn t¶ txnh c¶m cũa ai víi ai?
2. TrÊt tù diÔn t¶ t©m tr’ng nhí th-ìng ®ã cũ híp lÝ kh«ng ? T’i sao ?
3. ViÖt mét ®o¹n vñn ng¼n theo c,çh diÔn dPch ph©n tÝch t©m tr’ng cũa nhan vËt tr÷ txnh trong ®o¹n th- trªn.

C©u 2 : C¶m vò thõ hõ trÎ ViÖt Nam trong sù nghiÖp thèng nhÊt ®Êt n-íc qua hai t,c phÈm **Bụi th- vò tióu ®éi xe kh«ng kÝnh cũa Ph¹m TiÕn DuËt vµ ®o¹n trÝch **Nh-ìng Ng«i sao xa x«i cũa Lª Minh Khuª.****

Gii ý :

Câu 1:

1.

2. Số 1n th→ vĩa chĐp nãi lãn tñnh c¶m nhĩ th→ng Kim Trãng vµ cha mÑ cĩa Thuý KiÒu trong nh÷ng nguy sèng c« ®-n ẽ lÇu Ng-ng BÝch.

3. TrËt tù diÒn t¶ t©m tr'ng nhĩ th→ng cĩa KiÒu: nhĩ Kim Trãng rãi nhĩ ®Õn cha mÑ, tho't ®ãc thx thËy kh«ng hĩp lÝ, nh-ng nÒu ®Æt trong c¶nh ngé cĩa KiÒu lóc ®ã thx l'i rËt hĩp lÝ.

- KiÒu nhĩ tíi Kim Trãng tr-íc khi nhĩ t-i cha mÑ lµ vx:

+ VÇng tr'ng ẽ c©u thø hai trong ®o'1n trÝch gũ nhĩ tíi lêi thÒ vĩi Kim Trãng h«m nµo.

+ Nụng ®au ®ín xã xa vx mèi tñnh ®Çu ®Ñp ®ĩ ®. tan vì.

+ C¶m thËy mñnh cã lç khi kh«ng gi÷ ®-íc lêi hÑn -íc vĩi chung Kim.

- Vĩi cha mÑ dĩ sao KiÒu còng ®. phÇn nµo lµm trßn ch÷ hiÒu khi b,n mñnh lËy tiÒn cøu cha vµ em trong c-n tai biÕn.

- C, ch diÒn t¶ t©m tr'ng trãn lµ rËt phĩ hĩp vĩi quy luËt t©m lÝ cĩa nh©n vËt, thÓ hiÕn rã sù tinh tÕ cĩa ngñi bót NguyÕn Du, ®ãng thêi còng cho ta thËy rã sù c¶m th«ng ®èi vĩi nh©n vËt cĩa t,c gi¶.

* GV h-íng dĩn vµ yªu cÇu HS viÕt mét ®o'1n v'n diÒn dĩch theo yªu cÇu cĩa ®Ò.

Câu 2 :

1. Yªu cÇu vò néi dung

* Số búi ®Ò mét kho¶ng t→ng ®èi tù do cho ng-êi viÕt. Ng-êi viÕt cã thÓ ph©n tÝch, bñnh luËn hoÆc ph, t biÕu c¶m nghÜ vÒ hñnh ¶nh thÕ hÒ trĩ ViÕt Nam trong cuéc chiÕn tranh chøng MÙ cøu n-íc.

* Búi viÕt cã thÓ linh ho't vÒ kiÓu búi, nh-ng cÇn lµm rã c, c néi dung :

- Nªu ®-íc hõn c¶nh cĩa cuéc chiÕn ®Ëu ®Çy gian khæ, c liÕt vµ còng ®Çy hi sinh mËt m, t mụ nh÷ng ng-êi lÝnh, nh÷ng c« g, i thanh niªn xung phong ph¶i chĐu ®ùng.

- Trong hõn c¶nh khã kh'n Êy, hã vËn v→n lãn vµ to¶ s,ng nh÷ng phÈm chËt cao ®Ñp tuyÕt vôi.

+ Hã vËn gi÷ ®-íc vĩ trĩ trung, trong s,ng hãn nhiªn cĩa tuæi trĩ.

+ Hã lu«n ðòng c¶m ®èi diÒn vĩi gian khæ, chËp nhËn hi sinh vĩi th, i ®é hiªn ngang, qu¶ c¶m.

+ Hã cã tñnh ®ãng chÝ, ®ãng ®éi g¾n bã th©n thiÕt, s½n sụng sĩ chia vĩi nhau trong côc sèng chiÕn ®Ëu thiÕu thèn vµ gian khæ, hiÓm nguy.

+ Sèng cã lÝ t-èng, cã môt ®Ých, cã tr, ch nhiÕm, cã tr, i tim yªu n-íc nãng nụn, s½n sụng hi sinh, còng hiÕn tuæi xu©n cho sù nghiÕp gi¶i phãng ®Ët n-íc.

+ T©m hãn ®Çy l-ng m'1n, m→ méng.

- Hñnh ¶nh ng-êi lÝnh hay c, c n÷ thanh niªn xung phong hiÕn lãn trong hai t,c phÈm thËt ch©n thùc, sinh ®éng vµ cã sôc tuyÕt phôc vĩi ng-êi ®ãc.

- Qua hñnh ¶nh cĩa hã, chóng ta cụng hiÓu thãm lĩch sô hµo hĩng cĩa ð©n tíc, hiÓu vµ kh©m phôc h-n vÒ mét thÕ hÒ cha anh :

Xi dác Tr-êng S-n ®i cøu n-íc
Mụ lßng ph-i phĩ dĩy t→ng lai

- Cả thố li^an h^o vⁱi th^o h^o trⁱ Vi^ot Nam trong s^u nghi^op x^oy d^ung ^oÊt n-íc h^om nay ^oang k^o ti^op v^u ph^ut tri^on ch^ñ ngh^ua anh h^ìng c^uch m¹ng c^ña th^o h^o cha anh ^oi tr-íc trong vi^oc gi÷ g^xn v^u b^lo v^o Tæ quèc.

2. Y^au c^çu h^xnh th^oc:

- Bụi vi^ot ph^li c^ña bè c^oc 3 ph^çn r^ung.
- L^êp lu^ên ch^æt chⁱ, l^êi v^ñ c^ña c^lm x^oc.
- Tr^unh sai nh[÷]ng l^ì di^on ^ot th^ong th-êng.

§Ò 18

C^ou 1:

*Thuy^on ta l^ìi gi^ã vⁱi bu^ãm tr^ìng
L-ít gi[÷]a m^oy cao vⁱi bi^on b[»]ng*

1. Hai c^ou th^u c^ña trong t^uc ph^êm n^uo? Do ai s^ung t^uc?
2. H^xnh ^lnh “bu^ãm tr^ìng” trong c^ou th^u, theo em l^u Ên d^o hay ho^un d^o?
3. Em h^y vi^ot mét ^o1n v^ñ ph^on t^ych ch^êt th^u v^u ch^êt l-ng m¹n c^ña h^xnh ^lnh ^oã.
4. Trong bụi th^u kh^uc m^u em ^o h^ãc ẽ l^ìp 9 c^ña mét h^xnh ^lnh l-ng m¹n ^o-íc x^oy d^ung tr^un c^u s^ẽ quan s^ut nh- h^xnh ^lnh “bu^ãm tr^ìng”. H^y ch^đp l^ìi c^ou th^u ^oã.

C^ou 2:

- (1) *Nh[÷]ng c^lm nh^ên tinh t^o, s^ou s^uc c^ña nh^u th^u H[÷]u Th^onh v^o s^u bi^on ^oæi c^ña ^oÊt trêi t^o cuèi h¹ sang ^oç^u thu qua bụi th^u “Sang thu”.*
- (2) *Ph^on t^ych nh[÷]ng c^lm nh^ên tinh t^o c^ña nh^u th^u H^ou Th^onh v^o thêi kh^uc giao mⁱa cuèi h¹ sang ^oç^u thu trong bụi th^u “Sang thu”*

Gⁱi ý:

C^ou 1:

1. Hai c^ou th^u trong “§o^mn thuy^on ^onh c^u” c^ña Huy C^ên
2. H^xnh ^lnh v^çng tr^ìng l^u Ên d^o.
3. Trong ^o1n v^ñ c^çn l^um r^u ý:
 - H^xnh ^lnh Ên d^o “Bu^ãm tr^ìng” ^o-íc x^oy d^ung tr^un s^u quan sat r^êt th^uc v^u s^u c^lm nh^ên l-ng m¹n c^ña nh^u th^u Huy C^ên:
 - + T^o xa nh^xn l^ìi, tr^un bi^on c^ña l^oc thuy^on ^oi v^uo kho^lng s^ung c^ña v^çng tr^ìng. Tr^ìng v^u c^unh bu^ãm ch^êp v^uo nh^u, tr^ìng trê th^unh c^unh bu^ãm.
 - + Vⁱ ^oñp thi^un nhi^un l^um nh^om ^oi c^unh bu^ãm v^êt v^l, c^o k^y → c^ong vi^oc nh^ñ nh^ung, l-ng m¹n.
 - Con ng-êi v^u v^o tr^o h^op hⁱp.
4. Mét h^xnh ^lnh c^ong ^o-íc x^oy d^ung tr^un c^u s^ẽ quan s^ut nh- v^êy l^u : “§ç^u s^ong tr^ìng treo” (“§^ung ch^y” – Ch^ynh H[÷]u).

Gⁱi ý:

I/ T^xm hi^ou ^o

- Theo nhựt th- H÷u Thønh, bụi th- cßn cũ nh÷ng suy ngÉm s©u xa vÒ ®êi ng-êi, nh-ng ®Ò bụi nựy chø yªu cÇu tËp trung ph©n tÝch nh÷ng ®Æc ®iÓm vÒ sù biÕn ®æi cũa thiªn nhiªn ®Êt trêi tã cuèi h¹ sang ®Çu mĩa thu qua c¶m nhËn tinh tÕ cũa nhựt th-. Ng-êi viÕt cÇn chú ý ®iÒu ®ã.

- CÇn ph©n tÝch nh÷ng ®Æc ®iÓm giao mụu ®-íc thÓ hiÕn qua nhiÒu h×nh ¶nh ®Æc s¾c vµ gii c¶m; cing mét sè tã ng÷ diÕn t¶ tr¹ng th,i, c¶m gi,c cũa nhiÒu gi,c quan vÒ sù vËt vµ t©m hån.

- Bè cũa cũa bụi viÕt nªn theo tr×nh tù tång khæ th-, chú ý c, ch s¾p xÕp c, c dËu hiÕu mĩa thu ngųy mét rª nĐt cũa nhựt th-.

II/ Dụn ý chi tiÕt

A- Mẽ bụi :

- §Ò tụi mĩa thu trong thi ca x-a vµ nay rÊt phong phó (ba bụi th- thu næi tiÕng cũa NguyÔn KhuyÕn: *Thu vĐnh, Thu ®iÒu* vµ *Thu Èm*; §oy mĩa thu tíi cũa Xu©n DiÒu,...). Cing vói viÕc t¶ mĩa thu, c¶nh thu, c, c nhựt th- ®Òu Ýt nhiÒu diÕn t¶ nh÷ng dËu hiÕu giao mĩa.

- “Sang thu” cũa H÷u Thønh l’i cũ nĐt riªng bëi chø diÕn t¶ c, c yÕu tè chuyón giao mụu. Bụi th- tho,ng nhĩ mụ tinh tÕ.

B- Th©n bụi:

1. Nh÷ng dËu hiÕu ban ®Çu cũa sù giao mĩa

- Mẽ ®Çu bụi th- b»ng tã “*bçng*” nhựt th- nh- diÕn t¶ c, i h-i giËt m×nh chít nhËn ra dËu hiÕu ®Çu tiªn tã lựn “*giã se*” (xóc gi,c: *giã mĩa thu nhĩ, kh« vµ h-i l’nh*) mang theo h-ng æi b¾t ®Çu chÝn (khøu gi,c).

- *H-ng æi*; *Ph¶ vµo trong bã se* : sù c¶m nhËn thËt tinh (v× h-ng æi kh«ng nªng nựn mụ rÊt nhĩ) ; ë ®oy cũ sù bËt ngê vµ còng cũ chót kh¼ng ®Đnh (*ph¶* : t¶ ra thựnh luªng); bựng b¹c mét h-ng vĐ quª.

- Rãi b»ng thĐ gi,c : s-ng ®Çu thu nªn ®Õn chÇm chËm, l’i ®-íc diÕn t¶ rÊt gii c¶m “*ching ch×nh qua ngª*” nh- cè ý ®ii khiÕn ng-êi v« t×nh còng ph¶i ®Ó ý.

- TËt c¶ c, c dËu hiÕu ®Òu rÊt nhĩ nªn nhựt th- d-êng nh- kh«ng d, m kh¼ng ®Đnh mụ chø thËy “*h×nh nh- thu ®· vÒ*”. ChÝnh sù kh«ng rª rÕt nựy mii hËp dËn mõi ng-êi.

- Ngoµi ra, tã “*bçng*”, tã “*h×nh nh-*” cũn diÕn t¶ t©m tr¹ng ngì ngųng, c¶m xóc b©ng khu©ng,...

2. Nh÷ng dËu hiÕu mĩa thu ®· dÇn dÇn rª h-n, c¶nh vËt tiÕp tãc ®-íc c¶m nhËn b»ng nhiÒu gi,c quan.

- C, i ngì ngųng ban ®Çu ®· nh-êng chç cho nh÷ng c¶m nhËn tinh tÕ, c¶nh vËt mĩa thu mii chím vói nh÷ng b-íc ®i rÊt nhĩ, rÊt đĐu, rÊt ªm.

S«ng ®-íc lóc dõnh dụng

Chim b¾t ®Çu véi

v·

Cã ®, m m©y mĩa h¹

thu

- §. h^ot r^ai n-ⁱc l^o cu^an cu^en n^an d^ong s[«]ng th^ong th[¶] tr[«]i (S[«]ng d^onh d^ung nh- con ng-^ei ®-ⁱc l^oc th- th[¶]).

- Tr^ui lⁱi, nh[÷]ng loⁱi chim di c- b³at ®Çu véi v· (c^ui tinh t^o l^u ì ch[÷] b³at ®Çu).

- C[¶]m gi^c giao mⁱa ®-ⁱc di^on t[¶] r^êt th^o v^p b[»]ng h^xnh ¶nh : c^ã ®^um m^oy mⁱa h¹ ; V³at n^oa m^xnh sang thu – ch-a ph[¶]i ®· ho^mn to^mn thu ®^o c^ã b^çu trêi thu xanh ng³at m^êy t^çng cao (Nguy^on Khuy^on) m^u v^én c^õn m^oy v^u v^én c^õn ti^ot h¹, nh-ng m^oy ®· kh[«], s^ung v^u trong. S^u giao mⁱa ®-ⁱc h^xnh t-ⁱng ho^u, th^unh d^ung n[»]m duy^an d^ung v³at n^oa m^xnh sang thu th^x th^êt tuy^ot.

3. Ti^ot thu ®· l^ên d^çn thêi ti^ot h¹

- N³ng cu^ei h¹ c^õn n^ang, c^õn s^ung nh-ng nh¹t m^uu d^çn ; ®· Ýt ®i nh[÷]ng c[÷]n m-a (m-a lⁱn, m^o 1t, b^êt ngê,...) ; s^êm kh[«]ng n^ae to, kh[«]ng xu^êt hi^on ®ét ngét, c^ã ch[»]ng ch^ø ç^m x xa xa n^an h^ung c^oy ®ong tu^ai kh[«]ng b^p gi^êt m^xnh (c^uch nh^on ho^u, gi^uu s^oc li^an t-^êng th^o v^p).

- S^u thay ®æi r^êt nh^ñ nh^ung kh[«]ng g^oy c[¶]m gi^c ®ét ngét, kh^ã ch^u ®-ⁱc di^on t[¶] kh^oo l^oo b[»]ng nh[÷]ng t^o ch^ø m^oc ®é r^êt tinh t^o : v^én c^õn, ®· v-ⁱ, c^ong bⁱt.

C- K^ot b^ui :

- B^ui th- b^ê nh^a xinh x³n nh-ng ch^oa ®^ung nhi^ou ®i^ou th^o v^p, b^ei v^x m^oi ch[÷], m^oi d^ong l^u mét ph^ut hi^on mⁱi mⁱ. C^ui t^ui c^ãa nh^u th- l^u ®· khi^on b¹n ®^ãc li^an ti^op nh^ên ra nh[÷]ng ®^êu hi^ou chuy^on mⁱa th-^êng v^én c^ã m^u m^ai khi ta ch^ung c[¶]m nh^ên th^êy. Nh[÷]ng d^êu hi^ou Êy lⁱi ®-ⁱc di^on t[¶] r^êt ®éc ®^uo.

- Ch^ong tá mét t^om h^an nh¹y c[¶]m, tinh t^o, mét t^ui th- ®Æc s³4c.

§Ò 19

C^ou 1.

§o¹n k^ot th^oc mét b^ui th- c^ã c^ou:

"Tr[»]ng c^ø tr^õn v^unh v¹nh"

a. H^y ch^êp ti^op c^uc c^ou th- c^õn lⁱi ®^o ho^mn ch^ønh kh^æ th-.

b. §o¹n th- v^oa ch^êp tr^ych trong t^uc ph^êm n^uo ? C^ãa ai?

c. H^xnh ¶nh v^çng tr[»]ng trong b^ui th- c^ã ý ngh^ua g^x? T^õ ®^ã em hi^ou g^x v^o ch^ñ ®^o c^ãa b^ui th-?

C^ou 2. §o¹n v[»]n

Trong "**Chuy^on ng-^ei con gⁱ Nam X-[»]ng**", chi ti^ot c^ui b^ang c^ã ý ngh^ua g^x trong c^uch k^o chuy^on.

C^ou 3. T^êp l^um v[»]n

Truy^on "**Chi^oc l-ⁱc ng^u**" c^ãa nh^u v[»]n Nguy^on Quang S^ung l^u mét c^ou chuy^on c[¶]m ®éng v^o t^xnh cha con s^ou n^êng

H^y ph^on t^ych ®o¹n tr^ych ®· h^ãc ®^o l^um r^a ý ki^on tr^an

Gⁱi ý :

C^ou 1 :

a. ChĐp chÝnh x,c 3 c©u th- cßn l'i cña búi th-:

Tr`ng cø trßn vùnh v`nh

KÓ chi ng-êi v«

t×nh

,nh tr`ng im ph`ng

ph¾c

§ñ cho ta giËt m×nh

b. N^{au} ®-íc t^{an} búi th- : “,nh tr`ng”.

T^{an} t,c gi¶ cña búi th- : NguyÔn Duy.

c.

- Gi¶i thÝch ®-íc vÇng tr`ng trong búi th- mang rÊt nhiÒu ý nghÜa t-íng tr-ng

+ VÇng tr`ng lụ h×nh ¶nh cña thi^{an} nhi^{an} hân nhi^{an}, t-í m,t, lụ ng-êi b¹ⁿ suét thêi nhá tuæi, rã chiÕn tranh ã rõng.

+ VÇng tr`ng lụ biÓu t-íng cña qu, khø nghÜa t×nh, h-n thÕ, tr`ng cßn lụ vÍ ®Ñp b×nh dP, vÛnh h»ng cña ®êi sèng.

+ ã khæ th- cuèi cïng, tr`ng t-íng tr-ng cho qu, khø vÑn nguy^{an} ch¼ng thÓ phai mê, lụ ng-êi b¹ⁿ, nh©n chøng nghÜa t×nh mụ nghi^{am} kh¾c nh¾c nhè nhụ th- vù c¶ mçi chóng ta. Con ng-êi cũ thÓ v« t×nh, cũ thÓ l-ng qu^{an} nh-ng thi^{an} nhi^{an}, nghÜa t×nh qu, khø thx lu«n trßn ®Çy, bËt diÕt.

- Tõ ®ã hiÓu chñ ®Ò cña búi th- “,nh tr`ng”.

Búi th- lụ tiÕng lßng, lụ nh÷ng suy ngÉm thÊm thÝa, nh¾c nhè ta vÒ th,i ®é, t×nh c¶m ®èi víi nh÷ng n`m th,ng qu, khø gian lao, nghÜa t×nh, ®èi víi thi^{an} nhi^{an}, ®Ët n-íc b×nh dP, hiÒn hËu.

Búi th- cũ ý nghÜa nh¾c nhè, cũng cè ng-êi ®ác th,i ®é sèng “Uèng n-íc nhí nguån”, ©n nghÜa, thuû chung cũng qu, khø.

C©u 2 :

1. Y^{au} cÇu néi dung

- §Ò búi y^{au} cÇu ng-êi viÕt lụm rã gi, trP nghÖ thuËt chi tiÕt nghÖ thuËt trong c©u chuyÖn.

- C,i bãng trong c©u chuyÖn cũ ý nghÜa ®Æc biÕt vx ®Çy lụ chi tiÕt t'ò n^{an} c, ch th¾t nót, mẽ nót hÕt sọc bËt ngê.

+ C,i bãng cũ ý nghÜa th¾t nót c©u chuyÖn vx :

• §èi víi Vò N-÷ng: Trong nh÷ng nguy chãng ®i xa, vx th-÷ng nhí chãng, vx kh«ng muèn con nhá thiÓu v¾ng bãng ng-êi cha n^{an} hụng ®^{am}, Vò N-÷ng ®. chØ bãng m×nh tr^{an} t-êng, nãi dèi con ®ã lụ cha nã. Lêi nãi dèi cũ Vò N-÷ng víi môc ®Ých họn toùn tèt ®Ñp.

• §èi víi bÐ §¶n: Mii 3 tuæi, cßn ng©y th-, ch-a hiÓu hÕt nh÷ng ®iÒu phøc t'p n^{an} ®. tin lụ cũ mét ng-êi cha ®^{am} nựo còng ®On, mÑ ®i còng ®i, mÑ ngãi còng ngãi, nh-ng nÝn thìn thÝt vù kh«ng bao giê bÕ nã.

• §èi víi Tr-÷ng Sinh: Lêi nãi cũ bÐ §¶n vÒ ng-êi cha kh,c (chÝnh lụ c,i bãng) ®. lụm n¶y sinh sù nghi ngê ví kh«ng thuû chung, n¶y sinh th,i ®é ghen tu«ng vù lËy ®ã lụm

b»ng chøng Ồ vÒ nhự m¼ng nhiỒc, Ồnh Ồuæi Vò N-»ng Ồi ỒỒ Vò N-»ng ph¶i tæm ỒỒn c, i chỒt ỒÇy oan øc.

+ C, i bãng còng lụ chi tiỒt mẽ nót cỒu chuyỒn.

Chụng Tr-»ng sau nựy hiỒu ra nựi oan cĩa vớ còng chÝnh lụ nhê c, i bãng cĩa chụng træn t-êng Ồ-íc bĐ §¶n gãi lụ cha.

Bao nhiâu nghi nghi, oan øc cĩa Vò N-»ng ỒỒu Ồ-íc ho, gi¶i nhê c, i bãng.

- ChÝnh c, ch th¼t, mẽ nót cỒu chuyỒn b»ng chi tiỒt c, i bãng Ồ. lụm cho c, i chỒt cĩa Vò N-»ng thàm oan øc, gi, trÞ tề c, o Ồèi vớ x. héi phong kiỒn nam quyỒn ỒÇy bÊt c«ng vớ ng-êi phò n÷ cụng thàm sỒu s¼c h-n.

b. Y^au cÇu hxnh thøc:

- Trxnh bựy b»ng v"n b¶n ng¼n.

- Đén d¼t, chuyỒn ý híp lÝ.

- DiỒn Ồ¹t l-u lo, t.

CỒu 3 :

* §Ồ bựi y^au cÇu b»ng kiỒn thøc vự kÛ n"ng cĩa kiỒu bựi phỒn tÝch mét t, c phÈm tù sù, ng-êi viỒt chøng minh truyỒn ng¼n "ChiỒc l-íc ngụ" lụ mét cỒu chuyỒn c¶m Ồéng vÒ txnh cha con sỒu nÆng trong mét họp c¶nh hỒt sòc Đò le.

* §Ồ lụm rầ y^au cÇu Ồã bựi viỒt cÇn cã c, c néi dung sau:

- **Hòp c¶nh cĩa cỒu chuyỒn**

+ æng S, u Ồi kh, ng chiỒn, xa nhự nhiỒu n"m. æng ch-a Ồ-íc biỒt mÆt Ồøa con g, i – bĐ Thu.

+ T, m n"m sau, mét lÇn vÒ th"m nhự tr-íc khi Ồi nhÈn c«ng t, c mii, «ng Ồ-íc gÆp con, nh-ng bĐ Thu nhÈt Ồ¶nh kh«ng nhÈn «ng S, u lụ cha.

- **Txnh c¶m cĩa bĐ Thu dụn cho «ng S, u**

+ Tho¹t ỒÇu, khi thÊy «ng S, u vui mống, vả vÈp nhÈn bĐ Thu lụ con, Thu tá ra ngê vùc, l¶ng tr, nh vự l'nh nh¹t, xa c, ch.

+ C« bĐ Thu cã th, i Ồé ngang ng¹nh, thÈm chÝ hçn x-íc vớ «ng S, u.

+ §-íc bự ngo¹i trß chuyỒn, txm ra lÝ do Thu kh«ng nhÈn «ng S, u lụ cha vự khuy^an nhñ, c« bĐ Ồ. thay Ồæi th, i Ồé. Tr-íc khi «ng S, u l^an Ồ-êng, c« bĐ Ồ. cÊt tiỒng gãi "ba" vự thỒ hiỒn txnh c¶m y^au quý mét c, ch m-nh liỒt.

Sù ngang ng¹nh vự hụn Ồéng ngang ng-íc cĩa Thu kh«ng Ồ, ng tr, ch. C« bĐ kh«ng nhÈn «ng S, u lụ cha vx c« bĐ chØ nhí mét ng-êi duy nhÈt lụ cha, Ồã lụ ng-êi chòp chung ¶nh vớ m, . æng S, u cã thàm vỒt thÑo træn m, khi bÞ th-»ng n^an kh, c vớ ng-êi trong ¶nh. §ã thùc sù lụ txnh y^au th-»ng sỒu s¼c vự c¶m Ồéng mự Thu dụn cho ng-êi cha cĩa mxnh.

- **Txnh c¶m cĩa «ng S, u dụn cho con:**

+ GÆp l'ì con sau bao n"m xa c, ch, «ng S, u hỒt sòc vui mống.

+ Tr-íc th, i Ồé l'nh nh¹t, «ng Ồ. rÊt Ồau khæ, c¶m thÊy bÊt lúc.

+ Cã lóc giÈn qu, , kh«ng kxm Ồ-íc «ng Ồ. Ồ, nh con, vự Ồn nhÈn m-ì vx viỒc lụm Ồã.

+ Xa con, «ng dẫn hỒt txnh c¶m y^au th-»ng con vựo viỒc lụm chiỒc l-íc ngụ cho con.

+ Tr-íc khi hi sinh, «ng dẫn hỒt sòc lúc cßn l'ì gõi ng-êi 1n mang cỒy l-íc cho con g, i.

- Txnh c¶m y^au th-^{ng} cha s©u s^{3/4}c, döt kho^t, r¹ch rßi ®Çy c, tÝnh cña bÐ Thu vµ txnh c¶m y^au th-^{ng} con s©u nÆng cña «ng Sêu lµm cho ng-êi ®äc xóc ®éng vµ thÊm thÝa nçi ®au th-^{ng} mÛt m^t, Ðo le do chiÕn tranh g©y ra.

§Ò 20

Câu 1. §o¹n v^ñn

a. ChÐp chÝnh x₃c 4 c©u ®Çu ®o¹n bµi th- "ViÕng l^{ng} B₃c" cña ViÕn Ph-^{ng}.

b. ViÕt ®o¹n v^ñn kho¶ng 8 c©u ph©n tÝch hxn h ¶nh hµng tre trong khæ th- tr^{an}, trong ®o¹n cã c©u v^ñn dïng phÇn phô chó (g¹ch ch©n phÇn phô chó ®ã).

Câu 2. TËp lµm v^ñn

B»ng nh÷ng hiÓu biÕt cña em vÒ "TruyÖn KiÒu", h·y trxn bµy vÒ nghÖ thuËt mi^au t¶ vµ kh^{3/4}c ho¹ tÝnh c, ch nh©n vËt cña NguyÔn Du.

Gii ý :

Câu 1 : a. ChÐp chÝnh x₃c 4 c©u th-

b. §o¹n v^ñn cã c, c ý:

- "Hµng tre b^t ng^t" trong s-^{ng} lµ hxn h ¶nh thùc, hÖt s¸c th©n thuéc cña lµng qu^a - hµng tre b^{an} l^{ng} B₃c.

- "Hµng tre xanh xanh ViÕt Nam..." lµ Èn d¸, biÓu t-^{ng} cña d©n t¸c v¸i s¸c s¸ng bÒn bÐ, ki^{an} c-^{ng}.

Hxn h ¶nh Èn d¸ c¸ng gi li^{an} t-^{ng} ®Ön hxn h ¶nh c¶ d©n t¸c b^{an} B₃c: ®oµn kÖt, ki^{an} c-^{ng} thùc hiÖn Ý t-^{ng} cña B₃c, cña d©n t¸c.

Câu 2 :

I/ Txm hiÓu ®Ò

- §Ò y^au cÇu ph©n tÝch mét gi, trÞ nghÖ thuËt næi bËt cña nghÖ thuËt TruyÖn KiÒu: nghÖ thuËt x©y d¸ng nh©n vËt. Cã thÓ nãi trong v^ñn hãc trung ®¹i, kh«ng cã mét t, c gi¶ thø hai nµo th¸nh c«ng trong viÖc mi^au t¶ nh©n vËt nh- NguyÔn Du (theo Gi, o s- NguyÔn Léc).

- Chñ yÖu s¸ d¸ng kiÖn th¸c trong c, c ®o¹n trÝch hãc, cã thÓ vËn d¸ng th^{am} mét sè hiÓu biÕt vÒ c, c nh©n vËt trong truyÖn th«ng qua mét vµi c©u mi^au t¶ mçi nh©n vËt.

- C^ñn c¸ vµo t¸ng ®o¹n trÝch ®- hãc mµ kh, i qu, t l^{an} ®Æc ®iÖm b¸t ph, p x©y d¸ng nh©n vËt cña NguyÔn Du, ®Ó bè c¸c bµi viÕt. Kh«ng n^{an} ph©n tÝch c, ch viÕt t¸ng nh©n vËt, s¸ tr¸ng lÆp vµ thiÖu s©u s^{3/4}c.

II/ Dµn bµi chi tiÕt

A- Më bµi :

- S¸c hËp dËn m¹nh m¸ cña TruyÖn KiÒu chÝnh lµ bæi n¸i dung s©u s^{3/4}c txnh ®êi ®-^{ic} biÓu hiÖn b»ng hxn h th¸c nghÖ thuËt ®¹t ®Ön trxn ®é mËu mùc cña v^ñn ch-^{ng} cæ ®iÖn.

- Mét trong nh÷ng th¸nh c«ng xuËt s^{3/4}c cña NguyÔn Du lµ nghÖ thuËt mi^au t¶ vµ kh^{3/4}c ho¹ tÝnh c, ch nh©n vËt.

B- Th¸n bµi :

1. Mi^au t¶ ngo¹i hxn h rËt ®éc ®, o

NguyÔn Du kh³/₄c ho¹ ngo¹i hxn^h mçi nh©n vËt hÖt s¸c c« ®¸ng mụ vËn in dËu nĐt mÆt, bé d'ng cña t¸ng nh©n vËt, kh«ng ai giềng ai.

- Thuý V©n, Thuý KiÒu ®Òu ®Ñp, nh-ng V©n thx:

*Hoa c-êi ng¸c thèt ®oan trang,
M¸y thua n-íc t¸c tuyÖt nh¸ng mụ da.*

Cßn KiÒu thx :

*Lụn thu thuû nĐt xu©n s-n
Hoa ghen thua th¸m liÔu hên kĐm xanh.*

- C¸ng lụ trang nam nhi, T¸ H¶i lụ anh hĩng cho n¸n chụng hiÖn ra oai phong lÉm liÖt:

*R¸u hĩm hũm Đn mụy ngui
Vai n'ím tÊc réng th©n m-êi th-íc cao.*

Kim Tr¸ng lụ v'ñ nh©n, hiÖn ra thËt nho nh-, hụo hoa:

*TuyÖt in s¸c ngù c¸u gißn,
Cá pha mụ ,o nhuém non da trêi.*

- C¸ng lụ nh-ng k¸ xËu xa, b¸ æi, nh-ng M- Gi,m Sinh thx : *Mụy r¸u nh¸n nh¸i ,o quçn b¶nh bao ; cßn SË Khanh thx : Hxn^h dung tr¶i chuèt ,o kh'ñ dĐu dụng.*

Nhxn chung, NguyÔn Du mi¸u t¶ nh©n vËt chÝnh diÖn theo b¸t ph, p -íc IÖ nh-ng c¸ sù s, ng t'¸o n¸n vËn sinh ®éng ; t¶ nh©n vËt ph¶n diÖn b»ng b¸t ph, p hiÖn thùc nh- ng«n ng÷ ®êi th-êng c¸ng rËt sinh ®éng.

2. Mi^au t¶ néi t¸m tinh t¸ vù s¸c

- NguyÔn Du th-êng ®Æt nh©n vËt vùo nh-ng c¶nh ngé c¸ kPch tÝnh ®Ó nh©n vËt béc lé t¸m tr'ng : BÞ ®Ëy vùo lÇu xanh, ®Pnh tho,t ch¸t ®Ó tho,t nh¸c l'i kh«ng ch¸t ; bÞ giam láng ë lÇu Ng-ng BÝch, ch-a biÖt t-ng lai lụnh d÷ ra sao.

- ¸ng ®Æc biÖt thụn c«ng trong mi¸u t¶ néi t¸m nh©n vËt qua ng«n ng÷ tù sù cña t,c gi¶, qua ®éc tho'i néi t¸m vù qua t¶ c¶nh ng¸ txnh :

+ T¸m tr'ng cña Kim Tr¸ng vù Thuý KiÒu lÇn ®Çu ti¸n gÆp nhau ®-íc mi¸u t¶ qua lêi k¸ cña t,c gi¶ :

*Ng-êi quèc s¸c k¸ thi^an tui,
Txnh trong nh- ®. mÆt ngouï cßn e.
ChËp chên c-n t¸nh c-n m^a,
Rèn ng¸i ch¸ng tiÖn d¸t v¸ ch¸n kh«n.*

+ T¸m tr'ng nhí ng-êi y¸u cña Thuý KiÒu khi ë lÇu Ng-ng BÝch ®-íc béc lé qua tiÖng n¸i néi t¸m cña nụng.

+ T¸m tr'ng c« ®-n, lo l³/₄ng cña KiÒu khi mét mxnh ë lÇu Ng-ng BÝch ®-íc mi¸u t¶ qua c¶nh thi¸n nhi¸n.

3. Ngh¸ thuËt kh³/₄c ho¹ tÝnh c, ch nh©n vËt s¸c s¶o

a) *Kh³/₄c ho¹ tÝnh c, ch qua diÖn m'¸o, c¸ ch¸*

- **Thuý v©n:** Vii v¸ khu«n tr'ng ®Çy ®Æn, hoa c-êi ng¸c thèt cho thËy tÝn c, ch ®oan trang, ph¸c hËu.

- **Thuý KiÒu :** vii ®«i m¸t nh- lụn thu thuû, nĐt xuan s-n to,t l¸n tÝnh c, ch th«ng minh, ®a c¶m,...

- M· Gi,m Sinh : ví mÆt mựy r©u nh½n nhôi, trang phôc quÇn ,o b¶nh bao, cõ chØ ngãi tất sç sụng, cho thÊy ®ã lụ kđ trai l-, th« lç.

- Hã T«n HiÕn : c,i ví mÆt s¾t còng ng©y vx txnh tè c,o b¶nh chÊt ®éc ,c vµ d©m « cña viªn “trăng thÇn”.

b) Kh¾c ho¹ tÝnh c, ch qua ng«n ng÷ ®èi tho¹i

- Lêi lđ Tõ H¶i th-êng cũ tÝnh kh¼ng ®¶nh thÓ hiÕn râ tÝch c, ch kh¼ng kh,i, tù tin:

Mét lêi ®· biÕt ®õn ta,

Mu«n chung ngh×n tø còng lụ cũ nhau

- Thuý KiÒu nãi víi Thóc Sinh : nghÛa nÆng ngh×n non, T¹i ai h, d,m phô lBng cè nh©n, tá râ nụng lụ con ng-êi trăng ©n nghÛa.

- Ho¹n Th- liÒu ®iÒu kâu xin : chót ph©n ®µn bµ, ghen tu«ng th× còng ng-êi ta th-êng txnh, th× ®©y qu¶ lụ con ng-êi kh«n ngoan, gi¶o ho¹t,...

C- Kđt bµi :

- VÒ ph-ng diÕn x©y dùng nh©n vÊt, NguyÕn Du ®¹t nh÷ng thụng c«ng mự ch-a t,c gi¶ ®-ng thêi nµo theo k¶p. Nhự th- th-êng miªu t¶ rÊt s¸c tÝch, chØ cÇn mét vµi c©u th- «ng ®· cũ thÓ kh¾c ho¹ râ nđt ngo¹i h×nh vµ tÝnh c, ch nh©n vÊt. Nh-ng tuyÕt diÒu nhÊt lụ nghÖ thuÊt miªu t¶ néi t©m nh©n vÊt.

- TruyÕn KiÒu sèng m-i víi thêi gian phÇn lín còng lụ do nh÷ng thụng tùu nghÖ thuÊt mựy.

®Ò 21

C©u 1. S¸n vñn

H-y tãm t¾t truyÕn ng¾n “Nh÷ng ng«i sao xa x«i” b»ng mét ®o¹n vñn kho¶ng 20 c©u. Trong ®ã cũ c©u đđng thụng phÇn txnh th,i (gđch ch©n thụng phÇn txnh th,i ®ã).

C©u 2.

ChuyÕn ng-êi con g,i Nam X-ng cũa NguyÕn D÷ xuÊt hiÕn nhiÒu yÕu tè kx ¶o.

H-y chØ ra c,c yÕu tè kx ¶o Êy vµ cho biÕt t,c gi¶ muèn thÓ hiÕn ®iÒu gx khi ®-a ra nh÷ng yÕu tè kx ¶o vµo mét c©u chuyÕn quen thuéc ?

C©u 3 : TÊp lµm vñn

*... “Ta lµm con chim hãt
Ta lµm mét cµnh hoa
Ta nhËp vµo hµu ca
Mét nèt trÇm xao xuyõn*

*Mét mia xu©n nho nhá
LÆng lđ đ¸ng cho ®èi
Đi lụ tuæi hai m--i
Đi lụ khi tãc b¹c...”*

H-y ph©n tÝch hai khæ th- trªn ®Ó lµm râ t©m nguyÖn cao ®Ñp cña Thanh H¶i : *muèn ®-íc cèng hiÖn phÇn tèt ®Ñp - di nhá bÐ cña cuéc ®êi m×nh cho cuéc ®êi chung - cho ®Êt n-íc.*

Gii ý:

C©u 1:

§o¹n tãm t¾t g¸m c,c ý:

- Tæ trnh s,t mÆt ®-êng t'i mét tr¸ng ®iÓm trªn tuyÖn ®-êng Tr-êng S-n g¸m ba n÷ thanh niªn xung phong rÊt tr¸ lµ Ph-ng §Þnh, Nho vµ tæ tr-êng lµ chÞ Thao.
- NhiÖm vô cña hä lµ quan s,t ®Þch nÐm bom, ®o khòi l-ìng ®Êt ®, ph¶i san lÊp do bom ®Þch g©y ra, ®,nh dÊu vÞ trÝ c,c tr,i bom ch-a næ vµ ph, bom.
- C«ng viÖc cña hä nguy hiÓm, th-êng xuyªn ®èi mÆt víi thÇn chÖt.
- Cuéc sèng cña hä gian khæ, hiÓm nguy nh-ng hä vËn c¸ nh-ng niÖm vui h¸n nhiªn cña tuæi tr¸, nh-ng ph¸t thanh th¶n m- m¸ng vµ dĩ mçi ng-êi mét tÝnh, hä vËn rÊt yªu th-ng nhau.
- Ph-ng §Þnh lµ c« g,i m- m¸ng, h¸n nhiªn vµ dòng c¶m.
- PhÇn cuèi truyÖn kÓ vÒ hµnh ®éng,c,c nh©n vËt trong lóc ch"m s¸c Nho bÞ th-ng khi ph, bom.

C©u 2:

* VÒ néi dung :

- §Ò bµi yªu cÇu ph©n tÝch mét nÐt ®Æc s¾c vÒ nghÖ thuËt cña truyÖn nh»m môc ®Ých lµm râ ý nghÜa chi tiÕt ®ã trong viÖc thÓ hiÖn néi dung t,c phÈm vµ t- t-êng cña t,c gi¶

- *CÇn chø ra ®-íc c,c chi tiÕt k× ¶o trong c©u chuyÖn :*

- + Phan Lang n»m m¸ng r¸i th¶ r¸a
- + Phan Lang gÆp n¹n, l'c vµo ®éng r¸a, gÆp Linh Phi, ®-íc cøu gióp; gÆp l'i Vò N-ng, ®-íc sø gi¶ cña Linh Phi r¸ ®-êng n-íc ®-a vÒ d-ng thÖ.
- + Vò N-ng hiÖn vÒ trong lÖ gi¶i oan trªn bÖn Hoµng Giang gi÷a lung linh, huyÖn ¶o r¸i l'i biÖn mÊt.

- *y nghÛ cña c,c chi tiÕt huyÖn ¶o:*

- + Lµm hoµn chØnh th¸m nÐt ®Ñp vèn c¸ cña nh©n vËt Vò N-ng: nÆng txnh, nÆng nghÜa, quan t©m ®Ön ch¸ng con, khao kh,t ®-íc phô hải danh dù.
- + T'io n¸n mét kÖt thóc phÇn nµo c¸ hËu cho c©u chuyÖn.
- + thÓ hiÖn -íc m- vÒ l¸ c«ng b»ng ẽ ®êi cña nh©n d©n
- + T'ng th¸m ý nghÜa tè c,o hiÖn thùc cña x· héi.

* VÒ h×nh thøc:

- C©u tr¶ l¸i ng¾n g¸n, gi¶i thÝch lµm râ yªu cÇu cña ®Ò bµi.
- C,c ý c¸ sù liªn kÖt chÆt ch¸i.
- Trxnh bµy râ rµng, m¹ch l'c.

C©u 3:

A- M¸ bµi :

- Gíi thiŌu búi th- "Mia xuŌn nho nhá", vµ Œo'n trÝch hai khæ th- trªn.
- Gíi thiŌu nhËn xĐt vŌ hai khæ th- trªn (nh- ŒŌ búi Œ· nªu)

B- ThŌn búi :

* TŌ c¶m xŉc vŌ mĩa xuŌn thiªn nhiªn, mĩa xuŌn Œ,t n-íc, nhµ th- cª kh,t vãng thiŌt tha, lµm "mĩa xuŌn nho nhá" đŌng cho Œêi.

1. ¡íc nguyŌn Œ-íc sèng ŒÑp, sèng cª Ých cho Œêi.

Muèn lµm con chim hãt, cµnh hoa, nèt trÇm xao xuyŌn trong b¶n họp ca → PhŌn tÝch c,c hxnھ ¶nh nµy ŒŌ thËy vÍ ŒÑp -íc nguyŌn cª Thanh H¶i.

- §iŌp ng÷ "Ta lµm...", "Ta nhËp vµo..." diŌn t¶ mét c,c ch tha thiŌt kh,t vãng Œ-íc họp nhËp vµo cuéc sèng cª ŒËt n-íc Œ-íc cèng hiŌn phÇn tèt ŒÑp – dĩ nhá bĐ cª cuéc Œêi mxnh cho cuéc Œêi chung – cho ŒËt n-íc.

- §iŌu tŌm niŌm Ëy Œ-íc thŌ hiŌn mét c,c ch chŌn thụnھ trong nh÷ng hxnھ ¶nh th- ŒÑp mét c,c ch tù nhiªn gi¶n đĐ.

+ "Con chim hãt", "mèt cµnh hoa", Œã lµ nh÷ng hxnھ ¶nh ŒÑp cª thiªn nhiªn. ã khæ th- ŒÇu, vÍ ŒÑp cª mĩa xuŌn thiªn nhiªn Œ· Œ-íc miªu t¶ b»ng hxnھ ¶nh "mèt b«ng hoa tÝm biŌc", b»ng Œm thanh cª tiŌng chim chiŌn chiŌn "hãt chi mµ vang trêi". ã khæ th- nµy, t,c gi¶ l'i m-ĩn nh÷ng hxnھ ¶nh Ëy ŒŌ nãi lªn -íc nguyŌn cª mxnh: **Œem cuéc Œêi mxnh họp nhËp vµ cèng hiŌn cho ŒËt n-íc.**

2. ¡íc nguyŌn Ëy Œ-íc thŌ hiŌn mét c,c ch chŌn thụnھ, gi¶n đĐ, khiªm nh-êng

- NguyŌn lµm nh÷ng nhŌn vËt bxnھ th-êng nh-ng cª Ých cho Œêi

+ Gi÷a mĩa xuŌn cª ŒËt n-íc, t,c gi¶ xin lµm mét "con chim hãt", lµm "Mèt cµnh hoa". Gi÷a b¶n "hộp ca" t-ĩ vui, ŒÇy sŉc sèng cª cuéc Œêi, nhµ th- xin lµm "mèt nèt trÇm xao xuyŌn". §iŌp tŌ "mèt" diŌn t¶ sù Ýt ái, nhá bĐ, khiªm nh-êng.

- ý thŉc vŌ sù Œãng gãp cª mxnh: dĩ nhá bĐ nh-ng lµ c,i tinh tuý, cao ŒÑp cª tŌm hãn mxnh gãp cho ŒËt n-íc.

- HiŌu mèi quan hŌ riªng chung sŌu s¼c: chŌ xin lµm mét nèt trÇm khiªm nh-êng trong b¶n họp ca chung.

+ Nh÷ng hxnھ ¶nh con chim, cµnh hoa, nèt nh¹c trÇm cuèi cĩng dẫn vµo mét hxnھ ¶nh thËt ŒÆc s¼c: "Mèt mĩa xuŌn nho nhá - LÆng lĩ đŉng cho Œêi". TËt c¶ lµ nh÷ng hxnھ ¶nh Ën đŉ mang vÍ ŒÑp gi¶n đĐ, khiªm nh-êng, thŌ hiŌn thËt xŉc Œéng ŒiŌu tŌm niŌm chŌn thụnھ, tha thiŌt cª nhµ th-.

+ B»ng giãng th- nhá nhÑ, sŌu l¼ng, -íc nguyŌn cª Thanh H¶i Œ· Œi vµo l¼ng ng-êi Œãc, vµ lung linh trong ,nh s,ng cª mét nhŌn sinh quan cao ŒÑp: Mçi ng-êi ph¶i mang ŒŌn cho cuŉc Œêi chung mét nĐt ŒÑp riªng, ph¶i cèng hiŌn c,i phÇn tinh tuý, dĩ nhá bĐ, cho ŒËt n-íc, vµ ph¶i kh«ng ngŉng cèng hiŌn "Dĩ lµ tuæi hai m-ĩi - Dĩ lµ khi tãc b¹c". §ã mii lµ ý nghĨa cao ŒÑp cª Œêi ng-êi.

- Sù thay Œæi trong c,c ch x-ng h« "t«i" sang "ta" mang ý nghĨa réng lín lµ -íc nguyŌn chung cª nhiŌu ng-êi.

- Hxnh ¶nh "mĩa xu©n nho nhá" ®Çy bÊt ngê thó vP vµ s©u s¼c: ®Æt c, i v« h¹n cña trêi ®Êt b²n c¹nh cÝa h÷u h¹n cña ®êi ng-êi, txm ra mèi quan hÖ c, nh©n vµ x- héi.
- líc nguyÖn d©ng hiÖn Êy thÊt lÆng lĩ, suèt ®êi, sèng ®Ñp ®ĩ.

GV mẽ réng:

Gi÷a hai phÇn cña bụi th- cũ sù chuyÖn ®æi ®¹i tã nh©n x-ng cũa cũn thÓ tr÷ txnh "t«i" sang "ta". §iÖu nuy hõm toùn kh«ng ph¶i lụ ngÉu nhi²n mụ ®- ®-íc t, c gi¶ sø dõng nh- mét dõng ý nghÖ thuÊt, thÝch híp vúi sù chuyÖn biÖn cũa c¶m xóc vµ t- t-èng trong bụi th-. Ch÷ "t«i" trong c©u th- "t«i ®-a tay t«i hõng" ẻ khæ ®Çu vĩa thÓ hiÖn mét c, i "t«i" cũ thÓ rÊt ri²ng cũa nhụ th- vĩa thÓ hiÖn sù n©ng niu, tr©n tr²ng vúi vĩ ®Ñp vµ sù sèng cũa mĩa xu©n. Nõu thay b»ng ch÷ "ta" th× hõm toùn kh«ng thÝch híp vúi néi dung c¶m xóc Êy mụ chØ vĩ ra mét t- thÖ cũ vĩ ph« tr-²ng. C³n trong phÇn s©u, khi bụi tá ®iÖu t©m niÖm tha thiÖt nh- mét kh, t v²ng ®-íc d©ng hiÖn nh÷ng gi, trP tinh tuý cũa ®êi mxnh cho cuéc ®êi chung th× ®¹i tã "ta" l'ì t'õ ®-íc s¼c th, i trang tr²ng, thi²ng li²ng cũa mét lêi nguyÖn -íc. H-²n n÷a, ®iÖu t©m nguyÖn Êy kh«ng chØ lụ cũa ri²ng nhụ th-, c, i "t«i" cũa t, c gi¶ ®- nãi thay cho nhiÖu c, i t«i kh, c, nãi nhÊt thiÖt ph¶i ho, th©n thụn c, i ta. Nh-ng "ta" mụ kh«ng hÖ chung chung v« hxnh mụ nhËn ra ®-íc mét gi²ng ri²ng nhá nhĩ, khi²m nh-êng, ®»m th¼m cũa c, i "t«i" Thanh H¶i : muèn ®-íc lụm mét nèt trÇm xao xuyÖn trong b¶n hõm ca mét c, ch lÆng lĩ chØ kh«ng ph« tr-²ng, ²n mụ.

* *Khæ th- thÓ hiÖn xóc ®éng mét vËn ®Ò nh©n sinh lín lao.*

§Æt khæ th- trong mèi quan hÖ vúi hõm c¶nh cũa Thanh H¶i lóc Êy, ta cụng hiÖu h-²n vĩ ®Ñp t©m h²n nhụ th-.

C- Kõt bụi :

- TÊt c¶ ®Òu thÊt ®, ng y²u, ®, ng tr©n tr²ng, ®, ng kh©m ph©c.
- ChØ mét "mĩa xu©n nho nhá" nh-ng ý nghÛa bụi th- l'ì rÊt lín lao, cao ®Ñp.

SÒ 22

C©u 2. §o¹n v²n

Cho c©u th- sau:

"Hái t²n r»ng M. Gi, m Sinh"

- a. ChÐp chÝnh x, c 7 c©u th- tiÖp theo.
- b. §o¹n th- vĩa chÐp n»m trong ®o¹n trÝch nµo? H-y cho biÖt vP trÝ ®o¹n trÝch trong t, c phËm.
- c. Ph©n tÝch ®o¹n th- vĩa chÐp b»ng mét ®o¹n v²n cũ c, ch trxnh bụi theo kiÓu **t²ng - ph©n - híp**, cũ ®é dui tã 5 - 7 c©u, lụm r² b¶n chÊt cũa nh©n vËt h² M.

c©u 2: *Ph©n tÝch bụi th- "ViÖng l'ng B, c" cũa ViÖn Ph-²ng.*

Gii ý:

C©u 1:

- a. ChÐp chÝnh x, c c, c c©u th- t¶ hxnh d, ng
- b.
- + N²u t²n ®o¹n trÝch.

+ N^{au} vP trÝ cña ®o¹ⁿ trÝch

c. Ph©n tÝch 8 c©u th- ®Ó lụm rã b¶n chÊt cña hã M. :

+ DiÖn m^{1o} : vî ngoµi ch¶i chuèt, lè l'ng, kh«ng phï hïp vïi løa tuæi, che ®Ëy sù gi¶ dèi

+ Cö chØ, th_j ®é : th« lç, bÊt lPch sù ®Ön tr- trïn, hçn hµo.

- Hxnh thøc :

+ Mét ®o¹ⁿ v"n dui tõ 5 - 7 c©u

+ C₃ch trxn h bµy ®o¹ⁿ v"n : tæng – ph©n – hïp (c©u chèt n»m ë dÇu vµ cuèi ®o¹ⁿ v"n)

+ C₃c c©u v"n liªn kÖt chÆt chï.

C©u 2:

I/ T×m hiÓu ®Ò

*** Néi dung:**

- Bµi th- thÓ hiÖn lÞng thụn h kÝnh ®èi vïi B₃c Hã khi nhµ th- tõ MiÖn Nam ra Hµ Néi th"m vµ viÖng l'ng B₃c.

- M¹ch c¶m xóc vµ suy nghÛ cña bµi th-: th-ng tiÖc vµ tù hµo khi nhxn thËy l'ng; khi ®Ön bªn l'ng; khi vµo l'ng vµ còng lµ niÖm -íc muèn thiÖt tha ®-íc ho, th©n ®Ó ®-íc gÇn B₃c.

*** Nghö thuËt:**

- øm ®iÖu thiÖt tha, s©u l¼ng (giäng ®iÖu), hxnh ¶nh Èn dõ, tõ ng÷ giï c¶m.

Dụn bµi

I/ Më bµi:

- Nh©n d©n miÖn Nam tha thiÖt mong nguy ®Êt n-íc ®-íc thèng nhÊt ®Ó ®-íc ®Ön MB th"m B₃c

" MiÖn Nam mong B₃c nçi mong cha"

("B₃c -i!" Tè H÷u)

- B₃c ra ®i ®Ó l'i nçi tiÖc th-ng v« h'n vïi c¶ d©n téc. Sau nguy thèng nhÊt, nhµ th- ra Hµ Néi th"m l'ng B₃c, vïi c¶m xóc d©ng trµo → s₃ng t₃c thụn h c«ng bµi th- "ViÖng l'ng B₃c".

II/ Th©n bµi:

4 khæ th-, mçi khæ 1 ý (néi dung) nh-ng ®-íc liªn kÖt trong m¹ch c¶m xóc.

1. Khæ th- 1: C¶m xóc cña nhµ th- tr-íc l'ng B₃c

+ Nhµ th- ë tËn MN, sau nguy thèng nhÊt ra th"m l'ng b₃c → Sù dãng nÐn, kÖt tinh Êy ®. t'õ ra tiÖng th- c« ®óc, l¼ng ®äng mụ ©m vang vÒ B₃c.

+ C₃ch x-ng h«: "Con" th©n mËt, gÇn gòi.

+ Ên t-îng ban ®Çu lµ 'hụng tre quanh l'ng" – hụng tre biÓu t-îng cña con ng-êi ViÖt Nam

- "Hụng tre b₃t ng₃t" : rÊt nhiÒu tre quanh l'ng B₃c nh- kh^{3/4}p c₃c lụng qu^a VN, ®©u còng cã tre.

- "Xanh xanh VN": mụ xanh hiÖn dÞu, t-ri m₃t nh- t©m hãn, tÝnh c₃ch ng-êi ViÖt Nam.

- "Şøng th¼ng hụng" : nh- t- thÖ d₃ng vác v÷ng ch-i, tÒ chØnh cña d©n téc ViÖt nam.

→ K1 – kh«ng đồng l'i ë viÖc t¶ khung c¶nh quanh l'ng B₃c vïi hụng tre cã thËt mụ cßn giï ra ý nghÛa s©u xa. Şõn vïi B₃c chóng ta gÆp ®-íc d©n téc vµ n-ri B₃c yªn nghØ còng xanh m₃t bãng tre cña lụng qu^a VN.

2. Khæ 2: Ôn b^an l^{ing} - t_c gi[¶] thó hi^{õn} t^xnh c[¶]m k^ynh y^au s[©]u s^¾c c^ña nh^{©n} d^{©n} víi B_c.

+ Hai c^Æp c[©]u víi nh[÷]ng h^xnh ¶nh th^{ùc} v^µ h^xnh ¶nh Òn d^ô

M^Æt trêi Òi qua tr^an l^{ing} /

M^Æt trêi trong l^{ing} r^Êt Òá

D^Bng ng-êi.../ tr^ung hoa...

- Suy ng^Ém v^Ò m^Æt trêi c^ña thêi gian (m^Æt trêi th^{ùc}): m^Æt trêi v^Én to[¶] s^{ng} tr^an l^{ing}, v^Én tu^Çn ho^pn tù nhi^an v^µ v^Ûnh c^ôu.

- T^õ m^Æt trêi c^ña tù nhi^an li^an t^ëng v^µ v^Ý B_c c^òng l^µ 1 m^Æt trêi – m^Æt trêi c^çch m¹ng Òem Ò^{õn} s^{ng} cho cu^éc Ò^{êi}, h¹nh ph^óc cho con ng-êi → n^{ãi} l^an s^ù v^Û Ò¹i, th^ó hi^{õn} s^ù t[«]n k^ynh c^ña nh^{©n} d^{©n} c^ña t_c gi[¶] Ò^{èi} víi B_c.

+ H^xnh ¶nh d^Bng ng-êi / tr^ung hoa d[©]ng l^an 79 m^{ia} xu^{©n} c^ña B_c → s^ù so s^{ng} Ò^Ñp, ch^Ýnh x_c, mⁱⁱ l¹ th^ó hi^{õn} t^xnh c[¶]m th⁻ng nhⁱ, k^ynh y^au v^µ s^ù g^¾n b^ã c^ña nh^{©n} d^{©n} víi B_c.

3. Khæ 3: c[¶]m x^óc c^ña t_c gi[¶] khi v^µo tr^ong l^{ing}

+ Kh[«]ng gian tr^ong l^{ing} víi s^ù y^an t^Ûnh thi^ang li^ang v^µ s^{ng} thanh khi^õt, d^µu nh^Ñ Ò-íc di^{õn} t[¶] : h^xnh ¶nh Òn d^ô th^Ých h^{ìp} “v^Çng tr^{ing} s^{ng} d^µu hi^{õn}” – n[©]ng niu gi^Éc ng^ñ b^xnh y^an c^ña B_c.

- Gi^Éc ng^ñ b^xnh y^an: c[¶]m gi_c B_c v^Én c^Bn, Òang ng^ñ mét gi^Éc ng^ñ ngon sau mét nguy l^µm vi^õc.

- Gi^Éc ng^ñ c^ã s^{ng} tr^{ing} v^ç v^Ò. Tr^ong gi^Éc ng^ñ v^Ûnh h[»]ng c^ã s^{ng} tr^{ing} l^µm b¹n.

+ “V^Én bi^õt trêi xanh Tr^ong tim’ : B_c s^èng mⁱ víi trêi Ò^Ét non s[«]ng, nh-ng l^Bng v^Én qu^Æn Òau, mét n^{ãi} Òau nh^øc nh^{èi} t^Èn t[©]m can → Ni^Òm x^óc Ò^éng th^unh k^ynh v^µ n^çi Òau x^ãt c^ña nh^µ th⁻ Ò[·] Ò-íc bi^óu hi^{õn} r^Êt ch^{©n} th^unh, s[©]u s^¾c.

4. Khæ 4 : T[©]m tr^{ing} l-u luy^{õn} kh[«]ng mu^{èn} r^{êi}.

+ Ngh^Û nguy mai xa B_c l^Bng bin r^Pn, l-u luy^{õn}

+ Mu^{èn} l^µm con chim, b[«]ng hoa → Ò^ó Ò-íc g^Çn B_c.

+ Mu^{èn} l^µm c[©]y tre “tr^ung hi^õu” Ò^ó l^µm tr^Bn b^aen ph^Èn th^{ùc} hi^{õn} l^{êi} d¹y “tr^ung víi n-íc, hi^õu víi d^{©n}”.

→ Nh^Bp d^ãn d^Èp, Òi^Òp t^õ “mu^{èn} l^µm” nh^¾c ba l^Çn m^ë Ò^Çu cho c_c c[©]u → th^ó hi^{õn} n^çi thi^õt tha víi -íc nguy^{õn} c^ña nh^µ th⁻.

III/ K^õt b^{ui}:

- ç^m h^èng b^{ui} th⁻ tha thi^õt s[©]u l^¾ng c^{ing} víi ngh^õ thu^Èt Òn d^ô l^µm t^{ing} hi^õu qu[¶] bi^óu c[¶]m.

- B^{ui} th⁻ th^ó hi^{õn} t^Èm l^Bng c^ña nh^{©n} d^{©n}, t_c gi[¶] Ò^{èi} víi B_c.

S^ò 23

C[©]u 1. S^òn vⁱⁿ

T_c gi[¶] Nguy^{õn} Th^unh Long g^ãi truy^{õn} L^Æng l^ĩ Sa Pa l^µ mét b^øc ch^{©n} dung. H^y ch^øng minh ý ki^{õn} Òy.

C[©]u 2. T^Èp l^µm vⁱⁿ

Ph^{©n} t^Ých Ò^oan th⁻ sau :

"Nçi m×nh th^am tøc nçi nhự

...
NĐT buản nh- cóc , @iÖu gÇy nh- mai"

Gii ý:

Câu 1: Nhự v'n NguyÔn Thụnh Long cũ viÔt : NghÛ cho cing, LÆng lĩ Sa Pa lụ mét bøc ch©n dung, nh- t«i cũ nãi trong @ã. TruyÔn cũ nhiÖu nh©n vËt, nh-ng nh©n vËt chÝnh lụ anh thanh ni^{an} mét m×nh c«ng t,c ẽ tr'ím khÝ t-ìng tr^{an} @Ønh Y^{an} S-n 2600m, vự bøc ch©n dung trong truyÔn chÝnh lụ h×nh ¶nh nh©n vËt Êy. Nh-ng vx sao t,c gi¶ l'i gãi truyÔn cũa m×nh lụ mét bøc ch©n dung ?

Thø nhËt, vx t,c gi¶ chØ @Ó cho nh©n vËt nự xuËt hiÖn trong mét kho¶nh kh³/₄c ng³/₄n ngñi lụ cuéc gÆp gì vói b,c l,i xe vự hai ng-êi kh,ch tr^{an} chuyÖn xe - «ng ho¹ sÛ gị vự c« kÛ s- trí. T,c gØa kh«ng viÔt mét truyÔn t¶ tØ mØ vÒ cuéc sèng vự c«ng viÖc cũa ng-êi thanh ni^{an} Êy. Nh-ng @iÖu @ã chØ @-íc anh ta vự b,c l,i xe kÓ l'i v³/₄n t³/₄t, nã còng hiÖn ra qua sù quan s,t cũa hai ng-êi kh,ch trong cuéc @Ön th'ím ng³/₄n ngñi cũa hã ẽ tr'ím khÝ t-ìng.

Thø hai, nh©n vËt anh thanh ni^{an} @-íc hiÖn ra qua sù quan s,t, c¶m nhËn cũa ng-êi ho¹ sÛ trong truyÔn vự chÝnh «ng muèn n³/₄m b³/₄t vự thÓ hiÖn b»ng mắt bøc ch©n dung. Nh-ng cÇn hiÓu *bøc ch©n dung* trong truyÔn theo nghÛa réng. §©y kh«ng ph¶i lụ h×nh d,ng, khu«n mÆt b^{an} ngoi cũa nh©n vËt mự chñ yÖu lụ h×nh ¶nh cuéc sèng lụm viÖc vự nh-ng suy nghÛ, t×nh c¶m cũa nh©n vËt @-íc thĩ hiÖn vự béc lé tËp trung trong mét kho¶nh kh³/₄c thêi gian ng³/₄n ngñi.

VÒ h×nh ¶nh ng-êi thanh ni^{an} xem ph©n tÝch...

Câu 2:

Dụn bụi chi tiôt

A- Mè bụi:

- *Giíi thiÖu...*

- TruyÔn KiÖu cũa NguyÔn Du lụ mét b¶n c, o tr'ng b»ng th- l^{an} , n x- héi xËu xa tụn b' o mự cũn biÓu hiÖn nçi @au khæ cũa nh-ng con ng-êi bP , p bøc.

- Nụng KiÖu nh©n vËt chÝnh lụ hiÖn th©n cũa nh-ng con ng-êi bP chụ @'p. Nçi @au khæ @Çu ti^{an} cũa KiÖu ph¶i chP lụ s³/₄c tụi bP vói dËp th¶m th-ng. Nhự th- NguyÔn Du @. ho, th©n vự nh©n vËt @Ó hiÓu t©m tr'ng nụng lóc @ã:

(TrÝch dËn ...)

"Nçi m×nh th^am tøc nçi nhự

...
Thòm hoa mét b-íc lõ hoa mËy hụng"

B- Th©n Bụi:

***T©m tr'ng cũa nụng KiÖu:**

- *Sau @ín, tñi nhôc, ^a chØ, n-íc m³at @Çm @xa.*
- *C©m lÆng, thô @éng nh- mét c,i m,y vx tù nguyÔn b,n m×nh.*
- + *N^au ng³an gãn nh-ng sù viÖc tr-íc @ã.*

Ph¶i b, n mxnh cho MGS bëi gia ®xnh nụng gÆp tai ho¹ bÊt ngê, th»ng b, n t- ®· vu oan cho gia ®xnh nụng. Cha vµ em bP b³/₄t, bP ®, nh ®Ëp d· man, tui s¶n cña gia ®xnh bP v- vÐt s'ch. Lµ ®øa con trong gia ®xnh kh«ng cßn con ®-êng nµo kh, c, KiÒu ®µnh hi sinh mèi txnh ®Çu, chËp nhËn mxnh lµm vi lĩ MGS ®Ó cã tiÒn cøu cha vµ em. §o¹n th- nÿy ®· miªu t¶i cô thÓ tm tr'ng cña nụng lc ®ã.

+ Phn tÝch cô thÓ ®o¹n th-:

Mèi ®Çu ®o¹n th-, nhÿ th- ®· ghi l'ì cô thÓ tm tr'ng cña nụng: "Nçì mxnh th^am tc nçì nhÿ" ®ã lµ nçì ®au uÊt hËn cao ®é bëi c¶nh ngé gia ®xnh nụng bP chia li tan t, c, cha vµ em bP ®, nh ®Ëp d· man, kh«ng chØ vËy cßn cã nçì niÒm riªng cña nụng. C, i "nçì mxnh" mÿ th- nh³/₄c lµ txnh y^{au} cña nụng dµnh cho Kim Trng. Mèi txnh ®Çu trong s, ng ®ang to¶ s³/₄c l^{an} h- -ng. Giê ®y vx c¶nh ngé gia ®xnh nụng ph¶i chia li. Hai nçì niÒm chng chËt ®Ì nÆng l^{an} tm t- nụng, khiÒn cho nụng cµng ®au xt.

- Bëi vËy t trong phßng b-íc ra, gi, p mÆt vi MGS trong l "vËn danh" mçì b-íc ®ì cña nụng cha ®Çy tm tr'ng "thm hoa mét b-íc l hoa mËy hụng" → vi c, ch miªu t¶i cã tÝnh chËt -íc l: thm hoa, l hoa, cu th- va cã gi, trP giì hxnh, va cã gi, trP giì c¶m. Tr-íc m³/₄t ng-êi ®c hiÒn ra khu«n mÆt thËm ®Çy n-íc m³/₄t, nh÷ng git n-íc m³/₄t tñi phËn, va th- -ng cho mxnh, va th- -ng cho cha vµ em, va c'm tc cuéc ®êi ngang tr, i ®· ®æ Ëp tai ho¹ xuèng gia ®xnh nụng.

- Kh«ng nh÷ng vËy tm tr'ng nụng lc nÿy cßn lµ sù e ngⁱ, ng-ìng ngìng: "ngⁱ ngìng dÝn gi e s- -ng - nhxn hoa bng thÑn tr«ng g- -ng mÆt dÿy".

Lµ mét thiu n÷ sinh ra vµ ln l^{an} trong gia ®xnh gia gi, o, sèng trong c¶nh "m ®m tr-ìng rñ mÿn che". Th mÿ giê s³/₄c tui cña nụng ph¶i chËp nhËn ®Ó cho ng-êi ta xem xÐt, v'ch vßi, th, Ðp. Nụng v« cìng tñi hæ, e thÑn. Nhxn hoa mÿ thÑn vi hoa, nhxn thËy g- -ng mÿ nh- c¶m thËy da mÆt mxnh dÿy l^{an}. §iu ®ã thÓ hiÒn nụng ®· ý thc rÊt râ v nhn phËm cña mxnh nh-ng vx c¶nh ngé gia ®xnh, sù sèng cña cha vµ em, nụng ®µnh chËp nhËn, hxnh ¶nh nụng lc nÿy gièng c, i bng lÆng cm nh dÇn tr-íc , nh s, ng cña ®ng tiÒn: "Mèi cµng vÐn tc b³/₄t tay". S³/₄c ®Ñp "nghiªng n-íc nghiªng thÿnh", v' t- i t³/₄n nh- hoa H¶i §-êng m- n mèn giê nh- mn hụng cho mô mèi vÐn tc b³/₄t tay, co kÐo, chµo mèi, nng l^{an} h¹ xuèng. Bëi vËy tm tr'ng nụng: "NÐt bun nh- cc ®iu gÇy nh- mai". Vi bt ph, p so s, nh vµ hxnh ¶nh -íc l, nh-ng ng-êi ®c vËn nhËn râ tm tr'ng nụng lc nÿy, ®ã lµ nçì bun, tñi hËn xt xa. Hxnh ¶nh nụng chØ lµ b«ng hoa cc óa tµn, chØ lµ cµnh mai gÇy gi÷a g«ng b-o cña cuéc ®êi.

C- Kt bÿi :

Th«ng qua vic miªu t¶i tam tr'ng nụng KiÒu, ®o¹n th- ®· ph¶n , nh mét hiÒn thùc ln cña lPch s lc ®ã, nh÷ng ng-êi ph n÷ trong x· héi phong kin ®· trë thÿnh mét th hụng ho, . Nh÷ng t^{an} nh- kí b, n t- vu oan, t^{an} qua x kin bÊt chËp c«ng lÝ, t^{an} bu«n ng-êi v« l- -ng tm, vµ sc m'nh cña ®ng tiÒn ®· gy ra bÊt h'nh Êy cho ng-êi ph n÷. Nhÿ th- ®· l^{an} , n, ph^a ph, n nh÷ng kí tµn b' ®ã, ®ng thêi biu hiÒn niÒm xt ®au vi nụng kiÒu. Nhÿ th- ®· cìng c¶m th«ng chia s. Nu tr-íc «ng tng trn trng tui s³/₄c cña nụng bao nhiªu

thx giê «ng cụng ®au xât cho s³/c tụi bP sØ nhôc, bëi vËy ®©y chÝnh lụ tiÕng k^au cøu cña nhự th- b^anh vùc quyÖn sèng cho ng-êi phô n÷. §o¹n th- còng nh- toạu t, c phËm vĩa mang gi, trP hiÖn thùc, vĩa mang gi, trP nh©n ®¹o s©u s³/c.

®Ò 24

Câu 1.

Trong búi Mĩa xu©n nho nhá, Thanh H¶i viÖt :

Ta lụm con chim hất

Ta lụm mét cụng hoa.

KÖt thóc búi ViÖng l'ng B, c, ViÖn Ph-ng cũ viÖt :

Mai vÒ MiÖn Nam th-ng trạo n-íc m³t

Muèn lụm con chim hất quanh l'ng B, c.

a. Hai búi th- cũ hai t, c gi¶ viÖt vÒ ®Ò tụi kh, c nhau nh-ng cũ chung cũ ®Ò. H-y chØ ra t- t-èng chung ®ã.

b. ViÖt mét ®o¹n v' n kho¶ng 5 c©u ph, t biÓu c¶m nghÜ vÒ 1 trong hai ®o¹n th- tr^an.

Câu 2.

Trong truyÖn "**LÆng lĩ Sa Pa**", NguyÖn Thụnh Long cũ kó vÒ cuéc gÆp gì vúi anh thanh ni^an lụm c«ng t, c khÝ t-ìng ®. khiÖn cho c« kÛ s- trĩ tuæi c¶m thËy nh- nhËn ®-íc, cũng vúi bã hoa t-ì anh h, i tÆng c« "**mét bã hoa nọ kh, c n÷a, bã hoa cũ nh-ng h, o hợc vự m- méng**".

H-y ph©n tÝch ®ó lụm rã : V× sao c« gi trong truyÖn cũ thó nhËn ®-íc sù "**h, o hợc vự m- méng**" tở mét anh thanh ni^an rËt ®çi b×nh th-èng, lụm mét c«ng viÖc thËt ®-n ®iÖu gi÷a chèn nói rõng quanh n' m lÆng lĩ.

Gii ý:

Câu 1: a. Kh, c nhau vự giềng nhau:

- Kh, c nhau :

+ Thanh H¶i viÖt vÒ ®Ò tụi thi^an nhi^an ®Ët n-íc vự kh, t vãng họp nhËp d©ng hiÖn cho cuéc ®êi.

+ ViÖn Ph-ng viÖt vÒ ®Ò tụi l- nh tô, thó hiÖn niÖm xóc ®éng thi^ang li^ang, tËm lßng tha thiÖt thụnh kÝnh khi t, c gi¶ tở MiÖn nam vĩa ®-íc gi¶i phãng ra viÖng l'ng B, c.

- Giềng nhau :

+ C¶ hai ®o¹n th- ®Òu thó hiÖn -íc nguyÖn ch©n thụnh, tha thiÖt ®-íc họp nhËp, cèng hiÖn cho cuéc ®êi, cho ®Ët n-íc, nh©n d©n... ¦íc nguyÖn khi^am nh-èng, b×nh dP muèn ®-íc gáp phçn dĩ nhá bÐ vựo cuéc ®êi chung.

+ C, c nhự th- ®Òu ðing nh÷ng hxnh ¶nh ®Ñp cũ thi^an nhi^an lụ biÓu t-ìng thó hiÖn -íc nguyÖn cũ mxnh.

b. HS chän ®o¹n th- ®ó viÖt nh»m lụm næi bËt thó th-, giãng ®iÖu th- vự ý t-èng thó hiÖn trong ®o¹n th-.

- Số 1n th→ cña Thanh H¶i sô dông thÓ th→ 5 ch÷ gÇn víi c,ç ®iÖu d©n ca, ®Æc biÖt lụ d©n ca miÖn Trung, cũ ©m h-êng nhÑ nhụng tha thiÖt. Giãng ®iÖu thÓ hiÖn ®óng t©m tr'ng vµ c¶m xúc cũa t,ç gi¶ : trÇm l¾ng, h-i trang nghiã mụ tha thiÖt khi béc 1ch nh÷ng t©m niÖm cũa mxnh. Số 1n th→ thÓ hiÖn niÖm mong muèn ®-íc cèng hiÖn cho ®êi mét c,ç tù nhiã nh- con chim mang ®Ön tiÖng hãt. NĐt riãng trong nh÷ng c©u th→ cũa Thanh H¶i lụ ®ì cËp ®Ön mét vËn ®Ò lín : ý nghÜa cũa ®êi sèng c, nh©n trong quan hÖ víi céng ®ãng.

- Số 1n th→ cũa ViÖn Ph-÷ng sô dông thÓ th→ 8 ch÷, nhþp th→ vĩa ph¶i víi ®iÖp tã muèn lụm, giãng ®iÖu phĩ híp víi néi dung txnh c¶m, c¶m xúc. §ã lụ giãng ®iÖu vĩa nghiã trang, s©u l¾ng, vĩa thiÖt tha th hiÖn ®óng t©m tr'ng l-u luyÖn cũa nhụ th→ khi ph¶i xa B,ç. T©m tr'ng l-u luyÖn cũa nhụ th→ muèn ẽ m-i bãn l'ng B,ç vµ chØ biÖt gõi tËm lßng mxnh b»ng c,ç ho, th©n hõp nhËp vµo nh÷ng c¶nh vËt bãn l'ng : lụm con chim cËt tiÖng hãt

I/ T×m hiÓu ®Ò

- Nãn hiÓu h, o h¸c vµ m→ méng chÝnh lụ hai tÝnh c,ç t©m hãn ®,ng mÖn ẽ nh©n vËt anh thanh niãn lụm c«ng t,ç khÝ t-ìng trong truyÖn “LÆng lĩ Sa Pa”, hai ®Æc ®iÖm dÔ g©y xúc ®éng cho ng-êi kh,ç khi tiÖp xúc víi anh.

- Nh÷ng ®Æc ®iÖm nuy ®-íc biÓu hiÖn trong t©m sù ch©n thụng vÒ c«ng viÖc, vÒ ý nghÜa cuéc sèng,... ẽ nh©n vËt anh thanh niãn vµ sù suy ngËm cũa c« kÛ s-. CÇn ph,t hiÖn ®Ó ph©n tÝch.

- T,ç gi¶ thÓ hiÖn nh©n vËt chÝnh, anh thanh niãn, qua suy nghÜ, c¶m xúc cũa nh©n vËt c« kÛ s- n«ng nghiÖp míi ra tr-êng. §©y lụ bót ph,ç ®éc ®,o cũa NguyÖn Thụng Long trong truyÖn nuy. CÇn ph©n tÝch t,ç dông cũa c,ç viÖt ®ã.

II/ Dụn ý ®1i c-÷ng

A- Më bµi :

- Giĩ thiÖu cũn ®Ò cũa truyÖn LÆng lĩ Sa Pa vµ nghÖ thuËt x©y dùng nh©n vËt chÝnh cũa NguyÖn Thụng Long.

- Nãn suy nghÜ cũa c« kÛ s- n«ng nghiÖp (xem ®Ò bµi).

B- Th©n bµi :

1. Anh lu«n h, o h¸c vµ m→ méng trong c«ng viÖc

- TÝnh chËt céng viÖc cũa vî ®-n ®iÖu nhụm ch,n, l'i ph¶i lụm mét mxnh.

- H'ng h,i nhËn nhiÖm vô, lụm viÖc hÖt mxnh, lu«n v-÷n lãn nh÷ng kÖt qu¶ cao h-n.

- Lóc nµo còng m→ -íc, say s-a vÒ c«ng viÖc, g¾n bã víi nã th¾m thiÖt.

2. Anh lu«n h, o h¸c vµ m→ méng trong cuéc sèng

- H'm hë, s«i næi, hãn nhiãn khi tiÖp xúc víi mãi ng-êi

- Sèng ®Çy méng m→ : Mét mxnh mụ trãng c¶ mét v-ên hoa to, trß chuyÖn víi s,ç nh- víi b'ñ, c- xõ tinh tÖ, sèng cũ chiÖu s©u (nhiÖu suy ngËm, triÖt lÝ vÒ cuéc ®êi, vÒ quan hÖ víi cuéc sèng chiÖn ®Êu, s¶n xuËt cũa c¶ n-íc,...)

3. Nh÷ng ®Æc ®iÖm ®ã ẽ anh kh«ng chØ dÔ g©y xúc ®éng mụ cũn khiÖn ng-êi kh,ç khi tiÖp xúc víi anh ph¶i suy nghÜ.

- Nh÷ng suy nghÜ, nhËn xĐt cũa b,ç l,i xe.

- Nh÷ng suy nghĩ vụn vặt quay trở lại với anh của «ng họ¹ sũ.

- Nhét lụ nh÷ng suy nghĩ rót ra bụi hắc vụn Òêi của c« g, i.

4. C, ch xoy dùng nhón vết cũ chiòu sôu cũa t, c gi¶

- Ngòi viỐc ÒÓ nhón vết tù biỐu hiỐn, cỈn ÒÓ nhón vết hiỐn l^{an} qua suy nghĩ cũa nhón vết kh, c.

- T, c đông : Sũ Ò, nh gi, kh, ch quan vụn sôu s^{3/4}c.

C- KỐt bụi

- Cuéc gÆp gì chØ trong nòa giê, Ò-íc nhự vⁿ kÓ thết dung dP qua nh÷ng lêi tôm sũ, suy ngém, Òèi tho¹i.

- Qua Òã thÓ hiỐn thết sinh Òéng nhón vết chÝn vụn chũ ÒÒ cũa truyỐn tù hiỐn ra nhũ nhụng, sôu l^{3/4}ng

ÒÒ 25

Câu 1.

Nhén xĐt vÒ nghÖ thuết t¶ ng-êi cũa NguyÔn Du qua Òo¹n trÝch "M· Gi, m Sinh mua KiÒu".

Câu 2: Ví ÒÑp trong lèi sèng, tôm hản cũa nhón vết anh thanh ni^{an} trong "LÆng lĩ Sa Pa" cũa NguyÔn Thụnh Long vụn nhón vết Ph-÷ng §Pnh trong "Nh÷ng ng«i sao xa x«i" cũa NguyÔn Minh Khu^a

Gii ý:

Câu 1: Nhén xĐt vÒ nghÖ thuết t¶ ng-êi cũa NguyÔn Du qua Òo¹n trÝch M· Gi, m Sinh mua KiÒu cÇn Ò¹t Ò-íc c, c ý c- b¶n sau:

- **Bót ph, p t¶ thùc** Ò-íc NguyÔn Du sũ đông ÒÓ mi^{au} t¶ nhón vết M· Gi, m Sinh. B»ng bút ph, p nựy, chón dung nhón vết hiỐn l^{an} rết cô thÓ vụn toạ diỐn :

+ Trang phôc : *o quçn b¶nh bao*

+ DiỐn m¹o : *mựy rôu nh½n nhô*

+ Lêi nãi xÊc x-íc, v« lỒ, céc lèc "M· Gi, m Sinh".

+ Cũ chØ h, ch dPch : *ngải tất sç sụng ...*

Tết c¶ lụm hiỐn rã bé mÆt trai l- ÒÓu gi¶, tr- trỉn vụn lè bPch cũa t^{an} bu«n thPt b, n ng-êi gi¶ danh trÝ thøc.

- Trong TruyỐn KiÒu, t, c gi¶ sũ đông bút ph, p t¶ thùc ÒÓ mi^{au} t¶ c, c nhón vết ph¶n diỐn nh- M· Gi, m Sinh, Tó Bự, Sè Khanh, Hả T«n HiỐn... ph-i bựy bé mÆt thết cũa bản chóng trong x- héi Ò-÷ng thêi, nh»m tè c, o, l^{an} n x- héi phong kiỐn vùi nh÷ng con ng-êi bØ æi, Ò^a tiỐn Òã.

Câu 2:

a. Giii thiỐu s-l-íc vÒÒÒ tụi viỐt vÒ nh÷ng con ng-êi sèng, cèng hiỐn cho dết n-íc trong vⁿ hắc. N^{au} t^{an} 2 t, c gi¶ vụn 2 t, c phÈm cing nh-ngc ví ÒÑp cũa anh thanh ni^{an} vụn Ph-÷ng §Pnh.

b. Ví ÒÑp cũa 2 nhón vết trong hai t, c phÈm :

* ví ÒÑp trong c, ch sèng :

+ Nhón vết anh thanh ni^{an} : trong LÆng lĩ Sa Pa

- Họp c¶nh sèng vµ lµm viÖc : mét mxnh tr¶n nói cao, quanh n"m suèt th,ng gi÷a c©y cá vµ m©y nói Sa Pa. C«ng viÖc lµ ®o gi¶, ®o m-a ®o n"ng, tÝnh m©y, ®o chÈn ®éng mÆt ®Êt...

- Anh lµm viÖc víi tinh thÇn tr, ch nhiÖm cao, cô thÓ, tØ mØ, chÝnh x,c, ®óng giê èp thx dĩ cho m-a tuyÖt, gi, l'nh thÕ nµo anh còng trë ®Ëy ra ngoµi trêi lµm viÖc ®óng giê quy ®Þnh.

- Anh ®· v-ít qua sù c« ®-n v¾ng vớ quanh n"m suèt th,ng tr¶n ®Ønh nói cao kh«ng mét bãng ng-êi.

- Sù cèi mẽ ch©n thụn, quý trǎng mãi ng-êi, khao kh,t ®-íc gÆp gì, trß chuyÖn víi mãi ng-êi.

- Tæ chøc s¾p xÕp cuéc sèng c¶a mxnh mét c, ch ng"n n¾p, chñ ®éng : trǎng hoa, nu«i gµ, tù hăc...

+ C« xung phong Ph-÷ng §Þnh:

- Họp c¶nh sèng vµ chiÖn ®Êu: è tr¶n cao ®iÓm gi÷a mét vïng trǎng ®iÓm tr¶n tuyÖn ®-êng Tr-êng S-n, n-i tËp trung nhÊt bom ®'n vµ sù nguy hiÓm, ,c liÖt. C«ng viÖc ®Æc biÖt nguy hiÓm: Ch'y tr¶n cao ®iÓm gi÷a ban nguy, ph-i mxnh trong vïng m,y bay ®Þch bÞ b¾n ph,, -íc l-ìng khèi l-ìng ®Êt ®,, ®Õm bom, ph, bom.

- Yªu mÕn ®ǎng ®éi, yªu mÕn vµ c¶m phôc tÊt c¶ nh÷ng chiÖn sÛ mµ c« gÆp tr¶n tuyÖn ®-êng Tr-êng S-n.

- Cã nh÷ng ®øc tÝnh ®,ng quý, cã tinh thÇn tr, ch nhiÖm víi c«ng viÖc, bxn timer, tù tin, dòng c¶m...

* Ví ®Ñp t©m hản:

+ Anh thanh niªn trong *L'ng lĩ Sa Pa*:

- Anh ý thøc vÒ c«ng viÖc c¶a mxnh vµ lßng yªu nghÒ khiÖn anh thÊy ®-íc c«ng viÖc thÇm l'ng Êy cã Ých cho cuéc sèng, cho mãi ng-êi.

- Anh ®· cã suy nghÛ thÊt ®óng vµ s©u s¾c vÒ c«ng viÖc vµ nh÷ng ®ǎng gǎp c¶a mxnh rÊt nhá bÐ.

- C¶m thÊy cuéc sèng kh«ng c« d-ñ buån tĩ vx cã mét nguån vui, ®ã lµ niÖm vui ®ăc s, ch mµ lóc nµo anh còng thÊy nh- cã b'ñ ®Ó trß chuyÖn.

- Lµ ng-êi nh©n hËu, ch©n thụn, gi¶n dÞ.

+ C« thanh niªn Ph-÷ng §Þnh:

- Cã thêi hăc sinh hản nhiªn v« t-, vµo chiÖn tr-êng vËn gi÷ ®-íc sù hản nhiªn.

- Lµ c« gi nh'y c¶m, m- méng, thÝch h,t, tinh tÕ, quan t©m vµ tù hạo vÒ ví ®Ñp c¶a mxnh.

- KÝn ®,o trong txnh c¶m vµ tù trǎng vÒ b¶n th©n mxnh.

C,c t,c gi¶ miªu t¶ sinh ®éng, ch©n thùc t©m lÝ nh©n vËt lµm hiÖn l'ñ mét thÕ giúi t©m hản phong phó, trong s,ng vµ ®Ñp ®ĩ cao t-ìng c¶a nh©n vËt ngay trong họp c¶nh chiÖn ®Êu ®Çy hi sinh gian khæ.

c. §,nh gi,, liªn hÖ.

- Hai t,c phÈm ®Òu kh,m ph,, ph,t hiÖn ngüi ca ví ®Ñp t©m hản con ng-êi ViÖt Nam trong lao ®éng vµ trong chiÖn ®Êu.

- Vì ÒÑp cĩa c,c nh©n vËt ÒÒu mang mµu s¾c Ý t-ëng, hä lµ h×nh ¶nh cĩa con ng-êi ViÖt Nam mang vì ÒÑp cĩa thêi k× lÞch sö gian khæ hµo hïng vµ l-ng m¹n cĩa d©n téc. Liªn hÖ vói lòi sèng, t©m hån cĩa thanh niªn trong giai Òo¹n hiÖn nay.